



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ
VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG
TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG,
ĐẤU TRANH CHỐNG
CÁC QUAN ĐIỂM
SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH**

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương
LÊ MẠNH HÙNG

Phó Chủ tịch Hội đồng

Q. Giám đốc - Tổng Biên tập

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

PHẠM THỊ THỊNH

NGUYỄN ĐỨC TÀI

TRẦN THANH LÂM

NGUYỄN HOÀI ANH

ThS. Hà Thị Bích Thủy - ThS. Hà Văn Luyến
(Đồng chủ biên)

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ
VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG
TỰ TƯỞNG CỦA ĐẢNG,
ĐẤU TRANH CHỐNG
CÁC QUAN ĐIỂM
SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH**

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2020

TẬP THỂ TÁC GIẢ

ThS. HÀ THỊ BÍCH THỦY (Chủ biên)

ThS. HÀ VĂN LUYỄN (Đồng chủ biên)

TS. LÊ THỊ HÀ

TS. LÊ THỊ CHIÊN

ThS. TRẦN THỊ KIM DUNG

ThS. ĐÀO ANH TUẤN

ThS. ĐOÀN TRỌNG TIẾN

ThS. NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những thành tựu đạt được trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước, nhất là trong gần 35 năm đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng chính là nhờ sự kiên định, nắn vũng và vận dụng sáng tạo, đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển bức thiết của cách mạng Việt Nam và phù hợp với quy luật phát triển của thời đại.

Việt Nam đang đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước diễn biến khó lường cùng những khó khăn, phức tạp trong đời sống xã hội, nhất là sự tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, mở cửa và hội nhập đã làm cho một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân phai nhạt lý tưởng xã hội chủ nghĩa, hoang mang, dao động, giảm sút niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội... Trong khi đó, các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá Đảng,

chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa. Do vậy, ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW, đặt ra nhiệm vụ cấp thiết tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Nhằm cung cấp cho bạn đọc những thông tin về vấn đề nêu trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Một số vấn đề về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch***. Cuốn sách nhận diện những quan điểm sai trái, thù địch, âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng; khẳng định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng, lập luận, phân tích tính đúng đắn của các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới hiện nay.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 10 năm 2020
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Phần thứ nhất

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO VỆ NÊN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

I- NÊN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

1. Khái niệm

Nền tảng tư tưởng của Đảng là một bộ phận quan trọng cấu thành đời sống chính trị, tinh thần, nhân tố căn bản, cốt lõi tạo cơ sở, tiền đề quyết định mọi hoạt động xây dựng, sinh hoạt và lãnh đạo của Đảng. Một khi nền tảng tư tưởng của Đảng thay đổi, tất yếu dẫn tới sự thay đổi về mục tiêu, lý tưởng, nguyên tắc tổ chức, phong cách, hướng hoạt động chính trị.

Thực tiễn đã chứng tỏ, bất cứ một đảng chính trị nào cũng phải có hệ tư tưởng dẫn dắt, nếu không đảng đó chỉ là tổ chức ô hợp. Điều này đã được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải

theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”¹. Do vậy, từ *Đường cách mệnh* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và *Luận cương chính trị* được Hội nghị Trung ương tháng 10/1930 thông qua cho đến nay, Đảng ta đều khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của mình.

Điều 4, Chương I Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”².

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII xác định nền tảng tư tưởng của Đảng là:

- Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - cầu phần quan trọng trong nền tảng tư tưởng của Đảng.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.289.

2. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.9.

- Đường lối, cương lĩnh của Đảng - sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tiễn cách mạng Việt Nam qua 90 năm Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và phát triển.

- Chính sách, pháp luật của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Những giá trị truyền thống văn hóa, tinh thần tốt đẹp của dân tộc - nền tảng tinh thần tốt đẹp được hun đúc trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc.

2. Vai trò của nền tảng tư tưởng của Đảng

Nền tảng tư tưởng của Đảng có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay:

- Những giá trị cốt lõi của nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - thế giới quan và phương pháp luận khoa học đúng đắn để nhận thức và giải quyết những vấn đề thực tiễn nên Đảng ta xác định đó là “kim chỉ nam” cho mọi hoạt động của cách mạng Việt Nam.

- Đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước là công cụ chính trị - pháp luật để lãnh đạo, quản lý mọi hoạt động của đời sống xã hội, giúp cho đất nước phát triển theo những định hướng đúng đắn, với những cơ chế, chính sách phù hợp.

- Những giá trị văn hóa - truyền thống tốt đẹp của dân tộc là nền tảng tinh thần quan trọng của xã hội, tạo nên bản sắc văn hóa, bồi đắp tình yêu, niềm tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của nhân dân trước việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc.

Mỗi khía cạnh của nền tảng tư tưởng của Đảng tuy có vai trò khác nhau nhưng cùng góp phần làm nên giá trị tư tưởng - văn hóa - tinh thần của dân tộc Việt Nam, con người Việt Nam. Do đó, nó chính là sức mạnh nội sinh của dân tộc, là cội nguồn của những thắng lợi mà Đảng và nhân dân ta đã đạt được suốt 90 năm qua.

II- CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

1. Khái niệm

* *Quan điểm sai trái:* là sự nhìn nhận thiên lệch, xa lạ với quan niệm thông thường, sự nhìn nhận của cộng đồng, thuần phong mỹ tục, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Xét trên phạm vi rộng, quan điểm sai trái, thù địch có thể hiểu là những nhận thức, suy nghĩ, thái độ trái ngược với lập trường, quan điểm, lợi ích của giai cấp thống trị và hệ thống chính trị cầm quyền. Xét trên phạm vi hẹp, ở Việt Nam quan điểm sai trái, thù địch có thể hiểu là những nhận thức, quan điểm trái ngược với lập trường, lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đối lập nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam (cốt lõi là chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh) và xuyên tạc các chính sách, pháp luật của nhà nước xã hội chủ nghĩa, được thể hiện qua các hành vi tuyên truyền xuyên tạc, đăng tải thông tin, bài viết có nội dung xấu, độc hại, bịa đặt, vu cáo, tung tin sai sự thật... nhằm gây rối loạn thông tin, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Quan điểm sai trái có thể xuất phát từ nhận thức còn yếu kém, hiểu không đúng; hoặc do lười tu dưỡng, không chịu khó học tập, rèn luyện nên hiểu sai lệch hoặc là quan điểm chưa đựng những thông tin phản ánh không đúng về thực tiễn chính trị, xã hội và thiếu cơ sở khoa học. Mặt khác, có thể do chủ thể bất đồng về lợi ích với một đối tượng hay một lớp đối tượng nào đó, họ chưa là những kẻ thù địch nhưng họ cố tình đưa ra các quan điểm sai trái để mang lại lợi ích cho cá nhân.

* *Quan điểm thù địch:* Là cụm từ chung, chỉ các cá nhân, tổ chức có âm mưu, hành vi gây tổn hại đến chủ quyền, lãnh thổ và các lĩnh vực khác của Việt Nam, trái với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. Tuy nhiên, hiểu thuật ngữ “thế lực thù địch” cần phụ thuộc vào hoàn cảnh, bối cảnh cụ thể; có thể hôm nay, tổ chức, cá nhân này là bạn với chúng ta nhưng ngày mai có thể trở thành kẻ thù và ngược lại.

Hiểu theo nghĩa chung nhất, đó là tất cả những ai, cá nhân hay tổ chức, nhà nước hay phi chính phủ,

hợp pháp hay bất hợp pháp, ở trong nước hay ở ngoài nước, người Việt Nam hay người nước ngoài... với mục đích chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có chủ ý xuyên tạc, chống đối và làm suy yếu nền tảng tư tưởng, chống phá lại Đảng, Nhà nước.

Như vậy, quan điểm sai trái nhấn mạnh tới phương diện phản khoa học, xuyên tạc thực tiễn; còn quan điểm thù địch ở cấp độ cao hơn quan điểm sai trái, bản thân nó đã chứa đựng những quan điểm sai trái, nhưng quan điểm này luôn đồi lập về lợi ích và lập trường giai cấp với một chủ thể khác. Quan điểm thù địch là để nhấn mạnh tới sự đồi lập với lợi ích, lập trường giai cấp công nhân, dân tộc Việt Nam. “Quan điểm sai trái, thù địch là những quan điểm nhằm đả kích vào Đảng, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, đả kích vào chế độ xã hội chủ nghĩa, phủ nhận con đường xã hội chủ nghĩa, nhằm lái đất nước đi vào con đường tư bản chủ nghĩa”¹. Hiện nay, có một số loại quan điểm sai trái, thù địch chủ yếu như: tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng ta với biểu hiện rất đa dạng; chống phá sự lãnh đạo của Đảng, xuyên tạc Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xuyên tạc

1. Lê Hữu Nghĩa: “Phân biệt quan điểm sai trái, thù địch và những ý kiến khác với quan điểm đường lối của Đảng”, tạp chí *Tuyên giáo*, số 6/2013.

lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng; bôi nhọ cá nhân các lãnh tụ, lãnh đạo của Đảng; lợi dụng những sai lầm, khuyết điểm của Đảng để xuyên tạc bản chất Đảng; ca ngợi chủ nghĩa tư bản với những giá trị khác nhau của nó¹. Khi nhận diện những quan điểm sai trái, thù địch, cũng cần phân biệt với những ý kiến khác với đường lối của Đảng. “Những cán bộ, đảng viên có ý kiến khác với đường lối của Đảng có thể do trình độ nhận thức hạn chế, do phương pháp tư duy giản đơn, không biện chứng, do ngộ nhận hoặc chịu ảnh hưởng nhất định của những quan điểm sai trái chứ không phải là thế lực thù địch”².

2. Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch

Thứ nhất, cố tình xuyên tạc, hạ thấp vai trò của chủ nghĩa Mác - Lenin, tuyên truyền rằng tư tưởng của C. Mác, Ph. Ăngghen cách ngày nay trên 150 năm, của V.I. Lê nin cách ngày nay trên 100 năm, thời gian đã quá xa, những tư tưởng này không còn phù hợp để lý giải một xã hội phát triển

1. Xem Nguyễn Viết Thông: *Đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.

2. Lê Hữu Nghĩa: “Phân biệt quan điểm sai trái, thù địch và những ý kiến khác với quan điểm đường lối của Đảng”, *Tlđd*.

như hiện nay. Hơn nữa, họ còn cho rằng cả C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đều xuất phát từ bối cảnh lịch sử của phương Tây, vì vậy, không thể hiểu và không thể giải quyết vấn đề của phương Đông, đặc biệt là của Việt Nam. Lập luận này sai về cả lôgíc lẫn lịch sử. Thực tiễn cho thấy, không phải cứ thời gian càng trôi xa thì học thuyết, tư tưởng càng mất đi giá trị. Có những học thuyết, tư tưởng càng qua thời gian thì càng khẳng định giá trị của mình. Tri thức khoa học xã hội và nhân văn mang đặc trưng tích luỹ chứ không mang đặc trưng thay thế như kỹ thuật, công nghệ, vì thế mà có những học thuyết tồn tại hàng nghìn năm vẫn còn giá trị.

Thứ hai, tập trung tấn công tư tưởng Hồ Chí Minh và các lão thành cách mạng với hai thái cực khác nhau: *Một là*, hạ thấp tư tưởng Hồ Chí Minh, cho rằng Hồ Chí Minh chỉ nhắc lại tư tưởng của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin và các nhà tư tưởng vĩ đại khác chứ không có tư tưởng của riêng mình hoặc tư tưởng không trở thành một hệ thống; *Hai là*, đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh, đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin, cho rằng Hồ Chí Minh là người theo chủ nghĩa dân tộc chứ không theo chủ nghĩa cộng sản. Cả hai quan niệm này đều sai, vì tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử Việt Nam. Người đã

kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa Mác - Lê nin với tư tưởng truyền thống dân tộc và các giá trị tinh hoa của nhân loại. Chủ nghĩa Mác - Lê nin ở Hồ Chí Minh không phải là những luận điểm sáo rỗng, giáo điều mà đã chuyển hóa thành hệ thống thế giới quan, phương pháp luận, nhân sinh quan khoa học, thực tiễn, trực tiếp chỉ đạo thành công của cách mạng Việt Nam.

Loại quan điểm này không chỉ tấn công tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn xuyên tạc, bôi nhọ lý lịch, đời tư của một số đồng chí lão thành cách mạng; đổi trắng thay đen, gây nghi ngờ trong dư luận về phẩm chất đạo đức, năng lực và lý lịch gia đình; gây chia rẽ nội bộ trong Đảng. Đặc biệt, loại quan điểm này hay tung hỏa mù làm cho thế hệ trẻ ít hiểu biết và đồng đảo quần chúng nhân dân không có thông tin, cả tin và dẽ bị lừa bởi thông tin mập mờ không rõ. Mục đích của loại quan điểm này là gây nghi ngờ trong nhân dân về uy tín của cá nhân các đồng chí lãnh đạo. Từ hạ thấp uy tín cá nhân một số đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước để hạ uy tín của Đảng. Loại quan điểm này thường lợi dụng công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội tung tin giả, làm nhiễu thông tin. Do vậy, chúng ta phải rất thận trọng khi tham gia các trang mạng xã hội. Không vội hùa theo những thông tin trên mạng xã hội khi chưa được kiểm chứng, xác thực.

Thứ ba, phủ nhận tính hợp pháp và tính chính đáng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các thế lực thù địch, phản động cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay đã hết vai trò lịch sử. Đảng cầm quyền là không chính đáng, vì không được bầu lên; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sai lầm, sẽ thất bại giống như Liên Xô và một số nước Đông Âu,... Chúng cố tình quên rằng Đảng Cộng sản Việt Nam đã giành chính quyền từ tay ngoại xâm để xây dựng một nước Việt Nam mới độc lập, tự chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi qua các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc mà còn cả trong xây dựng đất nước. Thành tựu của sự nghiệp đổi mới, đời sống của người dân được cải thiện và nâng cao... là minh chứng sinh động nhất cho việc Đảng là đại diện cho ý nguyện và lợi ích của nhân dân. Nhân dân thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng, gọi Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng ta.

Thứ tư, xuyên tạc, phủ định các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phủ nhận mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, các thế lực thù địch vẫn dùng đủ mọi âm mưu, thủ đoạn để phủ định con đường cách mạng của dân tộc, đó là phủ nhận mục tiêu chủ nghĩa xã hội; phủ nhận công cuộc đổi mới, cho rằng áp dụng kinh tế thị trường

là đi theo chủ nghĩa tư bản; phủ nhận thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Về Đảng cầm quyền, đây là vấn đề mà các thế lực thù địch tập trung chống phá quyết liệt nhất. Thông tin xấu, độc tập trung vào bản chất của Đảng, sự lãnh đạo duy nhất của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Về mặt pháp lý, các thông tin xấu, độc tập trung vào bắc bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng được ghi trong Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, các thông tin xấu, độc tập trung phản ánh mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; phủ nhận quan hệ giữa pháp lý và chính trị, chúng cho rằng định hướng xã hội chủ nghĩa đã ngăn cản thị trường, xâm phạm tới các quy luật của thị trường và chính trị can thiệp vào pháp lý sẽ cản trở thực thi công lý, vi phạm thực hiện quyền và lợi ích của nhân dân. Về quốc phòng, an ninh, sự tác động quyết liệt nhất của các thông tin xấu, độc tập trung vào mục tiêu phi chính trị hóa quân đội và công an, chúng cho rằng quân đội và công an chỉ làm nhiệm vụ bảo vệ đất nước và an ninh, trật tự xã hội, không nên bị chi phối bởi chính trị, chia rẽ Đảng với quân đội và công an, giữa quân đội với công an. Về đối ngoại, thông tin xấu, độc đi

ngược lại quan điểm đối tác, mà cổ vũ cho việc ngả về bên này, bên kia, liên minh với bên này để chống bên kia. Ngoài ra, chúng tăng cường những thông tin xấu, độc nhằm chia rẽ mối quan hệ truyền thống giữa Việt Nam với các nước láng giềng và các nước có mối quan hệ, giúp đỡ ta trong hai cuộc kháng chiến trước đây.

Thứ năm, vu cáo Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền, cốt tình đổi trắng thay đen, dựng chuyện Việt Nam đàn áp tôn giáo, kỳ thị, phân biệt đối xử với các dân tộc thiểu số. Các thế lực thù địch luôn đưa vấn đề này để chống Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế, trong các cuộc trao đổi đa phương, song phương, và gán vấn đề dân chủ, nhân quyền với các cam kết về kinh tế và ngoại giao. Họ công khai tuyên bố: Vấn đề nhân quyền đang và sẽ là trọng tâm của sự bang giao giữa Mỹ và Việt Nam. Sự khác biệt về nhân quyền giữa Việt Nam và Mỹ đã cản trở mối giao hảo giữa hai nước và sự tiến bộ chậm chạp về nhân quyền đã làm tắc nghẽn sự phát triển của Việt Nam...

Thứ sáu, chia rẽ khôi đoàn kết trong Đảng, trong nhân dân. Các thế lực thù địch luôn tấn công hòng phá vỡ khôi đoàn kết thống nhất trong Đảng, khôi đồng thuận xã hội, gây nên sự ly tán, chia rẽ, suy giảm sức mạnh của Đảng, của nhân dân. Chúng chia rẽ nội bộ Đảng, giữa cơ quan

đảng, chính quyền các cấp, bịa đặt về sự hình thành “phe này”, “phái nọ” để gây hoang mang trong nhân dân. Chúng lợi dụng việc thực hiện công khai, minh bạch của Đảng trong đấu tranh chống tham nhũng và xử lý nghiêm minh một số cán bộ, đảng viên vi phạm để chia rẽ nội bộ. Chúng xuyên tạc rằng, “đây chỉ là sự thanh trừ phe này, phe nọ”, không thấy đây chính là quá trình làm trong sạch Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, có tính quy luật trên con đường phát triển, là việc làm phù hợp với lòng dân, được toàn Đảng, toàn dân đồng tình ủng hộ. Chúng ra sức kích động chia rẽ, gây mất đoàn kết giữa các dân tộc, các tôn giáo; giữa cán bộ và nhân dân; giữa đảng viên và quần chúng... Chúng thổi phồng những sai lầm, thiếu sót của một số cán bộ, đảng viên rồi đi đến khái quát một cách hàm hồ, nói xấu Đảng, gây mất lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Chúng ra sức lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân để kích động gây bất ổn chính trị - xã hội; lợi dụng các bức xúc của nhân dân chưa được giải quyết kịp thời để kích động tụ tập đông người gây mất trật tự, an ninh, xung đột xã hội, làm cho nhân dân không tin cán bộ, đảng viên, dẫn đến không tin Đảng, tìm “con đường khác”, “cách sống khác” do chúng vẽ ra. Đây là âm mưu, thủ đoạn phá hoại ta từ bên trong,

từ trong nội bộ, từ trong lòng dân, từ trong tư tưởng, tình cảm của con người trong xã hội.

3. Động cơ, mục đích chống phá của các thế lực thù địch

Sau nhiều thập niên thực hiện âm mưu thù địch, chống phá không đạt hiệu quả, các thế lực thù địch đang thay đổi chiến lược và phương thức chống phá. Mục tiêu nhất quán không thay đổi của chúng là chống phá tận gốc về tư tưởng chính trị, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, “phi chính trị hóa”, vô hiệu hóa quân đội và lực lượng công an, tiến tới xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Toàn bộ hoạt động của các thế lực thù địch đều hướng vào mục tiêu làm cho đại đa số nhân dân Việt Nam nghi ngờ thành quả cách mạng trong quá khứ; nhìn vào thực tại xã hội chỉ thấy tiêu cực, bất ổn, bế tắc, nhìn về tương lai thì mù mịt; chúng làm cho đại đa số nhân dân tin rằng mọi khuyết điểm, yếu kém, tiêu cực đều do Đảng và việc lựa chọn định hướng xã hội chủ nghĩa là sai lầm; từ đó làm suy giảm, thậm chí mất lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước; gieo rắc tâm lý hoài nghi, bất bình âm ỉ trong xã hội, nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng và xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

4. Cách thức và thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch

* *Cách thức:*

Một là, triệt để lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình và mạng internet từ nước ngoài để chuyển tải các quan điểm sai trái, thù địch nhằm tuyên truyền, xuyên tạc, kích động chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Hai là, lợi dụng danh nghĩa công khai hợp pháp của những người có thân phận ngoại giao, những người sang Việt Nam để thực hiện các dự án hợp tác, hỗ trợ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học, y tế... hoặc vào Việt Nam dự hội nghị, hội thảo, du lịch, thăm thân, thông qua các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc để truyền bá, phổ biến các quan điểm sai trái, thù địch.

Ba là, thông qua hoạt động của các tổ chức phi chính phủ (NGO) của nước ngoài ở Việt Nam để truyền bá, phổ biến quan điểm sai trái thù địch.

Bốn là, tìm mọi cách tác động vào số cán bộ, công nhân, học sinh, sinh viên, trí thức, văn nghệ sĩ ra nước ngoài công tác, học tập, tham gia hội thảo, tham quan, du lịch để lôi kéo, gieo rắc tư tưởng hoài nghi con đường xã hội chủ nghĩa, hướng về phương Tây tư bản chủ nghĩa.

Năm là, sử dụng các tổ chức phản động người Việt lưu vong ở nước ngoài vừa lôi kéo tập hợp lực lượng, vừa tiến hành các hoạt động bạo loạn hòng gây tình hình mất ổn định ở Việt Nam.

Sáu là, lợi dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc” và “tôn giáo” để gây sức ép về chính trị, kích động, hình thành xu hướng ly khai đối lập với Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bảy là, tăng cường móc nối với số đối tượng cơ hội chính trị, chống đối ở Việt Nam, tóm “ngọn cờ” để tập hợp lực lượng, hình thành phe phái tiến tới hình thành đảng đối lập ở Việt Nam.

Tám là, làm cho xã hội Việt Nam “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” làm phai nhạt định hướng xã hội chủ nghĩa và chêch hướng sang chủ nghĩa tư bản.

* *Thủ đoạn:*

Thứ nhất, tập trung chống phá nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Phê phán, đả kích, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xuyên tạc, bóp méo sự thật về đường lối lãnh đạo của Đảng ta; cổ xúy “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang... Bản chất và mưu đồ của họ là từng bước làm cho các lực lượng vũ trang biến chất về chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” dẫn tới mất sức chiến đấu.

Thứ hai, lợi dụng những sơ hở, thiếu sót trong quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội; khai thác thông tin từ những vụ việc tiêu cực xảy ra trong đời sống rồi xuyên tạc sự thật, thổi phồng thiếu sót, khuyết điểm; lấy hiện tượng quy kết thành bản chất; đăng tải thông tin thật giả lẫn lộn để đả kích, phủ nhận những giá trị truyền thống, những thành quả của cách mạng Việt Nam.

Thủ đoạn của chúng thường là lợi dụng các sự kiện trọng đại của Đảng, Nhà nước, quân đội, công an để tuyên truyền, chống phá; sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền tập hợp lực lượng, phản đối sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; lợi dụng một số vấn đề bất cập, hạn chế trong công tác của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể hay một số cá nhân để khoét sâu gây chia rẽ, mất đoàn kết nội bộ; mượn danh nghĩa, mạo danh để bôi nhọ danh dự, uy tín của cán bộ cấp cao, nguyên là cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước... Chúng đã lập ra hàng trăm trang web, blog (một số blog điển hình như: Dân làm báo, Quan làm báo, Vua làm báo, Chân dung quyền lực, Mẹ nấm...), mạng xã hội để thu thập, bóc méo, bịa đặt; nhào nặn trộn lẫn các thông tin đúng - sai, thật - giả; đưa ra các thông tin sai lệch với dụng ý xấu, định hướng dư luận bằng các luận điệu sai trái; đưa thông tin giật gân, lấp lửng để gây hoài nghi, hoang mang dư luận.

Thứ ba, lợi dụng vấn đề chống tham nhũng, nhất là sau một số vụ án tham nhũng kinh tế, các đối tượng thù địch thông qua các trang mạng xã hội để tuyên truyền, xuyên tạc, bóp méo sự thật về cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở Việt Nam; đăng tải các thông tin sai trái, bôi nhọ uy tín của lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta; gây phân tâm trong xã hội, làm giảm sút ý chí, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ...

Thứ tư, chúng triệt để lợi dụng các thông tin về mặt trái, mặt tiêu cực của ta về các vấn đề xã hội nhằm thổi phồng khuyết điểm trong lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, từ đó quy kết thành bản chất, truyền bá các quan điểm phản cách mạng. Chúng còn tạo dựng ra cái gọi là phe này, phái nọ hay những “cuộc đấu đá”, tranh giành quyền lực... để gây lòng nghi kỵ, ngờ vực, phá hoại lòng tin của cán bộ, đảng viên, quần chúng vào Đảng, Nhà nước, quân đội, công an... Qua đó, phát tán những tư tưởng chống phá chế độ, kích động lòng người, cổ vũ cho những tư tưởng, hành động cực đoan, chống phá quân đội, công an...

Điểm đặc biệt trong các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội hiện nay là chúng tìm mọi cách tập hợp những người có trình độ cao nhưng thiếu bản lĩnh chính trị,

suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống để tấn công trực tiếp vào nền tảng tư tưởng của Đảng, tìm mọi cách để chứng minh chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là sai lầm; tung hô về “sự cáo chung của chủ nghĩa cộng sản” và “sự kết thúc của chủ nghĩa Mác”, ra sức tuyên truyền và cổ xúy cho hệ tư tưởng và nền dân chủ tư sản; xuyên tạc, bôi nhọ lãnh tụ và lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước; xuyên tạc quan hệ giữa nước ta với các nước khác trên thế giới; lợi dụng, lôi kéo những người nhẹ dạ, cả tin để kích động. Khi Đảng ta đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, đưa những vụ án lớn ra xét xử thì họ lại xuyên tạc đó là cuộc đấu đá giữa các phe phái trong Đảng, Nhà nước...

Với những sản phẩm truyền thông được đầu tư kỹ lưỡng và được lan truyền, không chỉ khiếu nhũng người dân trình độ thấp, ít thông tin bị mê hoặc mà ngay cả một bộ phận người dân có trình độ cao hơn cũng hoang mang, hoài nghi và tin theo, từ đó hình thành dư luận xã hội tiêu cực một cách sâu rộng. Thủ đoạn tinh vi, phức tạp này còn được kết hợp với thủ đoạn dựng lên và tung ra những tin đồn thất thiệt, những thông tin sai sự thật hoàn toàn hoặc một phần, được nhào nặn khéo léo để xuyên tạc và chia rẽ nội bộ ta.

III- BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

1. Khái niệm

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không phải là giữ nguyên những giá trị của các yếu tố cấu thành mà là sự thống nhất biện chứng của hai quá trình: vừa tiếp tục khẳng định những giá trị phổ quát, đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, cương lĩnh của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; vừa không ngừng bổ sung, phát triển trong điều kiện thực tiễn Việt Nam ở mỗi giai đoạn lịch sử nhất định. V.I. Lênin đã đưa ra quan điểm có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn hiện nay: “Chúng ta không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi hẳn và bất khả xâm phạm; trái lại, chúng ta tin rằng lý luận đó chỉ đặt nền móng cho môn khoa học mà những người xã hội chủ nghĩa cần phải phát triển hơn nữa về mọi mặt, nếu họ không muốn trở thành lạc hậu đối với cuộc sống”¹.

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng,

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.4, tr.232.

đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, của Bộ Chính trị khóa XII cũng khẳng định: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng; bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Như vậy, với Nghị quyết này, Đảng ta khẳng định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ đường lối, cương lĩnh của Đảng, chính sách của Nhà nước, những thành quả trong công cuộc đổi mới đất nước, lợi ích quốc gia, dân tộc, môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước... Như vậy, so với Văn kiện Đại hội XII, nội hàm khái niệm “nền tảng tư tưởng của Đảng” ở Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII có sự mở rộng hơn nhưng không đi ngược lại với quan điểm của Đảng trước đó. Ở Việt Nam, cương lĩnh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được xây dựng trên cơ sở lý luận là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Những thành quả của công cuộc đổi mới đất nước trong gần 35 năm qua chính là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện thực tiễn của

cách mạng Việt Nam. Từ đó, có thể hiểu, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là:

- Bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng.
- Bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.
- Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Hiện nay, trong hệ thống lý luận của Đảng và các công trình nghiên cứu khoa học chưa có một định nghĩa cụ thể, chính thống về đấu tranh phản bắc các quan điểm sai trái, thù địch.

Từ những tiếp cận khác nhau và thực tế công tác đấu tranh phản bắc các quan điểm sai trái, thù địch của các lực lượng trong hệ thống chính trị hiện nay, có thể hiểu: Đấu tranh phản bắc các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch là hoạt động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa những thông tin, quan điểm xuyên tạc, không đúng sự thật, đi ngược lại với quyền lợi của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân dân Việt Nam. Vạch trần những âm mưu, hoạt động phá hoại nội bộ Đảng, Nhà nước, phá hoại đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch;

góp phần bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một bộ phận của công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, bộ, ngành, đoàn thể; giữa Trung ương và địa phương nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp các lực lượng trên mọi mặt trận.

Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cũng chính là sự khẳng định lập trường của Đảng và Nhà nước ta trước những biến động phức tạp trên thế giới và trong nước, từ đó củng cố nhận thức chính trị, giữ vững thế trận lòng dân, đưa sự nghiệp cách mạng tới thắng lợi hoàn toàn.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là hai mặt của một nhiệm vụ; có mối quan hệ biện chứng với nhau.

- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là giữ gìn, củng cố, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng, làm cho nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng vững chắc, cơ sở lý luận cho việc hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là đấu tranh chống lại, bác bỏ, phủ nhận những quan điểm không đúng, đi ngược lại với

đường lối, cương lĩnh của Đảng nhằm xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng ta, thay thế bằng nền tảng lý luận khác.

Muốn bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần phải đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch; ngược lại, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch để luôn giữ vững, kiên định với nền tảng tư tưởng của Đảng. Do đó, *bảo vệ* và *đấu tranh* là quá trình cần phải được tiến hành song song, đồng thời.

2. Nhận diện các nhóm đối tượng đang ra sức chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng

Quan điểm thù địch xuất phát từ sự khác nhau về lập trường giai cấp, sự khác nhau về ý thức hệ, sự khác nhau về thế giới quan, nhân sinh quan.

Những người tung ra các quan điểm sai trái, thù địch chủ yếu là các thế lực phản động, chống cộng cực đoan, các tổ chức, cá nhân phản động người Việt Nam ở nước ngoài, các đối tượng cơ hội, bất mãn chính trị, có nhận thức lệch lạc hoặc vì tham danh, hám lợi ở trong nước. Trong số này, có cả một số người trước kia là cán bộ, đảng viên song do “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, bất mãn chính trị nên đã trở thành đối tượng để các thế lực thù địch lôi kéo, mua chuộc thành “đồng minh”. Có thể kể ra một số tổ chức, cá nhân điển hình,

như: “Việt Tân”, nhóm “Quê mẹ”, “Diễn đàn”, “Thông luận”, “Hợp lưu” và một số là lực lượng ngụy quân, ngụy quyền lưu vong sau năm 1975, tập hợp trong hơn 500 tổ chức phản động người Việt ở nước ngoài¹, luôn nuôi tư tưởng thù hận, muốn “phục quốc”, làm tay sai cho nước ngoài, hoặc vì lợi ích cá nhân mà chống phá cách mạng Việt Nam. Một số người vốn là cán bộ, đảng viên, văn nghệ sĩ, nhà báo, trí thức,... suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, nhóm họp nhau trong những tổ chức phi pháp, đi ngược lại quyền lợi của Đảng, dân tộc, thậm chí tự mình biến thành những con rối “dân chủ” chống phá quyết liệt. Bên cạnh đó, một bộ phận nhỏ nhân dân do nhẹ dạ, cả tin nên bị các thế lực phản động, cơ hội, bất mãn chính trị lôi kéo, kích động, hùa theo những hoạt động chống phá.

Các thế lực thù địch tìm mọi cách để tuyên truyền, phát tán những quan điểm sai trái trên các phương tiện thông tin đại chúng như cho xuất bản sách, báo ở nước ngoài, sản xuất băng đĩa

1. Xem Nguyễn Văn Ngọc (Chủ biên): *Hoạt động của các thế lực thù địch sử dụng phương tiện truyền thông đại chúng ở nước ngoài phá hoại tư tưởng chống Việt Nam và giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh của cơ quan an ninh*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2001, tr. 46.

hình, in truyền đơn, tìm cách chuyển về trong nước, sử dụng các đài truyền hình, phát thanh của nước ngoài (như RFI, BBC...) nhầm vào Việt Nam. Đặc biệt, hiện nay dựa vào thành tựu của công nghệ thông tin hiện đại, các thế lực thù địch sử dụng mạng internet, các mạng xã hội (facebook, twitter, zalo...) các blog để tán phát rất nhanh, hữu hiệu quan điểm của họ vào Việt Nam và trên khắp thế giới. Trong báo cáo gửi Bộ Ngoại giao Mỹ, Jon Aloisi (cựu Phó Đại sứ Mỹ tại Việt Nam) cho rằng: “Thành công lớn nhất là đã thực hiện việc đưa vào Việt Nam mạng lưới internet. Đó là phương tiện hữu hiệu cho chiến dịch truyền bá các tư tưởng phương Tây nằm trong chiến lược nhằm thay đổi chính thể ở quốc gia này”¹. Theo số liệu thống kê, tính đến cuối năm 2019, Việt Nam có khoảng 78,3% dân số sử dụng internet với trung bình 7 tiếng truy cập/ngày/người. Đây là điều kiện thuận lợi để các thế lực thù địch ra sức tuyên truyền những quan điểm thù địch, sai trái, thực hiện “diễn biến hoà bình” chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng. Các thế lực thù địch cũng đã triệt để lợi dụng các phương tiện truyền

1. “Báo cáo nhân quyền của Hoa Kỳ không phản ánh đúng thực tế tại Việt Nam”, báo *Nhân Dân*, ngày 22/02/2020.

thông đại chúng để tuyên truyền kiểu “rỉ tai”, kích động, “sử dụng khoảng 50 đài phát thanh, truyền hình, gần 400 tờ báo, tạp chí tiếng Việt (trong đó có khoảng 10 tờ có nội dung rất phản động), 66 nhà xuất bản để tuyên truyền, chống phá cách mạng Việt Nam, đưa một số lượng lớn tài liệu, sách báo, truyền đơn, băng hình... có nội dung phản động, đồi trụy vào Việt Nam, chỉ đạo bọn “bồi bút”, cơ hội viết nhiều bài xuyên tạc, bôi nhọ tình hình Việt Nam”¹.

Các thế lực thù địch có thể chia thành các nhóm sau:

Một là, nhóm đối lập về hệ tư tưởng. Hệ tư tưởng của Đảng ta là hệ tư tưởng vô sản thì những người theo hệ tư tưởng tư sản, kể cả tàn dư phong kiến sẽ quyết liệt chống lại chúng ta.

Hai là, các thế lực thù địch về chính trị luôn chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta, với mục đích làm cho con đường phát triển đất nước của Đảng chệch hướng, thay đổi thể chế chính trị ở Việt Nam.

Ba là, những người vốn là đảng viên cộng sản nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng, học tập,

1. Bùi Đình Bôn: “Nhận diện sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa”, tạp chí Quốc phòng toàn dân, số tháng 11/2019.

nâng cao tư tưởng, đạo đức cách mạng dẫn tới tha hóa về tư tưởng chính trị, xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thậm chí là phai nhạt lý tưởng, “tự chuyển hóa”, “tự diễn biến” trong nội bộ. Lực lượng này len lỏi, phức tạp, không khó để nhận ra nhưng lại rất khó để đấu tranh. Đây là những người phản bội lại quá khứ, phản bội lý tưởng và nguyên nhân của sự phản bội đó đôi khi lại bắt nguồn từ sự bất mãn, không đồng ý một số vấn đề cụ thể trong chính sách, ứng xử của một vài cơ quan, đơn vị.

Để đạt được mục đích nói trên, các thế lực thù địch vừa tác động vào diện rộng - đại đa số nhân dân, vừa chú ý tác động vào *một số đối tượng* có ảnh hưởng lớn trong xã hội hiện nay và tương lai, bao gồm:

Một là, tầng lớp trí thức, văn nghệ sĩ.

Trong đời sống xã hội, tầng lớp trí thức, văn nghệ sĩ có vị trí, vai trò quan trọng; góp phần không nhỏ vào việc hình thành và định hướng dư luận xã hội, tạo nên nếp suy nghĩ, ý thức, thái độ của xã hội trước những hiện tượng của cuộc sống. Các bài viết, hoạt động xã hội, các tác phẩm văn học - nghệ thuật của họ có thể tác động và làm thay đổi nhận thức, tư tưởng của một bộ phận dân cư trong xã hội. Chính vì vậy, tầng lớp trí thức và văn nghệ sĩ luôn là mục tiêu

mà các thế lực thù địch lợi dụng kích động, lôi kéo vào các hoạt động chống Đảng, Nhà nước, xâm phạm an ninh quốc gia trên lĩnh vực văn học - nghệ thuật. Những kẻ cơ hội chính trị ra sức lôi kéo một bộ phận văn nghệ sĩ do chế độ cũ đào tạo; những văn nghệ sĩ đã từng có vi phạm pháp luật; nhóm văn nghệ sĩ chống Đảng; những văn nghệ sĩ từng tham gia kháng chiến cứu nước, nhưng hiện nay bất mãn, cực đoan, có sai phạm, lệch lạc trong sáng tác văn học nghệ thuật; những trí thức trẻ, văn nghệ sĩ không có sự vững vàng về bản lĩnh chính trị, ngả nghiêng theo các luận điệu xuyên tạc, bóp méo sự thật về Đảng và Nhà nước ta.

Hai là, thanh niên, học sinh, sinh viên. Thanh niên là một bộ phận quan trọng, là vốn quý và thế mạnh trong chiến lược phát triển đất nước. Tuy nhiên, do đặc điểm tâm lý lứa tuổi và một phần do hạn chế về nhận thức, thanh niên là đối tượng quan trọng để các thế lực thù địch, phản động mua chuộc, lôi kéo, kích động..., nhằm thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Các thế lực phản động, cơ hội, chống đối chính trị... luôn triệt để lợi dụng đặc điểm tâm lý nhạy cảm, ham tiếp cận cái mới, thích tự do, tự khẳng định mình... của thanh niên, trong khi vốn sống

và nhận thức chính trị - xã hội của họ còn hạn chế, để dụ dỗ, lôi kéo, tiêm nhiễm bằng cả vật chất và văn hóa, lối sống thực dụng, ngoại lai. Đồng thời, chúng cũng lợi dụng những sơ hở, buông lỏng trong công tác quản lý, hoặc lôi kéo một bộ phận thanh niên đua đòi theo trào lưu, lối sống thực dụng, đòi xét lại quá khứ..., để kích động, tập hợp thanh niên tham gia, hòng gây mất an ninh trật tự, chống đối chính quyền. “Hậu quả là đã có một bộ phận thanh niên, trong đó có không ít sinh viên, phai nhạt niềm tin, lý tưởng, mất phương hướng phấn đấu, không có chí lập thân, lập nghiệp; chạy theo lối sống thực dụng, sống dựa dẫm, thiếu trách nhiệm, thờ ơ với gia đình và xã hội, sa vào nghiện ngập, hút sách, thiếu trung thực, gian lận trong thi cử, chạy điểm, chạy thầy, chạy trường, mua bằng cấp. Đây là những biểu hiện không thể coi thường”¹.

Ba là, một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt trong các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp, nhất là ở Trung ương và cấp tỉnh, có quan điểm sai trái, nhận thức không đúng đắn về nền tảng tư tưởng của Đảng. Các thế lực thù địch hết sức quan

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.264.

tâm đến những cán bộ làm việc ở các cơ quan tham mưu cho Đảng và Nhà nước xây dựng và thực thi các chiến lược, quyết sách quốc gia. Về vấn đề này, Đảng ta cũng thẳng thắn nhìn nhận: “Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện. Một bộ phận không nhỏ cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm...”¹.

Bốn là, một bộ phận cán bộ đã nghỉ hưu, những người bất mãn với Nhà nước, nhất là những người có quan điểm sai trái, đối lập với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là những người có hoạt động lôi kéo những người khác vào hoạt động chống đối Đảng, Nhà nước. Các thế lực thù địch luôn giữ “quan hệ hữu nghị, chặt chẽ” với những chức sắc các tôn giáo đi ngược lại lợi ích của dân tộc,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2018, tr.47.

với những phần tử trong ngụy quân, ngụy quyền, đảng phái phản động cũ không chịu cải tạo và những phần tử phản động trong các vùng dân tộc thiểu số.

Năm là, một số người Việt Nam ra nước ngoài công tác, học tập, lao động, trao đổi văn hoá, hội nghị, hội thảo, du lịch... Khi các đối tượng này đã được “gây men”, nảy mầm tư tưởng hoài nghi, muốn thay đổi chính trị, thì có sự “lan tỏa” hết sức lớn trong xã hội hiện nay cũng như trong tương lai.

3. Quan điểm chỉ đạo của Đảng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch

Trong 90 năm xây dựng và phát triển, bên cạnh việc lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước, Đảng ta còn có những chỉ đạo quan trọng liên quan đến việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Từ những năm 50 - 60 thế kỷ XX, trên thế giới nổi lên chủ nghĩa cơ hội, xét lại chống lại chủ nghĩa Mác cũng như phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên quyết và kiên trì đấu tranh để

bảo vệ chủ nghĩa Mác. Tháng 12/1963, Đảng Lao động Việt Nam ban hành Nghị quyết Trung ương 9 khóa III “về tình hình thế giới và nhiệm vụ quốc tế của Đảng” để đấu tranh chống lại nhận thức và hành động trái với quan điểm của Đảng. Có người rời bỏ Đảng, được cử đi học và tìm cách ở lại nước ngoài. Số đó tuy rất ít nhưng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Đảng. Do đó, với lập trường kiên định và rõ ràng, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kiên cường đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Những năm cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 thế kỷ XX, các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã từng bước rơi vào khủng hoảng và sụp đổ. Tháng 8/1989, Hội nghị Trung ương 7 khóa VI của Đảng ban hành Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay”. Trung ương Đảng đã nhận định sáu điểm về những sai lầm trong cải tổ, cải cách về thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng, dân chủ hóa không giới hạn, hạ thấp sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phủ nhận thành tựu của lịch sử, của chủ nghĩa xã hội. Từ đó, Đảng ta nhấn mạnh cần giáo dục trong Đảng và trong nhân dân kiên trì mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở

quán triệt năm nguyên tắc và những chính sách đổi mới của Đảng.

- Sau khi Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được ban hành năm 1991, Đảng ta tiếp tục có những chỉ đạo quan trọng qua *Nghị quyết số 01-NQ/TW* “Về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay” (tháng 3/1992); *Nghị quyết số 09-NQ/TW* “Về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay” (tháng 02/1995); đặc biệt là *Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI* (năm 2012) và *Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII* (năm 2016) về xây dựng Đảng.

- Ngày 22/10/2018, Đảng ta ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Đây là nghị quyết chuyên đề quan trọng, cho thấy sự kiên trì, kiên định của Đảng ta trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

4. Lực lượng tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch

Theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, Ban Chấp hành Trung ương đã thành lập Ban Chỉ đạo 35 Trung ương. Đây là Ban Chỉ đạo cao nhất

để chỉ đạo chung công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng được giao là đầu mối trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Theo đó, mỗi bộ, ban, ngành từ trung ương đến địa phương cũng như các cơ quan, đơn vị đều thành lập Ban Chỉ đạo 35 để trực tiếp chỉ đạo việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở đơn vị mình.

Ngoài ra, một số cơ quan trung ương như: Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đã thành lập các “đội tác chiến” phản ứng nhanh trong đấu tranh trực diện với các quan điểm sai trái, thù địch. Hội đồng Lý luận Trung ương thành lập Ban Chỉ đạo 609, có nhóm phối hợp điều hành gồm đại diện một số cơ quan như: Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Tạp chí Cộng sản, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam... Ban Chỉ đạo 609 của Hội đồng Lý luận Trung ương thường xuyên có các báo cáo trình các cơ quan có thẩm

quyền tham mưu hoặc trực tiếp đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch; tổ chức đối thoại với những người có ý kiến khác với đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quy định số 199-QĐ/TW ngày 23/9/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trao đổi, đối thoại lý luận chính trị.

Trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, Bộ Tư lệnh tác chiến không gian mạng (Bộ Tư lệnh 86) được thành lập theo Quyết định số 1198/QĐ-TTg ngày 15/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp từ Cục Công nghệ thông tin thuộc Bộ Tổng tham mưu thành đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng. Đây là đơn vị giúp Bộ Quốc phòng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng và công nghệ thông tin.

Ngoài các tổ chức chính thức do các cơ quan có thẩm quyền thành lập, việc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch còn có sự tham gia của các tổ chức của nhân dân. Hiện nay, tại các trường đại học, cao đẳng, các học viện, phòng công tác chính trị sinh viên phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội Sinh viên... thành lập các đội, nhóm tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh

phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.

Một số cá nhân cũng tự giác thành lập các hội, nhóm, câu lạc bộ tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch như cựu chiến binh, cán bộ hữu trí, sinh viên, đảng viên trẻ...

5. Thực trạng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch

* *Kết quả:*

Qua 90 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đạt được những thành tựu rất lớn trong việc lãnh đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Những thành tựu đó được thể hiện trên những khía cạnh cơ bản sau:

Thứ nhất, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong việc xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ, phát triển và làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần, xã hội Việt Nam; đồng thời vô hiệu hóa các luận điệu và hoạt động phá hoại tư tưởng, lý luận của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, bảo vệ thành công các quan điểm, tư tưởng đổi mới của Đảng. Ngoài ra,

sự lãnh đạo của Đảng cũng góp phần làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam; tổ chức lực lượng và các điều kiện bảo đảm cho công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch. Sự ra đời và hoạt động hiệu quả của Ban Chỉ đạo 94 Trung ương, Ban Chỉ đạo 609 của Hội đồng Lý luận Trung ương, Ban Chỉ đạo 213 Trung ương về đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật; Ban Chỉ đạo 94 Đảng ủy Công an Trung ương, Ban Chỉ đạo 94 Quân ủy Trung ương và các Ban Chỉ đạo 94 trực thuộc Quân ủy Trung ương, Bộ Tư lệnh 86, Lực lượng 47, cơ quan thường trực, lực lượng nòng cốt, lực lượng chuyên sâu, lực lượng tham gia đấu tranh ở từng cấp đã góp phần làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam.

Thứ hai, chủ động phát hiện, ngăn chặn và làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch xuyên tạc, chống phá quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế ở Việt Nam như ý đồ “tư nhân hóa” nền kinh tế, tiến công vào vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; giúp cho nền kinh tế Việt Nam giữ được độc lập, tự chủ, không bị lệ thuộc vào nước ngoài, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhờ đó, nền kinh tế

Việt Nam vẫn giữ được sự ổn định với tốc độ tăng trưởng cao từ 6 - 7%/năm. Đây là cơ sở quan trọng để Đảng ta tiếp tục lãnh đạo giải quyết các vấn đề xã hội, bảo đảm công bằng xã hội.

Thứ ba, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch hòng thay đổi hệ giá trị văn hóa Việt Nam bằng hệ “giá trị văn hóa tư sản”; bảo vệ và phát triển nền văn hóa truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong quá trình đổi mới. Ngoài ra, sự lãnh đạo của Đảng đã làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trong việc lợi dụng đổi mới để gây chia rẽ dân tộc, tôn giáo; lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá cách mạng Việt Nam; không ngừng củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự đồng thuận xã hội.

Thứ tư, lực lượng vũ trang nhân dân luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao; đạt nhiều thành quả quan trọng trong xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số đơn vị, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch nhằm “phi chính trị hóa”

lực lượng vũ trang. Đồng thời, làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch phá hoại vũ khí, trang bị, cơ sở vật chất - kỹ thuật. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Làm thất bại mưu đồ bao vây, cấm vận, cô lập, cản trở Việt Nam mở rộng quan hệ quốc tế. Nhờ đó, Việt Nam tạo được môi trường thuận lợi phục vụ cho công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; vị thế quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao; tranh thủ được nhiều diễn đàn quốc tế để tập hợp đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và cơ hội chính trị.

Nguyên nhân của những thành tựu:

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam có chủ trương, đường lối, giải pháp đúng, phù hợp với thực tiễn đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam.

Hai là, cán bộ, đảng viên và nhân dân Việt Nam tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, có tinh thần cảnh giác, kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống kẻ thù.

Ba là, phát huy được sức mạnh tổng hợp của tất cả các lực lượng trong đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Bốn là, lực lượng vũ trang nhân dân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân.

* *Một số hạn chế, khó khăn:*

Một là, một bộ phận cán bộ, đảng viên bị âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch làm cho thoái hóa, biến chất, ảnh hưởng tiêu cực đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tệ tham nhũng, quan liêu, lãng phí trong một số cán bộ, đảng viên có chức, có quyền còn nghiêm trọng. Đây là kẻ thù bên trong, giặc nội xâm cần phải đánh thắng trong quá trình xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Trong xã hội vẫn còn những nhân tố có thể gây mất ổn định chính trị - xã hội, sự đồng thuận xã hội có lúc có nơi chưa được cao.

Hai là, chưa giải quyết tốt, hài hòa trên một số mặt giữa yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế với việc giải quyết vấn đề an sinh xã hội, làm ảnh hưởng đến bản chất xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế Việt Nam còn có biểu hiện chêch hướng,

cục bộ trên một số mặt, một số lĩnh vực. Việc đổi mới mô hình tăng trưởng, cấu trúc lại nền kinh tế, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kiểm soát lạm phát có mặt vẫn còn khó khăn.

Ba là, trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền còn có những biểu hiện lỏng lẻo, sơ hở về trật tự, kỷ cương. Đấu tranh phê phán, phản bác các quan điểm tư tưởng sai trái, thù địch trong các hoạt động báo chí, xuất bản còn thiếu sắc bén; tính chiến đấu và tính thuyết phục chưa thật cao. Còn một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân bị tác động của âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” về văn hóa, lối sống của các thế lực thù địch ở các mức độ khác nhau. Tình trạng mất ổn định xã hội cục bộ vẫn còn xảy ra; sự đồng thuận xã hội chưa thật vững chắc.

Bốn là, công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Việt Nam ổn định và phát triển, nâng cao uy tín, vị thế và ảnh hưởng của Việt Nam ở khu vực và trên trường quốc tế còn hạn chế. Việc kết hợp đưa thông tin ra nước ngoài và thông tin chính thống từ thế giới vào Việt Nam chưa chặt chẽ, hiệu quả; do đó chưa hạn chế hiệu quả nhất tác động tiêu cực của những thông tin, luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực cơ hội, thù địch.

Chưa phát triển nhanh, mạnh, vững chắc với cơ cấu, quy mô hợp lý các loại hình thông tin

theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, phù hợp xu thế phát triển khoa học và công nghệ, thông tin, truyền thông thế giới, đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ngang tầm khu vực và thế giới... Vẫn còn tình trạng thông tin thiếu cân đối, chưa đảm bảo sự đồng đều về phân bố và khoảng cách hưởng thụ thông tin của nhân dân giữa các vùng, miền¹.

Năm là, còn có biểu hiện mất cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh; thiếu tích cực trong xây dựng các khu vực phòng thủ, xây dựng “thế trận lòng dân” để bảo vệ Tổ quốc. Còn xem nhẹ sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc và chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc các yêu cầu về xây dựng lực lượng vũ trang trong tình hình mới; còn để xảy ra các điểm nóng, vùng nóng.

Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn:

Một là, tình hình thế giới, khu vực, Biển Đông và trong nước diễn biến phức tạp, tác động không

1. Xem Quyết định số 1497/QĐ-TTg, ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

nhỏ đến công tác lãnh đạo đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam, nhất là sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hai là, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của một số cấp ủy, người đứng đầu đơn vị vẫn còn hạn chế, bất cập và sơ hở.

Ba là, một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân chưa nhận thức đúng, sâu sắc và còn mất cảnh giác về âm mưu, thủ đoạn và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, còn để “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” diễn ra trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; tệ nạn xã hội và chống tham nhũng, lãng phí còn nhiều khó khăn, phức tạp.

6. Một số kinh nghiệm trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch

Một là, trong bất kỳ hoàn cảnh và tình huống nào cũng phải luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; coi đây là nền tảng tư tưởng vững chắc của Đảng. Do đó, căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh ở mỗi giai đoạn lịch sử, Đảng phải luôn kiên trì với nền tảng tư tưởng đã lựa chọn, bám lĩnh và vững vàng trước những sóng

gió để lãnh đạo, dẫn dắt đảng viên và nhân dân đi theo. Tuy nhiên, sự kiên trì, kiên định không đồng nghĩa với việc bảo thủ, rập khuôn. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là sự thống nhất biện chứng của hai quá trình: vừa tiếp tục khẳng định những giá trị phổ quát, đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lê nin, vừa không ngừng bổ sung, phát triển và vận dụng linh hoạt những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê nin trong điều kiện thực tiễn Việt Nam ở mỗi giai đoạn lịch sử nhất định. Thực tiễn cho thấy, không thể làm sáng tỏ những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin nếu không quyết tâm khắc phục chủ nghĩa giáo điều, bệnh chủ quan duy ý chí, quan niệm giản đơn, hời hợt về những quy luật khách quan của lịch sử và quá trình cách mạng.

Hai là, luôn luôn tỉnh táo phòng ngừa, chủ động và kiên quyết phê phán mọi nhận thức lệch lạc và đấu tranh với quan điểm sai trái và thù địch. Sự chủ động, tỉnh táo từ tầm nhìn, tầm tư duy chiến lược của cơ quan lãnh đạo, người lãnh đạo cao nhất và của các cơ quan tham mưu, chuyên môn trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận; vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trên mặt trận tư tưởng, lý luận nói chung và trong đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, thù địch nói riêng có ý nghĩa quyết định thành công. Trung ương, Bộ Chính trị luôn có định hướng đúng đắn về

công tác tư tưởng - định hướng chiến lược và phương hướng cụ thể của từng giai đoạn. Đó là cơ sở rất quan trọng để các cơ quan chuyên môn, cán bộ làm công tác tư tưởng, lý luận kịp thời đề xuất những bước đi, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Ba là, luôn tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, huy động sức mạnh tổng hợp của cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đặc biệt, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ là nhiệm vụ của đảng viên mà còn là trách nhiệm của cán bộ và nhân dân. Đảng đã phát huy vai trò, thế mạnh của các phương tiện truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí trong việc tuyên truyền những đường lối, chủ trương của Đảng; có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy đảng, thường xuyên lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong các cuộc họp đảng bộ, chi bộ, các cơ quan, đơn vị... Ngoài ra, Đảng cũng luôn phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đây là một cách thức hữu hiệu để huy động sức mạnh tổng hợp tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

7. Vấn đề đặt ra và giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay

* *Vấn đề đặt ra:*

Một là, phải không ngừng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nền tảng tư tưởng của Đảng cũng như âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng ta, để nhận diện sao cho trúng, cho đúng đối tác, đối tượng, bạn, thù; lực lượng thù địch, cơ hội, xét lại trong tình hình mới và tính chất nguy hiểm, tác hại của nó đối với cách mạng Việt Nam; tinh táo, sáng suốt phân biệt rõ ràng “phải trái, trắng đen”; đâu là nhận thức lệch lạc, không đúng, không đầy đủ mà sinh ra quan điểm sai trái; đâu là sự cố tình chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, bọn cơ hội, xét lại; đâu là những yếu kém, khuyết điểm và hạn chế của ta, của cán bộ, đảng viên; đâu là sự chống phá “giấu mặt”, “trá hình” và công khai của các thế lực thù địch... Trong tình hình mới, phải tìm ra phương cách tối ưu nhất để quản lý chặt bọn cầm đầu, chủ mưu; có kế hoạch chủ động tiến công làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của địch từ trong “trứng nước”; không để xảy ra hiện tượng “tả” khuynh và hữu khuynh; không để đất nước rơi vào bị động, bất ngờ.

Tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội; xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục đối với các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm, khả năng chủ động đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu dự báo, nắm chắc tình hình địch - ta; dự báo chính xác những nơi có thể xảy ra “điểm nóng”, “vùng nóng”; tìm được biện pháp tối ưu trong việc kết hợp chặt chẽ giữa chủ động ngăn chặn, phòng ngừa với kiên định ý chí tiến công; kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, làm sao cho thực lực của ta ngày càng mạnh lên; biết lấy xây vững mạnh là chính, là quyết định, còn đấu tranh chống là rất quan trọng. Đây là yêu cầu khách quan đang đặt ra cấp bách đối với các cấp ủy, tổ chức đảng,

người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải làm gì, làm như thế nào để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh, kết hợp giữa “xây” và “chống” gắn với khắc phục các nguy cơ khác đe dọa cách mạng Việt Nam sao cho hiệu quả.

Ba là, phải tăng cường và đổi mới mạnh mẽ công tác lãnh đạo đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch gắn với lãnh đạo đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; “phi chính trị hóa”, “dân sự hóa” lực lượng vũ trang. Yêu cầu này cần phải được nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về tác hại của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và quan hệ tác động qua lại giữa nó với “diễn biến hòa bình”; “diễn biến hòa bình” là nguyên nhân cơ bản, trực tiếp thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là “kết quả lôgíc”, hệ quả trực tiếp của “diễn biến hòa bình”. Đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chỉ đạt kết quả khi gắn liền với đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

* Giải pháp:

Trước hết, thường xuyên bám sát định hướng chỉ đạo, hướng dẫn trong các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai

trái, thù địch. Gắn nhiệm vụ này với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng để xây dựng các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể, đồng bộ. Ngoài ra, việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần phải được thực hiện đồng bộ từ trên xuống dưới, trong tất cả các cơ quan, ban, ngành và địa phương để tạo nên một thế trận toàn diện, đấu tranh trên mọi mặt trận.

Hai là, chủ động nắm tình hình, phát hiện sớm hoạt động chống phá của các đối tượng để đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị. Công tác nắm tình hình cần tập trung vào những vấn đề cụ thể như: phát hiện các trang web, blog, “diễn đàn” thường xuyên đăng tải những nội dung xấu, thù địch; phát hiện âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động tuyên truyền chống phá của chúng trên không gian mạng, kịp thời nhận diện những phương thức, thủ đoạn mới; phát hiện cá nhân, tổ chức sở hữu, quản lý, điều hành các trang mạng xã hội thường xuyên đăng tải các bài viết, hình ảnh, video tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam; phát hiện những bất cập, hạn chế của các biện pháp, công tác nghiệp vụ đã và đang được triển khai... Chủ động phòng ngừa, đấu tranh từ sớm, từ xa, phát huy vai trò

của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông trong việc định hướng dư luận cho nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

Ba là, phát huy tối đa vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, đặc biệt là Ban Chỉ đạo 35 các cấp trong việc tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tập trung lãnh đạo kiện toàn, xây dựng phát triển lực lượng đấu tranh theo hướng chủ động tạo thế liên hoàn, vững chắc, có bộ phận nòng cốt, chuyên sâu, tập hợp lực lượng rộng rãi; quản lý chặt chẽ tình hình chính trị nội bộ; nắm bắt, dự báo, xử lý kịp thời những vấn đề tư tưởng nảy sinh. Trong tổ chức thực hiện, cần duy trì tốt các chuyên trang, chuyên mục bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cùng với đó, cấp ủy, chính quyền các cấp cần tích cực thông tin và tăng cường đối thoại với nhân dân. Thường xuyên duy trì, thực hiện có hiệu quả việc phối hợp với các cơ quan chức năng, Ban Chỉ đạo 35 các cấp trong việc lãnh đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Bốn là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện nhiệm vụ

kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong Đảng. Các cấp ủy và tổ chức đảng, mọi cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn; nghiêm cấm để lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, lan truyền những thông tin sai lệch hoặc tán phát những đơn thư có nội dung xấu, xuyên tạc, vu khống, kích động. Tăng cường hoạt động quản lý, kiểm soát đối với các trang mạng xã hội và chủ động sử dụng các biện pháp kỹ thuật, ngăn chặn việc truy cập vào các trang mạng “độc hại” một cách có hiệu quả. Phát huy vai trò của các cơ quan quản lý và áp dụng những thành tựu của khoa học - công nghệ hiện đại để ngăn chặn một cách triệt để các tin tức xấu, độc trên các trang mạng. Đặc biệt, phải chủ động sử dụng các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ để xâm nhập, chiếm quyền quản trị, điều hành các trang web, blog, diễn đàn mạng xã hội, sau đó xóa dữ liệu, vô hiệu hóa hoặc ngăn chặn việc truy cập vào các trang mạng có nội dung “độc hại” trong một thời gian nhất định.

Năm là, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, lan tỏa Nghị quyết số 35-NQ/TW của Đảng về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đây không chỉ là nhiệm vụ

của cán bộ, đảng viên mà còn là nhiệm vụ của nhân dân. Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng; hệ thống hoá, phổ biến các thành tựu lý luận trong thời gian qua; nâng cao chất lượng nghiên cứu, học tập nghị quyết để vận dụng vào thực tiễn; đổi mới nội dung, phương thức nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước¹; phát huy vai trò của báo chí trong việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;... Bên cạnh “chống”, cần tăng cường biện pháp “xây”, thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng ở cơ sở; giải quyết có hiệu quả khiếu nại, tố cáo; tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng. Các địa phương sớm kiện toàn tổ chức tuyên giáo, xây dựng đội ngũ cán bộ sẵn sàng “phản ứng nhanh” với những thông tin sai trái, thù địch trên không gian mạng. Tích cực, chủ động cung cấp những thông tin chính thống để định hướng dư luận về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước...

1. Xem *Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới - Bài 1: Cuộc đấu tranh gian khó và lâu dài*, <https://moha.gov.vn/nghi-quyet-tw4/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang>, cập nhật ngày 24/9/2019.

Phần thứ hai

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN MỘT SỐ LĨNH VỰC

I- BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG, LÝ LUẬN

1. Công tác tư tưởng, lý luận của Đảng

1.1. Khái niệm

* *Công tác tư tưởng:*

Tư tưởng “là phản ánh của hiện thực trong ý thức của con người đối với thế giới xung quanh”¹. Tư tưởng còn được hiểu là sự suy nghĩ, là quan điểm và ý nghĩ chung của con người đối với thế giới tự nhiên và xã hội. Tư tưởng tiên bộ, tư tưởng cách mạng có tác động tích cực, thúc đẩy xã hội phát triển. Tư tưởng lạc hậu, phản động sẽ có tác động tiêu cực, kìm hãm sự phát triển của xã hội.

1. Từ điển Triết học, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.877.

Công tác tư tưởng của Đảng là nội dung và phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng trong việc định hướng giá trị, xác lập niềm tin, phát huy tính tích cực chính trị - xã hội của cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm từng bước hiện thực hóa lý tưởng và mục tiêu của Đảng.

Công tác tư tưởng của Đảng là hoạt động đặc biệt quan trọng của Đảng trong việc xác lập, phát triển, truyền bá hệ tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhằm tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận xã hội; cổ vũ, động viên tinh thần sáng tạo cách mạng của nhân dân; đấu tranh chống các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng, góp phần xây dựng nền văn hóa và con người mới xã hội chủ nghĩa; quảng bá hình ảnh tươi đẹp của đất nước, con người Việt Nam ra cộng đồng quốc tế.

Khái niệm trên chỉ rõ tính chất, chủ thể, đối tượng, mục tiêu công tác tư tưởng của Đảng.

Về tính chất của công tác tư tưởng: Công tác tư tưởng thuộc về hoạt động lãnh đạo quan trọng hàng đầu của Đảng đối với nội bộ Đảng, Nhà nước và xã hội. Đây là hoạt động lãnh đạo, không phải chỉ là hoạt động nghiệp vụ đơn thuần. Nhưng, Đảng không chỉ lãnh đạo nói chung đối với hoạt động tư tưởng, mà Đảng còn chỉ đạo và tổ chức

các hoạt động tư tưởng, bao gồm: công tác nghiên cứu, phát triển lý luận; truyền bá, giáo dục tư tưởng; hiện thực hóa lý luận thành đường lối, chính sách... để chỉ đạo thực hiện trong thực tiễn.

Chủ thể công tác tư tưởng của Đảng là Đại hội đảng các cấp, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, thường xuyên, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; cấp ủy đảng các cấp; đảng đoàn, ban cán sự và các chi bộ đảng. Dưới sự lãnh đạo của các chủ thể trên, toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, quần chúng tích cực..., trong đó các cơ quan tham mưu của Đảng về công tác tư tưởng là lực lượng nòng cốt, có trách nhiệm tham gia làm công tác tư tưởng.

Đối tượng của công tác tư tưởng là cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đối với các cơ quan lãnh đạo của Đảng, trong mỗi quan hệ này là chủ thể, trong mỗi quan hệ khác lại là đối tượng của công tác tư tưởng.

* *Công tác lý luận:*

Lý luận là một hệ thống các quan điểm phản ánh thực tiễn, được thể hiện dưới dạng hệ thống những tri thức đã được khái quát, tạo ra những quan niệm tương đối hoàn chỉnh về các mối liên hệ cơ bản và các quy luật của hiện thực khách quan. Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin, mọi lý luận chân chính đều bắt nguồn từ

thực tiễn, phản ánh đúng thực tiễn và trở lại phục vụ thực tiễn. Vì lẽ đó, lý luận là một nội dung, một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của một chính đảng cầm quyền. Đảng cầm quyền mà không có lý luận dẫn đường thì “cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”¹, cách mạng sẽ không có “phong trào vận động” và Đảng sẽ không thể làm nổi “trách nhiệm cách mạng tiền phong”.

Công tác lý luận là toàn bộ các hoạt động có định hướng, có tổ chức, có kế hoạch của Đảng để tiến hành các công việc nghiên cứu và giáo dục, truyền bá các nội dung lý luận cần thiết trong từng thời kỳ cách mạng.

Công tác lý luận là bộ phận cấu thành giữ vai trò hàng đầu trong toàn bộ công tác tư tưởng. Công tác lý luận cùng với công tác tuyên truyền, công tác cổ động, với hoạt động nắm bắt, phân tích và quản lý các quá trình tư tưởng, với đấu tranh tư tưởng hợp thành tổng thể công tác tư tưởng của Đảng. Hoạt động nghiên cứu lý luận cung cấp nội dung cho công tác giáo dục, truyền bá lý luận, công tác tuyên truyền, cổ động chính trị và cuộc đấu tranh tư tưởng - lý luận.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.289.

Công tác lý luận là hoạt động bao gồm nhiều loại công việc, nhiều khâu gắn bó mật thiết với nhau như:

- *Công tác nghiên cứu lý luận*: Đây là hoạt động quan trọng đầu tiên và cơ bản nhất, là quá trình “sản xuất” tri thức lý luận phản ánh trình độ nhận thức bản chất các hiện tượng, quá trình chính trị - xã hội và tư tưởng.

- *Công tác giáo dục, truyền bá lý luận*: Hoạt động này nhằm trang bị lý luận Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, cung cấp lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, để chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh luôn là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng, là nhân tố chủ đạo trong đời sống tinh thần của toàn xã hội.

1.2. Vai trò của công tác tư tưởng, lý luận

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định công tác tư tưởng, lý luận là một trong những hoạt động quan trọng hàng đầu của Đảng, là một trong những nội dung quan trọng của công tác lãnh đạo và là phương thức lãnh đạo chủ yếu của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa X của Đảng khẳng định: “Công tác tư tưởng, lý luận là một bộ

phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ, tuyên truyền, giáo dục, động viên và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, khẳng định và nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý tưởng, trí tuệ, văn hóa và đạo đức; thể hiện vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹.

Thực tiễn cách mạng của Đảng ta chỉ rõ, ở bất kỳ giai đoạn cách mạng nào, công tác tư tưởng, lý luận luôn đứng ở vị trí hàng đầu trong các mặt công tác của Đảng, có những vai trò quan trọng như sau:

- Làm sáng tỏ các vấn đề tư tưởng, lý luận và đẩy mạnh giáo dục tư tưởng, lý luận là cơ sở, điều kiện để thống nhất nhận thức, ý chí và hành động trong Đảng, trong xã hội. Đảng Cộng sản là một đảng chiến đấu, một đảng hành động, Đảng không chỉ đề ra đường lối, kêu gọi mọi người thực hiện, mà Đảng phải tổ chức, chỉ đạo các tổ chức, các lực lượng thực hiện tốt các chủ trương mà Đảng đã đề ra, việc làm đi đôi với lời nói. Đảng lãnh đạo đất nước tiến hành công cuộc đổi mới,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, tr.66, tr.418.

công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện trong nước và thế giới hiện nay là công việc cực kỳ khó khăn, phức tạp. Thực tiễn này sinh nhiều vấn đề mới và xuất hiện nhiều khuynh hướng khác nhau, nhận thức trong Đảng và trong xã hội về các hiện tượng mới cũng rất đa dạng. Do vậy, Đảng phải có sự nhất trí cao, thực hiện đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì như một người”¹. Sự thiếu nhất trí không chỉ làm yếu đi sức mạnh của Đảng, mà còn là cơ hội để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng khoét sâu để chia rẽ Đảng. Do đó, công tác tư tưởng, lý luận phải làm rõ, chỉ ra các căn cứ lý luận và thực tiễn của các nghị quyết, các nhận thức sai lệch có thể có; không chỉ phổ biến giáo dục cho cán bộ, đảng viên các nghị quyết của Đảng, mà còn phải luận giải cơ sở khoa học của các luận điểm trong nghị quyết, định hướng đúng đắn cho việc quán triệt và tổ chức triển khai nghị quyết.

- Công tác tư tưởng, lý luận là một nội dung trọng yếu, nhân tố quan trọng hàng đầu tạo nên sự thống nhất, đoàn kết trong Đảng. Công tác tư tưởng, lý luận góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, bồi đắp nền tảng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.17.

chính trị của chế độ; tuyên truyền, giáo dục, động viên lực lượng và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng; nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý luận, tư tưởng, trí tuệ, văn hoá và đạo đức; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Công tác tư tưởng, lý luận cung cấp những luận cứ khoa học xác đáng và trực tiếp tiến hành cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, nhất là chống lại các luận điệu xuyên tạc, thù địch của kẻ thù. Trong quá trình nhận thức và vận dụng lý luận, đưa đường lối của Đảng vào hoạt động thực tiễn, bên cạnh các nhận thức đúng có thể có những nhận thức, cách hiểu lệch lạc cần được uốn nắn. Hơn nữa, thực tiễn luôn vận động và phát triển, phát sinh nhiều vấn đề mới và nhận thức của con người không hoàn toàn giống nhau. Đặc biệt, các thế lực thù địch, phản động thường xuyên tiến công vào hệ tư tưởng, lý luận và đường lối của Đảng bằng những âm mưu, thủ đoạn rất thâm độc, xảo quyệt. Do vậy, ngoài việc phát triển, sáng tạo lý luận Mác - Lê nin, cần phải bóc trần tính chất phản khoa học, phản cách mạng

và ý đồ xấu xa trong các luận điểm, lý thuyết mà kẻ thù đưa ra.

Tuy nhiên, đấu tranh tư tưởng, lý luận là công việc phức tạp và tinh tế. Sức mạnh để chiến thắng chính là chân lý khoa học, là sức thuyết phục của sự phân tích, lý giải và bác bỏ tính phi lý, xảo trá... trong các luận thuyết, quan điểm của kẻ thù; chỉ ra được những hạn chế do thiếu thông tin hay do phương pháp nhận thức đúng đắn của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Điều này chỉ có được nhờ đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận trên cả hai phương diện phát triển lý luận và đấu tranh lý luận, kết hợp tốt giữa giáo dục lý luận với đấu tranh tư tưởng. Đến lượt mình, việc tiến hành tốt hoạt động đấu tranh tư tưởng, lý luận cũng là động lực thúc đẩy lý luận phát triển nhanh chóng hơn, đầy đủ hơn và sắc sảo hơn.

1.3. *Nhiệm vụ, nguyên tắc, phương châm và hình thức của công tác tư tưởng, lý luận*

* *Nhiệm vụ của công tác tư tưởng, lý luận:*

Công tác tư tưởng, lý luận của Đảng có hai lĩnh vực: trong nội bộ đảng và toàn xã hội. Trong từng lĩnh vực, công tác tư tưởng, lý luận có những nét đặc thù riêng. Tuy nhiên, nhìn chung, công tác tư tưởng, lý luận của Đảng có các nhiệm vụ chủ yếu và thường xuyên sau đây:

- Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để phát triển lý luận. Hai mặt này gắn liền với nhau và là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác tư tưởng, lý luận. Sự chậm trễ hoặc phạm sai lầm trong công tác tư tưởng, lý luận là nguyên nhân cơ bản gây nên tình trạng dao động, không thống nhất, dẫn Đảng tới nguy cơ sai lầm về đường lối, chủ trương, dẫn đến mất vai trò lãnh đạo.

- Truyền bá tư tưởng, lý luận, nâng cao kiến thức chính trị, xây dựng phương pháp tư duy khoa học là cơ sở bảo đảm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được thấm nhuần trong toàn Đảng; đường lối, chủ trương của Đảng được quán triệt, góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, có thái độ tích cực đổi mới công cuộc đổi mới, đồng thời phải có trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo để thực hiện nhiệm vụ đổi mới.

- Tuyên truyền và cổ động thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Đây là hoạt động tư tưởng thường xuyên của các tổ chức cơ sở đảng và các cơ quan chức năng làm công tác tư tưởng, lý luận, bảo đảm cho các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước được phổ biến rộng rãi, làm cho mọi người hiểu đúng, tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành, thực hiện có hiệu quả.

- Giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng. Nhiệm vụ này có vị trí hết sức quan trọng, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, đặc biệt là trong điều kiện Đảng cầm quyền, định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội với cơ chế thị trường, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Chủ động tiến công, triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch.

- Dự báo xu hướng phát triển của tình hình, diễn biến tư tưởng và các vấn đề lý luận, chính trị có thể nảy sinh để chủ động giải quyết. Đây là nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa chiến lược của cấp Trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; là công việc hàng ngày của cấp quận, huyện và cơ sở nhằm giúp Đảng tránh được tình trạng bị động, lúng túng trước những biến động phức tạp về mọi mặt của đời sống xã hội ở trong nước cũng như trên phạm vi thế giới.

* Nguyên tắc của công tác tư tưởng, lý luận:

- *Nguyên tắc tính đảng*: Đây là nguyên tắc cơ bản, giữ vai trò nền tảng của công tác tư tưởng, lý luận. Chủ nghĩa Mác - Lê nin khẳng định: Mọi hệ tư tưởng đều mang tính giai cấp, không có hệ tư tưởng chung cho mọi giai cấp. Hệ tư tưởng, lý luận của giai cấp công nhân được chính đảng của

giai cấp công nhân xây dựng và truyền bá là hệ tư tưởng phản ánh sâu sắc quy luật phát triển chung của loài người, lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc.

Nguyên tắc này đòi hỏi công tác tư tưởng, lý luận phải lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng làm cơ sở khoa học và căn cứ lý luận để xác định nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành công tác tư tưởng, lý luận. Phải đứng trên lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân để phân tích, xem xét, đánh giá mọi sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế.

Quán triệt nguyên tắc tính đảng trong công tác tư tưởng, lý luận đòi hỏi các cấp ủy đảng, các lực lượng chuyên trách công tác tư tưởng, lý luận của Đảng và mỗi đảng viên phải kiên định lập trường giai cấp công nhân, nêu cao tính chiến đấu, đổi mới mạnh mẽ tư duy và cách thức làm công tác tư tưởng, lý luận, mở rộng dân chủ, đồng thời kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với mọi luận điệu xuyên tạc của kẻ thù và những nhận thức, quan điểm, hành động sai trái, bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng, lý luận của Đảng, bảo vệ an ninh trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng.

- *Nguyên tắc tính khoa học:* Nguyên tắc này được quy định bởi tính phức tạp, đa dạng của đối

tượng công tác tư tưởng, lý luận, quy luật vận động của nhận thức, tư tưởng và sự phát triển không ngừng của nhiệm vụ cách mạng và tình hình xã hội nói chung.

Nguyên tắc này đòi hỏi các chủ thể tiến hành công tác tư tưởng, lý luận phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, lý luận trong việc xác định nội dung, phương thức tiến hành; phải xuất phát từ thực tế khách quan để phân tích, đánh giá mọi hiện tượng tinh thần, tư tưởng trong xã hội, tuyệt đối không chủ quan, duy ý chí. Bản thân đời sống tinh thần của xã hội luôn vận động theo các quy luật khách quan, bởi vậy các chủ thể công tác tư tưởng phải nghiên cứu, nắm vững những quy luật này mới có thể có biện pháp tác động tư tưởng hiệu quả.

Tiến hành công tác tư tưởng, lý luận một cách khoa học là phải biết phát huy năng lực tư duy sáng tạo, tính độc lập suy nghĩ của đối tượng; phát huy tự do tư tưởng, thảo luận dân chủ, biết lắng nghe ý kiến khác nhau, lấy thuyết phục là chính, không áp đặt khiên cưỡng, cũng không quy kết, quy chụp trong quá trình tiếp thu chân lý và điều chỉnh nhận thức, hành vi theo định hướng của Đảng.

- *Nguyên tắc tính thống nhất giữa lý luận với thực tiễn:* Nguyên tắc này đòi hỏi phải tích cực

nghiên cứu thực tiễn, tổng kết kinh nghiệm, khái quát lý luận và trên cơ sở lý luận được rút ra từ thực tiễn để trở lại chỉ đạo thực tiễn, có như vậy mới làm cho công tác lý luận phát triển. Người làm công tác tư tưởng cũng không được xa rời thực tiễn, và càng không được xem thường lý luận. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”¹.

Nguyên tắc này đòi hỏi công tác tư tưởng, lý luận phải bám sát cuộc sống. Trong chỉ đạo, điều hành công tác tư tưởng, lý luận, các đảng bộ phải chú trọng các đơn vị cơ sở, sát cơ sở và gắn với các đơn vị cơ sở để nắm vững tình hình tư tưởng và kịp thời tháo gỡ những vướng mắc về tư tưởng của quần chúng ở cơ sở. Nội dung và cách thức tiến hành công tác tư tưởng, lý luận phải sát hợp với từng đối tượng, điều kiện, hoàn cảnh thực tế, tránh lối động viên tư tưởng chung chung, hình thức, nói mà không làm hoặc nói hay làm dở; đồng thời phải biết kết hợp chặt chẽ với biện pháp tổ chức, kinh tế để cải tạo điều kiện, hoàn cảnh, môi trường vì nhu cầu, lợi ích chính đáng của con người.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.95.

* Phương châm thực hiện công tác tư tưởng, lý luận:

- Công tác tư tưởng, lý luận phải gắn chặt với đường lối, nhiệm vụ chính trị: Công tác tư tưởng, lý luận phải xuất phát và gắn với đường lối, nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ cách mạng. Đường lối, nhiệm vụ chính trị đúng đắn là nhân tố đầu tiên quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Công tác tư tưởng, lý luận gắn với đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng phải được thể hiện ở cả ba công đoạn: 1) Ngay ở bước chuẩn bị đường lối, nghị quyết của Đảng, công tác tư tưởng, lý luận phải tham gia một cách tích cực và chủ động. Công tác tư tưởng, lý luận phải cung cấp cơ sở khoa học, cung cấp thông tin và bản thân đội ngũ làm công tác tư tưởng, lý luận phải tham gia vào quá trình chuẩn bị đường lối, nghị quyết của Đảng. 2) Khi đường lối, nghị quyết được ban hành, công tác tư tưởng, lý luận phải làm cho mọi người quán triệt và nhận thức đúng đường lối, nghị quyết. Vấn đề quan trọng là làm rõ cơ sở khoa học của đường lối, nghị quyết để mọi người tin tưởng một cách tự giác, chỉ ra những nội dung, biện pháp thực hiện. 3) Khi đường lối, nghị quyết đi vào cuộc sống, công tác tư tưởng, lý luận phải tiến hành tổng kết thực tiễn, để bổ sung, hoàn chỉnh đường lối, nghị quyết và đề xuất những

giải pháp mới nhằm thực hiện thắng lợi đường lối, nghị quyết.

- *Công tác tư tưởng, lý luận phải thống nhất với hoạt động của các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là với công tác tổ chức, với hoạt động kinh tế - xã hội và với pháp luật.* Công tác tư tưởng, lý luận có quan hệ biện chứng với các lĩnh vực hoạt động khác của đời sống xã hội, đặc biệt là với công tác tổ chức và hoạt động kinh tế - xã hội. Rất nhiều vấn đề tư tưởng, lý luận nảy sinh từ công tác tổ chức, từ hoạt động kinh tế - xã hội, việc giải quyết những vấn đề về tư tưởng phải từ hoạt động của công tác tổ chức, kinh tế - xã hội chứ không chỉ bằng công tác tư tưởng, lý luận.

Sự thống nhất ấy phải thể hiện ở từng lĩnh vực, từng cán bộ hoạt động trong mỗi lĩnh vực. Bản thân cán bộ hoạt động trong lĩnh vực kinh tế muốn hoạt động hiệu quả cũng phải làm công tác tư tưởng, lý luận và tổ chức. Để tránh trùng lặp, chồng chéo trong công tác tư tưởng, lý luận cần có sự phối hợp và phân công cụ thể giữa các lĩnh vực. Trên thực tế những tư tưởng nảy sinh trong quá trình sản xuất, trong công tác quản lý kinh tế, thì trách nhiệm giải quyết chủ yếu và giải quyết đem lại hiệu quả tốt thuộc về những cán bộ quản lý kinh tế.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền hiện nay, tiến hành công tác tư tưởng, lý luận còn phải gắn

với luật pháp. Luật pháp là căn cứ để tiến hành công tác tư tưởng, lý luận. Trên thực tế, nhiều vấn đề tư tưởng, lý luận nảy sinh trong từng cá nhân và tập thể, nếu không dựa trên cơ sở luật pháp thì công tác tư tưởng, lý luận đem lại hiệu quả thấp, thậm chí không đem lại hiệu quả.

- *Công tác tư tưởng, lý luận phải gắn chặt với phong trào cách mạng của quần chúng và phù hợp với từng đối tượng quần chúng*. Đây là một đòi hỏi khách quan, một mặt, phong trào cách mạng của quần chúng đòi hỏi có tư tưởng đúng, lý luận đúng soi đường, hướng dẫn; mặt khác, tư tưởng cách mạng muốn trở thành sức mạnh vật chất, cải tạo xã hội, phải thâm nhập vào quần chúng, tức là nó phải ăn sâu, bám rẽ vào quần chúng, phải thông qua phong trào cách mạng của quần chúng. Để gắn với phong trào cách mạng của quần chúng, công tác tư tưởng, lý luận phải kịp thời phát hiện, cổ vũ, biểu dương, phổ biến những kinh nghiệm hay, những điển hình tiên tiến và những bài học kinh nghiệm quý nhằm xây dựng, duy trì và phát triển phong trào cách mạng của quần chúng.

Công tác tư tưởng, lý luận phải gắn với từng đối tượng mới đạt chất lượng, hiệu quả cao, bởi vì mỗi tầng lớp, giai cấp, dân tộc, tôn giáo và thế hệ khác nhau có nhu cầu, tâm lý khác nhau. Do đó, cần nghiên cứu kỹ tâm tư, nguyện vọng, trình độ

của đối tượng để xác định hình thức, phương pháp công tác tư tưởng phù hợp. Phải chú trọng phản ánh nhu cầu, lợi ích, tình cảm... của từng đối tượng và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đối tượng. Đồng thời, mỗi hình thức, phương pháp công tác tư tưởng được tiến hành phải xuất phát từ cách thức, con đường phù hợp với từng đối tượng và khả năng tiếp nhận của chính đối tượng. Có như vậy, công tác tư tưởng, lý luận mới làm cho chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chiếm lĩnh trái tim, khối óc của quần chúng và trở thành hiện thực sinh động trên đất nước ta.

- Kết hợp chặt chẽ việc giáo dục tư tưởng chính trị ở nhà trường với việc rèn luyện trong thực tiễn cách mạng. Việc giáo dục tư tưởng chính trị ở nhà trường cần kết hợp chặt chẽ việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách, pháp luật, kiến thức khoa học với giáo dục phẩm chất, đạo đức cách mạng; kết hợp giáo dục lý luận, quan điểm cơ bản của Đảng với giáo dục nhiệm vụ trước mắt. Bản thân chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng đã thể hiện sâu sắc tính cách mạng và tính khoa học. Tuy nhiên, để nhận thức sâu sắc, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi phải kết hợp

việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với trang bị kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội và nâng cao trình độ dân trí cho mọi người. Việc kết hợp những nội dung giáo dục nêu trên là do: Chủ nghĩa Mác - Lênin và tri thức khoa học là cơ sở để hình thành đạo đức cách mạng, là nội dung của giáo dục đạo đức cách mạng, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin là một trong những tiêu chuẩn của đạo đức cách mạng; phẩm chất cách mạng, nhiệt tình cách mạng và tri thức khoa học là tiền đề, điều kiện để tiếp thu, để hiện thực hóa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; mục đích giáo dục tư tưởng chính trị là góp phần xây dựng con người xã hội chủ nghĩa phát triển toàn diện.

Công tác tư tưởng, lý luận vừa có mục đích lâu dài, vừa có mục tiêu trước mắt. Do đó, trong giáo dục tư tưởng chính trị phải biết kết hợp giữa giáo dục cơ bản, lâu dài, có hệ thống, với giáo dục tình hình và nhiệm vụ trước mắt. Nếu chỉ thiên về giáo dục tình hình, nhiệm vụ trước mắt sẽ dễ xa rời mục đích lâu dài. Song, nếu chỉ thiên về giáo dục cơ bản, lâu dài có thể sẽ xa rời thực tế, không phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị cấp bách đặt ra. Phương châm này cần được quán triệt và thực hiện khi tiến hành công tác tư tưởng, lý luận trên phạm vi toàn xã hội cũng như đối với từng đối tượng cụ thể.

- Kết hợp công tác tư tưởng, lý luận trong Đảng với công tác tư tưởng, lý luận trong xã hội, kết hợp giữa xây và chống. Một yếu tố rất quan trọng tạo nên chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận là sự kết hợp giữa công tác tư tưởng, lý luận trong các tổ chức đảng với công tác tư tưởng, lý luận trong xã hội, nhất là công tác tư tưởng, lý luận của các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp tác động vào đối tượng công tác tư tưởng, lý luận.

Trong công tác tư tưởng, lý luận, cần kết hợp bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cách mạng với phê phán triệt để những biểu hiện tư tưởng phi vô sản; biểu dương ưu điểm đi đôi với phê bình nghiêm khắc khuyết điểm. Xây và chống là hai mặt của quá trình giáo dục tư tưởng, có quan hệ gắn bó với nhau, không thể chỉ chú trọng một mặt và bỏ qua mặt kia. Xây phải đi liền với chống, lấy xây làm chính.

2. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận

2.1. Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận

Thủ đoạn chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, tập trung chống phá nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phê phán, đả kích, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; xuyên tạc, bóp méo sự thật về đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; cổ xúy “phi chính trị hóa” lực lượng vũ trang... Bản chất và mưu đồ của chúng là từng bước làm cho các lực lượng vũ trang biến chất về chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” dẫn tới mất sức chiến đấu.

Thứ hai, lợi dụng những sơ hở, yếu kém trong thực tiễn cuộc sống của xã hội, trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng để chống phá. Thời gian qua, tình hình xã hội có một số diễn biến không thuận, nhiều thói hư tật xấu chưa được khắc phục, văn hóa có biểu hiện xuống cấp... đã và đang là nơi để kẻ địch lợi dụng bôi xấu Đảng, bôi xấu chính quyền, đưa ra những thứ lý luận xuyên tạc sự thật, xuyên tạc sự lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước và phủ định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chúng lợi dụng vấn đề chống tham nhũng, nhất là sau một số vụ án tham nhũng kinh tế, các đối tượng thù địch thông qua các trang mạng xã hội đã tuyên truyền, xuyên tạc, bóp méo sự thật về cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở Việt Nam; đăng tải các thông tin

sai trái, bôi nhọ uy tín của lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta; gây phân tâm trong xã hội, làm giảm sút ý chí, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ... Các thế lực thù địch lợi dụng những tiêu cực này sinh trong một số cán bộ, đảng viên mà chúng ta đang lên án, phê phán, đấu tranh và xử lý các vụ việc tham nhũng, vi phạm quyền dân chủ của nhân dân và các tệ nạn xã hội khác... để gây tâm lý hoang mang với mưu đồ làm mất lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

Thứ ba, triệt để lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình và mạng internet từ nước ngoài để chuyển tải các quan điểm sai trái, thù địch nhằm tuyên truyền, xuyên tạc, kích động chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam. Chúng sử dụng truyền thông đại chúng, đặc biệt là xuất bản báo chí ở nước ngoài, sản xuất băng, đĩa hình chuyển về trong nước; tài trợ cho một số cơ quan báo chí nước ngoài chuyên chống phá Việt Nam (như VOA tiếng Việt, RFA, RFI, BBC Việt ngữ...) để nói xấu Việt Nam. Chỉ riêng năm 2003, Việt Nam đã phát hiện trên 7.000 tài liệu chiến tranh tâm lý, hơn 50 ngàn thư ân xá quốc tế chuyển vào Việt Nam. Chúng tăng cường sử dụng mạng internet và sẵn sàng mở khoá cho các đối tượng để truy nhập

những thông tin sai lệch, xuyên tạc do chúng đưa lên mạng. Dùng điện thoại trực tiếp phỏng vấn, kích động, tàng bốc, lôi kéo một số người có quan điểm sai trái.

Thứ tư, thông qua hoạt động của các tổ chức phi chính phủ (NGO), lợi dụng danh nghĩa công khai hợp pháp của những người có thân phận ngoại giao, những người sang Việt Nam để thực hiện các dự án hợp tác, hỗ trợ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, giáo dục, khoa học, y tế... hoặc vào Việt Nam dự hội nghị, hội thảo, du lịch, thăm thân, thông qua các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc để truyền bá, phổ biến các quan điểm sai trái, thù địch.

Thứ năm, tìm mọi cách tác động vào số cán bộ, công nhân, học sinh, sinh viên, trí thức, văn nghệ sĩ ra nước ngoài công tác, học tập, tham gia hội thảo, tham quan, du lịch để lôi kéo, gieo rắc tư tưởng hoài nghi con đường xã hội chủ nghĩa, hướng về phương Tây tư bản chủ nghĩa. Sử dụng các tổ chức phản động người Việt lưu vong ở nước ngoài vừa lôi kéo, tập hợp lực lượng, vừa tiến hành các hoạt động bạo loạn hòng gây tình hình mất ổn định ở Việt Nam. Hiện nay, có khoảng 695 tổ chức và nhóm phản động người Việt lưu vong ở nước ngoài (nhiều nhất là ở Mỹ, Pháp, Ôxtrâylia, Canada, Đức... và đang phát triển sang các nước

Đông Âu và Liên Xô trước đây). Chúng nhận định tình hình ở trong nước hiện nay là thời cơ thuận lợi để tiến hành đấu tranh công khai, trực diện với Đảng Cộng sản Việt Nam; lợi dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “chống tham nhũng” để kích động chia rẽ nội bộ ta và lôi kéo tập hợp lực lượng. Một số tổ chức đang ráo riết móc nối với số phần tử cơ hội chính trị ở trong nước dựng lên những “ngọn cờ” chống phá nước ta, hình thành tổ chức đối lập với Đảng Cộng sản Việt Nam dưới hình thức “nhóm nối kết”, “tập hợp dân chủ đa nguyên” (nhóm “Thông luận” của Nguyễn Gia Kiểng ở Pháp), “Phong trào thống nhất dân tộc và xây dựng dân chủ” (nhóm Nguyễn Đình Huy), “Hội đồng nhân dân phát giác tham nhũng” và “Hội đồng quốc dân vì công lý” (nhóm Nguyễn Sỹ Bình), trên cơ sở đó từng bước công khai hoá các tổ chức chính trị đối lập chờ thời cơ để giành chính quyền thông qua tuyển cử. Ngoài ra, chúng còn tung tin bịa đặt về hoạt động của cái gọi là “Câu lạc bộ sinh viên Việt Nam” và sự tồn tại của các tờ báo tự do “Miền Tây”, “Đối ngoại” ở trong nước nhằm kích động giới trẻ, nhất là học sinh, sinh viên đứng lên đòi “tự do, dân chủ”. Một số tổ chức như “Chính phủ cách mạng Việt Nam tự do” của Nguyễn Hữu Chánh, “Đảng nhân dân hành động” của Nguyễn Sỹ Bình, “Hội đồng Việt Nam

cho một Việt Nam tự do” của Lê Phước Sang, tiếp tục đưa lực lượng xâm nhập về Việt Nam hoạt động phá hoại, manh động, nhằm gây tiếng vang cho tổ chức của chúng và gây mất ổn định an ninh chính trị trong nội địa. Hiện nay, chúng đã lập ra “Chính phủ Đêga” lưu vong tại Mỹ do Ksor-Kok cầm đầu, “Chính phủ Khơme tự do” do Thạch Sê Tha cầm đầu, có đài phát thanh ở Mỹ.

Thứ sáu, lợi dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc” và “tôn giáo” để gây sức ép về chính trị, kích động, hình thành xu hướng ly khai đối lập với Đảng Cộng sản Việt Nam. Thời gian qua, một số nước tư bản ra sức lợi dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” để can thiệp trắng trợn vào công việc nội bộ của Việt Nam. Tại hội nghị thường niên của Liên hợp quốc về vấn đề nhân quyền, đại diện nhiều nước phương Tây vẫn lớn tiếng đòi xếp Việt Nam vào nhóm vi phạm nghiêm trọng nhân quyền trên thế giới. Quốc hội Mỹ lấy ngày 11/5 hàng năm là ngày “nhân quyền cho Việt Nam”. Ngoài ra, Mỹ và các nước phương Tây nhìn nhận tôn giáo ở Việt Nam như một lực lượng chính trị có thể “đối trọng” với Đảng Cộng sản Việt Nam và đang hậu thuẫn cả về tinh thần và vật chất cho số đối tượng chống đối trong các tôn giáo phục vụ ý đồ sử dụng tôn giáo làm lực lượng thúc đẩy nhanh tiến trình “dân chủ hóa” nhằm thay đổi thể chế chính trị ở Việt Nam.

Thứ bảy, tăng cường móc nối với số đối tượng cơ hội chính trị, chống đối ở Việt Nam, tóm “ngọn cờ” để tập hợp lực lượng, hình thành phe phái tiến tới hình thành đảng đối lập ở Việt Nam và làm cho xã hội Việt Nam “tự diễn biến”. Thời gian gần đây, các thế lực thù địch ở nước ngoài đặc biệt quan tâm đến một số đối tượng cơ hội chính trị, ra sức “tung hô” nhằm kích động số này hoạt động chống đối. Đáng chú ý, số này ra lời kêu gọi để thành lập cái gọi là “Hội nhân dân chống tham nhũng”. Họ sử dụng các thủ đoạn rỉ tai, tung tin thất thiệt để tập trung vu cáo, bôi nhọ lãnh tụ và lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước ta qua các thời kỳ; kích động chia rẽ quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, xuyên tạc Hiệp định biên giới Việt - Trung đã được ký kết vu cáo ta “bán đất” cho Trung Quốc, v.v..

2.2. Các nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận

Bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận là sự kiên định nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định những giá trị đúng đắn, cốt lõi, những giá trị bất biến và đi liền với sự vận dụng và

phát triển một cách sáng tạo, hợp lý chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; góp phần giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội và niềm tin của nhân dân đối với Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận có *những nội dung chính* như sau:

Thứ nhất, đấu tranh chống lại các luận điệu, quan điểm sai trái, phản động xung quanh cái gọi là sự đối lập, khác biệt về bản chất, mục tiêu, ý nghĩa của tổ chức, phong trào, hoạt động cộng sản quốc tế theo tinh thần chủ nghĩa Mác - Lê nin với chủ trương tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến tới xây dựng chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch tuyên truyền, ca ngợi, cổ xúy cho các học thuyết, các trào lưu tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản. Núp dưới chiêu bài và vỏ bọc của “chủ nghĩa xét lại”, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng sự sụp đổ của Liên bang Xôviết để truyền bá bản chất, xu thế

tự do phát triển, tự do cạnh tranh bất chấp sự dân chủ, công bằng xã hội; truyền bá cái gọi là sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, của “văn minh tư bản” đến các nước đối địch nhằm mục tiêu phá hoại, loại trừ.

Thứ ba, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc, phủ nhận mục tiêu, lý tưởng của Đảng, Nhà nước, những thành quả trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Thứ tư, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc, phủ nhận cơ sở lý luận của công cuộc đổi mới vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

Như vậy, công tác tư tưởng, lý luận là nhiệm vụ của toàn Đảng, của tất cả đảng viên, trước hết là cấp ủy, bí thư cấp ủy các cấp; của cả hệ thống chính trị với sự tham gia tích cực của nhân dân, trong đó lực lượng nòng cốt là đội ngũ chuyên trách làm công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Tất cả các cơ quan tư tưởng, thông tin, tuyên truyền, báo chí là lực lượng nòng cốt thực hiện nhiệm vụ này. Người đứng đầu cấp ủy phải là người tổ chức cuộc đấu tranh. Cần huy động một đội ngũ chuyên gia giỏi, tâm huyết tham gia nhiệm vụ đặc biệt quan trọng này.

2.3. Các hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận

Thứ nhất, thông qua pháp chế nhà nước, tổ chức hội nghị, đẩy mạnh thực hiện có kết quả cuộc vận động, chỉnh đốn Đảng, kết hợp với chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Thứ hai, viết bài tham luận khoa học, đối thoại, trao đổi, các diễn đàn khoa học, hội thảo khoa học ở trong nước, khu vực và quốc tế, cũng như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trên tinh thần khoa học, dân chủ, xây dựng và thuyết phục vì sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước, vì lợi ích của nhân dân và sự vững vàng của chế độ.

Thứ ba, tổ chức lớp học lý luận chính trị ở hệ thống các trường đào tạo cán bộ (của Trung ương, tỉnh, thành phố, quận, huyện), các trường đại học, cao đẳng và hệ thống giáo dục phổ thông và Thông qua sinh hoạt và hoạt động của các tổ chức đảng (cấp ủy các cấp, chi bộ), các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức hiệp hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các câu lạc bộ.

Thứ tư, thông qua hoạt động ngoại giao, thông qua lễ hội trong nước và quốc tế. Qua hoạt động

đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân được thực hiện qua các chuyến thăm thể hiện qua các bài viết, phát biểu của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành từ trung ương đến địa phương trong quan hệ song phương và các tổ chức diễn đàn đa phương, chính đảng để bày tỏ quan điểm chính trị của Nhà nước Việt Nam trước mỗi quốc gia hoặc cộng đồng quốc tế. Qua các lễ hội trong nước và quốc tế khẳng định tinh thần yêu chuộng hoà bình, hữu nghị của nhân dân Việt Nam và kết nối sức mạnh, tình đoàn kết dân tộc.

Thứ năm, tổ chức các diễn đàn, các hoạt động văn hóa, văn nghệ; thông qua hoạt động tuyên truyền, giáo dục của cán bộ, đảng viên và hành động gương mẫu của họ trong công tác và lối sống.

Thứ sáu, thông qua tuyên truyền viên chính thức và tuyên truyền miệng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên qua hệ thống trường lớp, nhất là hệ thống trường chính trị; các phương tiện thông tin đại chúng; các thiết chế văn hoá và các hoạt động văn hoá, sinh hoạt, hội họp của các tổ chức.

Thứ bảy, thông qua các hình thức sinh hoạt cộng đồng, người dân đã được nghe các tuyên truyền viên trình bày và trao đổi về nội dung, phương thức và hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch.

Kết thúc buổi sinh hoạt, thông điệp được đưa ra để mọi người thực hiện, đó là đòi hỏi mọi cá nhân luôn đề cao cảnh giác chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, v.v..

Thứ tám, thông qua việc xử lý vi phạm một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để giáo dục, răn đe, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, từ đó bảo vệ sự trong sạch, vững mạnh về chính trị của Đảng.

Thứ chín, đối thoại thẳng thắn với những người có quan điểm khác trên tinh thần khoa học, dân chủ, xây dựng, thuyết phục lẫn nhau. Người được tiến hành đối thoại với những người có quan điểm khác cần giữ vững quan điểm và nguyên tắc; mềm dẻo, linh hoạt, nhân văn trong phương pháp, công khai, minh bạch, dân chủ, góp phần tạo dư luận xã hội lành mạnh, đồng thuận. Chủ động phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực cơ hội, thù địch.

2.4. Kết quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận

Một là, chúng ta đã bước đầu khẳng định và bảo vệ được chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng

Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, qua đó khẳng định tính đúng đắn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Việc kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, một mặt, khẳng định quan điểm mang tính nguyên tắc của Việt Nam là: “Đổi mới không phải là từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà là làm cho chủ nghĩa xã hội được nhận thức đúng đắn hơn và được xây dựng có hiệu quả hơn; đổi mới không phải là xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng của Đảng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng”. Mặt khác, góp phần bổ sung, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam cho phù hợp với thực tế ngày càng phát triển mau le, nhưng cũng đầy phức tạp.

Khẳng định giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhấn mạnh trọng tâm là đổi mới kinh tế và từng bước kết hợp đổi mới chính trị, không chấp nhận đa nguyên chính trị và đa đảng đối lập đã thể hiện bản lĩnh

chính trị và nhận thức đúng đắn của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hai là, nâng cao nhận thức của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân về âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Thông qua việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các nội dung về tăng cường cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, nhận thức của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân về âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch được nâng lên; trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các hoạt động bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội bước đầu có chuyển biến tích cực. Trước những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của gần 35 năm đổi mới, đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển tốt đẹp của đất nước. Thực tiễn chính trị thế giới thời gian qua làm cho nhân dân ta nhận rõ hơn bản chất và mưu đồ của chủ nghĩa đế quốc, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi một bước tư tưởng muôn phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, lái đất nước đi chệch con đường xã hội chủ nghĩa. Và thành tựu trong cuộc chiến chống Covid-19

càng làm nhân dân ta tự hào, tin tưởng vào chế độ xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng.

Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng quan tâm tới các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng trong và ngoài nước, việc theo dõi nắm bắt diễn biến tư tưởng trong nội bộ và tâm trạng xã hội, nhất là công tác thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, về âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch được tăng cường dưới nhiều hình thức: các phương tiện thông tin đại chúng, thông báo nội bộ, hội thảo... Công tác bồi dưỡng lý luận nghiệp vụ về đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” bước đầu được chú trọng.

Chúng ta đã chủ động tấn công có hiệu quả hơn vào các hoạt động vi phạm pháp luật của bọn cơ hội chính trị, phản động. Tổ chức cho quần chúng ở cơ sở đấu tranh, cô lập và phân hóa kẻ xấu, góp phần ổn định chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân vào sức mạnh của Đảng, Nhà nước.

Ba là, chúng ta đã phân định rõ hơn chủ thể của những tư tưởng phủ định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trên thực tế, chủ thể của các quan điểm phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có hai loại chính: 1) Các lực lượng của chủ nghĩa đế quốc, những thế lực đang ráo riết triển

khai chiến lược “diễn biến hòa bình”, những phần tử lưu vong phản động. Đây là những kẻ thù tư tưởng của chủ nghĩa xã hội, cần kiên quyết đấu tranh. 2) Những người nhẹ dạ, non yếu về bản lĩnh chính trị, cả tin và hùa theo những luận điệu sai trái. Họ đã sai lầm khi nghi ngờ, công kích con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, vô hình trung tạo ra những điểm nóng trong dư luận chính trị - xã hội, ảnh hưởng không tốt đến lòng tin và sự đồng thuận xã hội. Nhiều người trong số đó khi được thảo luận, chia sẻ, thuyết phục đã nhận ra chân lý, từ bỏ quan niệm sai lệch và trở về với đội ngũ chúng ta.

Việc phân định rõ các đối tượng trên đã góp phần tăng hiệu quả của cuộc đấu tranh chống những quan điểm phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam mà vẫn tuân theo tư tưởng Hồ Chí Minh là “thêm bạn, bớt thù”.

Bốn là, công tác lãnh đạo, quản lý cuộc đấu tranh với các quan điểm phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng được nâng cao.

Đảng ta đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết như Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 04/01/2002 của Ban Bí thư về tăng cường cuộc đấu tranh chống các luận điệu sai trái và hoạt động tán phát tài liệu chống Việt Nam; Thông báo Kết luận

số 94-KL/TW ngày 30/12/2002 của Ban Bí thư về tăng cường nhiệm vụ chống âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa; Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 24/4/2009 của Ban Bí thư về tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, cũng như 27 biểu hiện mà Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII chỉ ra... góp phần nâng cao sự cảnh giác, đấu tranh với các thế lực chống phá bên ngoài cũng như “giặc nội xâm” từ bên trong.

Việc đề cao cảnh giác thể hiện bằng việc quan tâm đến công tác lãnh đạo, quản lý trong đấu tranh phê phán quan điểm sai trái, thù địch cho thấy sự đúng đắn của chúng ta trong cuộc chiến chống lại kẻ thù tư tưởng. Trong thực tế, sự chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, sự vào cuộc của các bộ, ban, ngành Trung ương kết hợp với các địa phương để nắm chắc hoạt động của các lực lượng thù địch chống phá Việt Nam được quan tâm và thực hiện nghiêm túc. Chúng ta đã thành lập các ban chỉ đạo chuyên môn (Ban Chỉ đạo 94 thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Chỉ đạo 35 thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh...) để theo dõi, báo cáo, tìm hiểu các hoạt động và dự đoán được các tình huống, các chiêu thức mà các

lực lượng thù địch có thể dùng để chống phá chúng ta.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự tham gia của các ban, ngành, từ trung ương đến địa phương đã nắm chắc hơn các động thái phá hoại của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa, công tác đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các trang báo điện tử có nghĩa vụ hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, chú trọng tính tư tưởng, góp phần làm lành mạnh xã hội, phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Những kết quả này đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc phòng của đất nước, góp phần lành mạnh hóa đời sống tư tưởng, nâng cao lòng tin vào thắng lợi của công cuộc đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

2.5. Kinh nghiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận

Thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong công cuộc đổi mới, đã để lại những kinh nghiệm quý báu trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận:

Một là, trong bất kể hoàn cảnh và tình thế nào cũng kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng quyết định bản chất cách mạng, khoa học của Đảng.

Trung thành với hệ tư tưởng, học thuyết lý luận gắn liền với đổi mới tư duy, vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với thực tiễn Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh học tập, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin không phải là thuộc lòng câu chữ mà nắm vững bản chất, phương pháp khoa học của học thuyết đó. Không ngừng nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn để nhận thức rõ những giá trị bền vững phổ biến về tư tưởng, lý luận, đồng thời nhận thức rõ những quy luật riêng của cách mạng Việt Nam. Sáng tạo trong lãnh đạo chiến tranh cách mạng với tư tưởng, quan điểm đặc sắc của chiến tranh nhân dân. Sáng tạo trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, đổi mới, phát triển đất nước với nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng sáng tỏ hơn, về những vấn đề của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về hình thức tổ chức kinh tế, xã hội, chính trị; về khả năng và nội dung bồi đắp chủ nghĩa tư bản và kế thừa thành quả của nhân loại...

Không thể làm sáng tỏ những vấn đề tư tưởng, lý luận nếu không quyết tâm khắc phục chủ nghĩa

giáo điêu, bệnh chủ quan duy ý chí, quan niệm giản đơn, hời hợt về những quy luật khách quan của lịch sử và quá trình cách mạng. Đổi mới và sáng tạo trong nhận thức tư tưởng, lý luận, trong tư duy là sự bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn. Sự phát triển sáng tạo có tính thuyết phục về tư tưởng, lý luận về con đường phát triển hợp quy luật của đất nước là cơ sở vững chắc để đấu tranh phê phán những nhận thức lệch lạc, sai trái, thù địch. Khẳng định cái đúng cũng chính là phê phán cái sai, cái phản động.

Hai là, chú trọng công tác chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức và trình độ lý luận, bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược.

Điều này có ý nghĩa rất quan trọng bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động, sự đoàn kết vững chắc trong Đảng. Đảng coi trọng giáo dục tư tưởng, lý luận trong Đảng, đồng thời cán bộ, đảng viên ra sức học tập lý luận, rèn luyện, nâng cao lập trường tư tưởng, nắm vững Cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng. Đó là yêu cầu cần thiết để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, khả năng “tự bảo vệ” của mỗi cán bộ, đảng viên trước những tác động và ảnh hưởng xấu từ bên ngoài. Đảng vững vàng vượt qua được thử thách vì có đội ngũ cán bộ,

đảng viên được giáo dục, rèn luyện tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng.

Cần phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa sự giáo dục nghiêm túc của Đảng với tự tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu ý tự tu dưỡng của cán bộ, đảng viên cả về phẩm chất đạo đức, cả về tư tưởng, lý luận và nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng. Khi có một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị thì các thế lực thù địch, phản động càng dễ dàng đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Sự suy thoái của một bộ phận cán bộ, đảng viên trước hết là do những cán bộ, đảng viên đó thiếu tu dưỡng, rèn luyện, lập trường tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động trước những tác động từ bên ngoài. Nhưng thực trạng đó cũng còn do công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giảng dạy và học tập nghị quyết của Đảng chưa được coi trọng đúng mức, kém hiệu quả như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng đã nhận định. Biểu hiện phai nhạt lý tưởng cách mạng, xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng, lười học tập, sợ học lý luận, lười suy nghĩ, tình trạng “nhạt đảng, nhạt đoàn, nhạt chính trị” phải được khắc phục, mới có thể bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Ba là, luôn luôn tinh táo phòng ngừa, chủ động và kiên quyết đấu tranh phê phán mọi nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái và thù địch.

Điều quan trọng nhất là không bao giờ được nhân nhượng, thỏa hiệp về tư tưởng, lý luận; càng không được rút lui, hạ vũ khí trên mặt trận tư tưởng. Những người theo chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội, chống chủ nghĩa xã hội luôn luôn tìm mọi cách phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, coi học thuyết đó đã lỗi thời, không còn phù hợp với thời đại ngày nay, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nhất là khi mô hình chủ nghĩa xã hội tan rã ở các nước Đông Âu và Liên Xô. Với những thế lực này, cần đấu tranh, phê phán dựa trên những luận cứ khoa học đúng đắn, nhất là những giá trị, thành tựu trong quá trình hiện thực hóa học thuyết lý luận. Điều này đòi hỏi cán bộ lý luận cũng như cán bộ lãnh đạo, quản lý phải nắm vững, thấu hiểu sâu sắc giá trị khoa học, hiện thực, bản chất, linh hồn sống và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đấu tranh phê phán có chiều sâu, thuyết phục và có hiệu quả. Từ thực tiễn, thành tựu của cách mạng Việt Nam mà làm sáng tỏ, chứng minh tính đúng đắn của hệ tư tưởng, lý luận và khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của

Đảng, kết hợp lý luận và thực tiễn quyết định thắng lợi của cách mạng.

Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là kinh nghiệm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng được rút ra từ thực tiễn công tác này những năm qua. Sự thành công hay hạn chế trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đều bắt nguồn từ sự nhận thức, nhận thức đúng thì hành động sẽ đúng và ngược lại. Kinh nghiệm này cho thấy, nếu thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân thì sẽ tạo thành sức mạnh tổng hợp đập tan những luận điệu xuyên tạc, sai trái của các lực lượng thù địch, bọn cơ hội chính trị.

Bốn là, tổ chức bộ máy và lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phù hợp, hiệu quả.

Kinh nghiệm này yêu cầu tổ chức bộ máy và lực lượng đấu tranh phải rộng khắp, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn nhất. Cần tổ chức và thường xuyên kiện toàn các ban chỉ đạo, nhất là bộ phận chuyên trách,

tập trung ở các cơ quan nghiên cứu, học viện, nhà trường, các cơ quan báo chí, thực hiện tốt chức năng tham mưu và chỉ đạo, có năng lực chuyên sâu về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nâng cao chất lượng và hiệu quả chỉ đạo hoạt động, tránh hình thức, chiếu lệ; có giải pháp phát huy vai trò tích cực, chủ động của các ban chỉ đạo trong công tác này.

Năm là, quan tâm thực hiện tốt việc phối hợp, kết hợp giữa các lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Kinh nghiệm này chỉ ra rằng, nếu việc phối kết hợp giữa các lực lượng thực hiện không tốt, mạnh ai người ấy làm, thì không tạo nên sức mạnh và hiệu quả đấu tranh. Tính chất phúc tạp của cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đòi hỏi chúng ta phải luôn luôn nêu cao cảnh giác, phát huy cao độ sức mạnh của tất cả các lực lượng, phương tiện; kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây làm phương thức hữu hiệu để chống; sử dụng khéo léo, linh hoạt các hình thức, phương thức đấu tranh; thể hiện thái độ một cách khéo léo, mềm dẻo nhưng kiên quyết, không sa vào “bẫy” của các thế lực thù địch, làm phức tạp tình

hình và rối loạn tư tưởng xã hội. Để có sự phối hợp, kết hợp tốt giữa các lực lượng, cần có sự chỉ đạo tập trung, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở về nội dung, hình thức, lực lượng và biện pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Sáu là, chú trọng thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Kinh nghiệm này đòi hỏi việc sơ kết, tổng kết có thể tiến hành theo từng giai đoạn, từng thời kỳ; hoặc theo từng đợt, từng nội dung đấu tranh cụ thể, song yêu cầu cơ bản của việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm là phải làm rõ được những kết quả, hạn chế và nguyên nhân, rút ra kinh nghiệm, đề xuất giải pháp thực hiện tốt hơn trong giai đoạn tới. Các công tác này phải bám sát thực tiễn bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nói chung và trên từng lĩnh vực cụ thể nói riêng; đồng thời, phải tạo cơ sở, điều kiện thuận lợi để tiếp tục đấu tranh tốt hơn, có hiệu quả hơn.

Bảy là, hoàn thiện và thực hiện tốt các chính sách, pháp luật liên quan đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, quản lý tốt và nâng cao vai trò của báo chí, truyền thông.

Các thế lực thù địch lợi dụng những vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo,... để vu cáo, xuyên tạc, đả kích sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, nói xấu chế độ. Trên thực tế, Đảng và Nhà nước đã hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện tốt hơn quy chế, pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, tăng cường dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện. Thực thi quyền con người theo công ước quốc tế và theo Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam. Chính sách tôn giáo và chính sách dân tộc được hoàn thiện góp phần quan trọng đoàn kết các tôn giáo, các dân tộc trong khối đại đoàn kết toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vai trò của thế hệ trẻ, của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ được phát huy với việc tạo ra những chính sách và điều kiện cần thiết để họ phát triển và cống hiến. Đó là cơ sở xã hội, lực lượng rất quan trọng. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong điều kiện mới tiếp tục được củng cố tạo hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh tư tưởng chống các thế lực thù địch, phản động. Sự đoàn kết thống nhất trong Đảng gắn liền với sự đoàn kết toàn dân tộc, đồng thuận xã hội bảo đảm cho thành công. Xử lý các thế lực chống phá về tư tưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong công tác đấu tranh tư tưởng, vai trò của báo chí và các phương tiện truyền thông là vô

cùng quan trọng nhằm định hướng đúng đắn nhận thức trong Đảng và trong xã hội, phê phán những quan điểm sai trái, thù địch, những nhận thức mơ hồ, lệch lạc. Đúng như V.I. Lê nin xác định, báo chí là người tuyên truyền tập thể, cổ động tập thể, tổ chức tập thể. Hiện nay, báo chí, truyền thông càng có vai trò quan trọng trong truyền bá hệ tư tưởng, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, định hướng đúng đắn công tác tư tưởng của Đảng và dư luận xã hội, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch. Công việc quản lý báo chí, truyền thông là rất quan trọng nhằm bảo đảm định hướng tư tưởng đúng đắn, nhất là trong điều kiện công nghệ truyền thông, mạng internet, các loại hình báo viết, báo hình, báo nói, báo điện tử phát triển. Trong điều kiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, quản lý báo chí, hoạt động của báo chí, truyền thông tuân thủ pháp luật có ý nghĩa quan trọng bảo đảm sự đóng góp tích cực và lành mạnh của báo chí trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Kinh nghiệm này đòi hỏi phải có chính sách cụ thể, phù hợp với yêu cầu, tính chất và đặc điểm của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, đặc biệt là đối với

việc tổ chức bộ máy và lực lượng đấu tranh. Việc quan tâm đến lực lượng trực tiếp thực hiện công tác này bao gồm cả việc bảo đảm thông tin, động viên tinh thần, bảo đảm những điều kiện vật chất, bảo đảm an toàn, có chế độ khen thưởng, chính sách, chế độ đãi ngộ là cần thiết. Cần bổ sung và bảo đảm tốt hơn nữa việc đầu tư và sử dụng kinh phí cho các hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo đúng mục đích, có hiệu quả hơn.

2.6. Vấn đề đặt ra trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận hiện nay

Một là, giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” có hai hoạt động cơ bản là bảo vệ và đấu tranh, phù hợp với phương châm “xây” và “chống” trong công tác tư tưởng, lý luận. Trong đó, bảo vệ nền tảng tư tưởng

là vấn đề quan trọng hàng đầu, được đặt lên trước. Vì vậy, thực hiện Nghị quyết này phải lấy bảo vệ là chính. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chính là bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này đã được Cương lĩnh và Điều lệ Đảng khẳng định. Bảo vệ nền tảng tư tưởng là việc nghiên cứu, bổ sung, phát triển, hoàn thiện chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới và phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Đồng thời, trong bảo vệ phải đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, hiện thực hóa hệ tư tưởng của Đảng vào đời sống và đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội, việc phát tán các quan điểm sai trái, thù địch trở nên rất dễ dàng nên đấu tranh phản bác các quan điểm này cũng được đặt ngang hàng với bảo vệ nền tảng tư tưởng là điều tất yếu. Dù vậy, thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW vẫn phải lấy bảo vệ là chính, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cũng là để bảo vệ nền tảng tư tưởng tốt hơn, hiệu quả hơn.

Hai là, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận như thế nào để không trở thành “tuyên truyền không công” cho địch.

Chúng ta nên phân chia các quan điểm sai trái, thù địch thành các nhóm như sau: 1) Những quan điểm tấn công trực tiếp vào hệ tư tưởng. Đây là những quan điểm hoặc là phủ nhận sạch trơn những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hoặc thừa nhận đúng một phần, đúng trong quá khứ, không đúng trong hiện tại, đúng ở phương Tây, không đúng với Việt Nam... 2) Những quan điểm tấn công vào đời tư của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin, Hồ Chí Minh và các vị lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng và Nhà nước bằng các thủ đoạn bôi nhọ, xuyên tạc, bóp méo lịch sử, đặt sai bối cảnh... 3) Những quan điểm đánh đồng sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực với học thuyết, lý tưởng xã hội chủ nghĩa. 4) Những quan điểm quy những hạn chế, yếu kém của quá trình đổi mới vào sai lầm của hệ tư tưởng.

Phân loại như trên và lấy một vài ví dụ phổ biến để phản bác và chứng minh điều ngược lại với các quan điểm sai trái, thù địch là sự đáp trả rõ ràng, bởi chúng ta có chính nghĩa và thực tiễn lịch sử rất phong phú.

Ba là, phân biệt rõ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hay với chủ thể của các quan điểm sai trái, thù địch.

Hiện nay, chúng ta thường tập trung vạch trần bản chất phản khoa học, phản cách mạng

của các quan điểm sai trái, thù địch. Có thể thấy đây chỉ là cách đấu tranh ở phần ngọn. Vì nếu chúng ta phản bác được luận điểm này, các thế lực thù địch lại tiếp tục đưa ra các quan điểm khác, ngày càng tinh vi, xảo quyệt và thâm độc hơn. Mặt khác, hệ tư tưởng, lý luận của chúng ta hiện nay đang tiếp tục được hoàn thiện để phù hợp với điều kiện mới, giải quyết những vấn đề đã bị thực tiễn vượt qua; trong khi đó, công cuộc đổi mới vẫn đang còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Như vậy, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch sẽ như “muối bỏ bể”, chắc chắn sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Để khắc phục tình trạng đó, chúng ta cần truy đến tận gốc, tức là phải xác định chủ thể của các quan điểm sai trái, thù địch để phân loại và có biện pháp đấu tranh phản bác phù hợp.

2.7. Quan điểm chỉ đạo và giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận hiện nay

* *Quan điểm chỉ đạo:*

Thứ nhất, trong bất kỳ hoàn cảnh và tình huống nào cũng phải luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đây là nền tảng tư tưởng, lý luận vững chắc của Đảng.

Do đó, mỗi người mácxít, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn kiên trì với nền tảng tư tưởng đã lựa chọn, luôn có bản lĩnh vững vàng trước những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch. Sự kiên định ấy không chỉ dừng lại trong tư tưởng, mà cần được thể hiện ở những hành động, việc làm cụ thể. Sự kiên định về lập trường tư tưởng cũng chính là ngọn lửa thủ vàng, là nguyên tắc tối cao của cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện nay trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Mỗi cán bộ, đảng viên phải có bản lĩnh vững vàng trước những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch.

Thứ hai, dự báo được những yếu tố tác động đến xu hướng chống phá của các thế lực thù địch đối với lĩnh vực tư tưởng, lý luận để có phương thức đấu tranh phù hợp, hiệu quả.

Cùng với tình hình chính trị, tình hình an ninh thế giới cũng đang diễn biến hết sức phức tạp. An ninh phi truyền thống đang diễn ra nhiều vấn đề nan giải về mọi mặt xã hội như đói nghèo, bệnh tật, mù chữ, chậm phát triển, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, bùng nổ dân số... Đây là điều kiện thuận lợi để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng các danh nghĩa nhân đạo, phi chính phủ

thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” với nhiều hình thức khác nhau. Dự báo đúng sự biến động của tình hình chính trị, an ninh thế giới, khu vực, trong và ngoài nước, sự thay đổi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng để có chủ trương, biện pháp phòng, chống đúng hướng.

Thứ ba, chủ động nhận diện và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Trước diễn biến ngày càng phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, Đảng ta đã sớm nhận thấy các nguy cơ tiềm tàng: Trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, kể cả trong những lực lượng nòng cốt gắn bó với Đảng, với chế độ, đã phát sinh một số vấn đề tư tưởng, tâm trạng bức xúc, đáng lo ngại, ảnh hưởng tới tính đồng thuận xã hội. Các phần tử cơ hội chính trị trong nước móc nối với các thế lực thù địch, phản động ở nước ngoài xuyên tạc, vu cáo, chống phá quyết liệt Đảng, Nhà nước ta trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng. Trên cơ sở đó, Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới đã xác định nhiệm vụ cụ thể là triển khai đồng bộ, chủ động cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, phản bác lại các luận điệu xuyên tạc, vu cáo, chống Đảng, Nhà nước ta,

làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, thực hiện đa nguyên chính trị, hình thành lực lượng đối lập, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch; thường xuyên cản giác, chủ động phòng, chống nguy cơ “tự diễn biến” ở cả trung ương và các ngành, các cấp.

* *Giải pháp:*

Một là, công tác phòng ngừa, đấu tranh chống hoạt động tuyên truyền các luận điệu sai trái, thù địch luôn phải được đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng và Nhà nước.

Để Đảng thực sự mạnh, Đảng phải không ngừng đấu tranh với mọi biểu hiện tự suy thoái, biến chất, chủ nghĩa cá nhân, đấu tranh không khoan nhượng với các tệ nạn như: tham nhũng, quan liêu, giáo điều, xa rời dân, nói không đi đôi với làm, không chấp hành nghiêm kỷ luật Đảng cũng như không tôn trọng phát huy dân chủ trong Đảng... Bên cạnh nêu cao kỷ luật Đảng là không ngừng phát huy dân chủ trong Đảng, tạo mọi điều kiện để đảng viên có quyền đề đạt các quan điểm của mình, đóng góp cho Đảng ngày một vững mạnh. Phát huy dân chủ trong Đảng cũng là điều kiện bảo vệ tốt nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận đạt hiệu quả cao.

Cuộc đấu tranh này phải được triển khai sâu rộng, thực chất, thường xuyên, liên tục trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân với nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và tạo sức lan tỏa sâu rộng. Đặc biệt, cần huy động được rộng rãi trí tuệ, tâm huyết của các nhân sĩ, trí thức và nhân dân tiến bộ trên thế giới tham gia công tác phòng ngừa, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, thù địch với nước ta.

Phải thường xuyên bám sát định hướng chỉ đạo, hướng dẫn trong các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị (khoá XII) đối với công tác đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận; gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để xây dựng các chương trình, kế hoạch, giải pháp công tác cụ thể; đưa công tác phòng, chống “diễn biến hòa bình”, ngăn chặn, đẩy lùi hiệu quả sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền, cán bộ,

đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận. Cơ quan chức năng cần nghiên cứu, biên tập tài liệu về đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Hàng năm, tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức của cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy, bí thư chi bộ về công tác tư tưởng, lý luận gắn với phương thức, hình thức đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xử lý nghiêm theo pháp luật các đối tượng tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta cũng như cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, tham nhũng, lãng phí.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung chương trình, phương pháp, hình thức giáo dục lý luận chính trị, góp phần bồi đắp tri thức lý luận, nâng cao bản lĩnh chính trị và lập trường cách mạng. Liên tục cập nhật nội dung giáo trình lý luận chính trị cho phù hợp với những biến đổi của thực tiễn. Tăng cường tổng kết thực tiễn để bổ sung,

phát triển nội dung chương trình giáo dục lý luận chính trị. Đổi mới phương thức giáo dục lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Hai là, chủ động nắm tình hình, phát hiện sớm hoạt động chống phá để có phương thức, hình thức đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận hiện có.

Đặc biệt, chú trọng nắm tình hình từ xa, nắm tình hình ngay từ trung tâm phá hoại tư tưởng ở bên ngoài để chủ động triển khai công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn. Công tác nắm tình hình cần tập trung vào những vấn đề cụ thể như: phát hiện các trang web, blog, diễn đàn thường xuyên đăng tải những nội dung xấu, thù địch; phát hiện âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động tuyên truyền chống phá của chúng trên không gian mạng, kịp thời nhận diện những phương thức, thủ đoạn mới; phát hiện cá nhân, tổ chức sở hữu, quản lý, điều hành các trang mạng xã hội thường xuyên đăng tải các bài viết, hình ảnh, video tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam; phát hiện những bất cập, hạn chế của

các biện pháp, công tác nghiệp vụ đã và đang được triển khai...

Để nắm tình hình có hiệu quả, đòi hỏi các cơ quan báo chí cách mạng cần sử dụng tổng hợp các lực lượng, phương tiện, biện pháp; thường xuyên rà quét, lén danh sách các trang web, blog, diễn đàn có nội dung phức tạp, các đối tượng viết bài trên những trang mạng này (có thể là tên thật hoặc nickname, bút danh); khai thác thông tin trên các trang web, blog để xác định được đối tượng sở hữu, quản lý bài viết và đề xuất biện pháp kịp thời xử lý.

Cần mở rộng hơn nữa phương thức đấu tranh qua sách, báo, tạp chí bằng cách mỗi công trình, đề tài, luận văn, luận án đồng thời là một bài đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các cơ quan báo chí phải kiên trì, bền bỉ, có phương cách, kế hoạch lâu dài. Không hoạt động đơn lẻ mà cần có sự phối hợp các lực lượng, loại hình báo chí khác nhau. Với các cơ quan báo chí, tăng cường chỉ đạo, định hướng thông tin trên báo chí, quan tâm hiệu ứng truyền thông liên tục, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh một cách đồng bộ của các cơ quan truyền thông. Thực hiện có hiệu quả việc chủ động thông tin tích cực trên mạng internet, mạng xã hội. Tích cực đưa các thông tin trung thực,

khách quan về các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, theo phương thức “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”. Cần chú ý hơn sách dưới dạng số hóa thậm chí, với một số cuốn sách, Nhà nước có thể hỗ trợ kinh phí để phát hành đến nhiều đối tượng.

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, khẳng định vị thế, vai trò của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạch định đường lối xây dựng và phát triển đất nước.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận, tư tưởng, khẳng định, bổ sung và phát triển giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời sắp xếp, kiện toàn các cơ quan lý luận của Đảng, Nhà nước, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng, lý luận; các cơ quan nghiên cứu và đội ngũ cán bộ nghiên cứu cần ý thức được vấn đề lý luận và có chiến lược, biện pháp phù hợp nhằm định hướng công tác nghiên cứu vào việc phục vụ công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Kết hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn giữa nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn; bổ sung, phát triển lý luận

chủ nghĩa Mác - Lê nin; nâng cao năng lực, chất lượng dự báo và định hướng nghiên cứu trong từng giai đoạn.

Gắn kết chặt chẽ cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Bốn là, tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, làm cho nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; không ngừng nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Đó là minh chứng sinh động nhất nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, dập tan luận điệu tuyên truyền sai trái, thù địch chống phá nước ta. Giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện, các vụ đình công, lấn công... ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”, không để kẻ địch lợi dụng chống phá. Trong xử lý các vấn đề nhạy cảm, phải tính toán, cân nhắc thời điểm phù hợp, đảm bảo các yêu cầu đặt ra theo hướng kiên định về nguyên tắc nhưng khôn khéo, linh hoạt về phương pháp, tranh thủ được sự ủng hộ

rộng rãi của nhân dân trong và ngoài nước, kiên quyết không để sơ hở tạo cơ hội cho kẻ địch lợi dụng vu cáo, xuyên tạc.

Năm là, tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, truyền thông, mạng internet và thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trên lĩnh vực này.

Chủ động sử dụng các biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ để xâm nhập, chiếm quyền quản trị, điều hành các trang web, blog, diễn đàn mạng xã hội, sau đó xóa dữ liệu, vô hiệu hóa hoặc ngăn chặn việc truy cập vào các trang mạng có nội dung “độc hại” trong một thời gian nhất định. Kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên để lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, lan truyền những thông tin sai lệch hoặc tán phát những đơn thư nặc danh, mạo danh, hoặc thư có danh nhưng có nội dung xấu, xuyên tạc, vu khống, kích động. Thường xuyên tổ chức các cuộc tọa đàm, trao đổi, rút kinh nghiệm giữa các cơ quan chức năng, lực lượng nòng cốt chuyên sâu trong đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên internet, mạng xã hội. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, quản lý mạng internet, cần xác định những quan hệ xã hội nảy sinh trên lĩnh vực

này chưa được pháp luật điều chỉnh để kiến nghị cơ quan chức năng xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn.

II- BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TUỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Khái niệm, quan điểm, mục tiêu phát triển kinh tế của Việt Nam

1.1. Khái niệm

Kinh tế là hoạt động sản xuất của cải vật chất, là toàn bộ phương thức sản xuất và trao đổi sản phẩm của một chế độ xã hội; là tổng hòa các mối quan hệ sản xuất (quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức, quản lý và quan hệ phân phối, lưu thông sản phẩm xã hội), dựa trên một trình độ nhất định của lực lượng sản xuất, tạo nên kết cấu kinh tế của chế độ xã hội.

Lĩnh vực kinh tế là toàn bộ hoạt động và các mối quan hệ tương tác lẫn nhau của con người và xã hội, liên quan trực tiếp đến quá trình sản xuất và tái sản xuất của cải vật chất nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Các yếu tố cấu thành lĩnh vực kinh tế hiện nay gồm:

- Chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế.
- Thể chế kinh tế.
- Cơ cấu kinh tế (cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu vùng kinh tế và cơ cấu thành phần kinh tế).
- Hội nhập kinh tế quốc tế.

1.2. Quan điểm và mục tiêu phát triển kinh tế của Đảng

Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng đã nêu quan điểm phát triển kinh tế: “Phát triển nhanh, hài hòa các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp; phát triển kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế”¹; “Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ phải trên cơ sở làm chủ công nghệ và chủ động, tích cực hội nhập, đa dạng hóa thị trường, nâng cao sức chống chịu, khả năng thích ứng của nền kinh tế. Phát huy nội lực là yếu tố quyết định gắn với ngoại lực và sức mạnh thời đại. Không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế, phát triển lực lượng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng* (tài liệu sử dụng tại đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương), Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2020, tr.127.

doanh nghiệp của người Việt Nam ngày càng vững mạnh và huy động sức mạnh tổng hợp của đất nước, nâng cao hiệu quả và lợi ích do hội nhập quốc tế mang lại”¹.

Cùng với đó, Dự thảo đưa ra mục tiêu tổng quát đến năm 2030, “nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm các nước có thu nhập trung bình cao; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế”². Đồng thời đưa ra một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030:

- “Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân khoảng 7%/năm; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt khoảng 8.000 USD/người.
- Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 30% GDP, kinh tế số đạt khoảng 30% GDP.
- Tỉ lệ đô thị hóa đạt trên 50%.
- Tổng đầu tư xã hội bình quân đạt 33 - 35% GDP; nợ công không quá 60% GDP.
- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 50%.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng (tài liệu sử dụng tại đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương)*, Tlđd, tr.127, 128.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt trên 6,5%/năm.

- Giảm tiêu hao năng lượng tính trên đơn vị GDP ở mức 1 - 1,5%/năm”¹.

Một số phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế đến năm 2030, gồm: Tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả; phát triển nền kinh tế số; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô. Phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế vùng, kinh tế biển, lấy các đô thị làm động lực phát triển vùng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới.

2. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực kinh tế

2.1. Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực kinh tế

Chiến lược “diễn biến hoà bình” được chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch tiến hành trên tất

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng (tài liệu sử dụng tại đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương)*, Tlđd, tr.128-129.

cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá..., trong đó lĩnh vực kinh tế được chúng xem là trọng tâm, là khâu “đột phá”. Điều đó xuất phát từ những lý do cơ bản sau đây:

- Xuất phát từ vai trò của kinh tế trong đời sống xã hội, kinh tế là yếu tố xét đến cùng quyết định toàn bộ đời sống chính trị, tư tưởng... của xã hội. Tập trung phá hoại về kinh tế với mục tiêu làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa nền kinh tế, lái nền kinh tế nước ta theo hướng tư bản chủ nghĩa; thông qua kinh tế để xâm nhập và phá hoại các lĩnh vực chính trị, xã hội khác.

- So với các lĩnh vực khác, lĩnh vực kinh tế là lĩnh vực mà kẻ thù dễ lợi dụng, xâm nhập chống phá. Những năm trước đây mới, thực trạng kinh tế của nước ta bộc lộ nhiều yếu kém, trì trệ kéo dài, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, nhiều nước tư bản lại có sự điều chỉnh thích nghi cả về lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, ứng dụng nhanh chóng những thành tựu khoa học, công nghệ mới trên tất cả các lĩnh vực làm cho nền kinh tế có bước phát triển đáng kể. Thực tế đó đã tác động đến tư tưởng, tình cảm của nhân dân, gây nên tâm trạng hoài nghi về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội của một bộ phận dân cư. Đó là môi trường mà kẻ thù cho là “thuận lợi” có thể lợi dụng để tiến hành chiến lược “diễn biến hoà bình” chống phá cách mạng nước ta.

- Sau gần 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, kinh tế nước ta có sự phát triển khởi sắc và đạt được những thành tựu nhất định, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể, tiềm lực kinh tế và vị thế nước ta được nâng lên trên trường quốc tế,... Tuy nhiên, trong sự phát triển của nền kinh tế thị trường bên cạnh những mặt tích cực còn có không ít những tác động tiêu cực; cùng với đó là chủ trương mở cửa, hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới của nước ta cũng tạo ra môi trường thuận lợi cho kẻ thù lợi dụng, xâm nhập, chống phá. Tình trạng phân hoá giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư, giữa các vùng ngày càng có xu hướng cách xa; năng lực quản lý kinh tế - xã hội của Nhà nước còn nhiều yếu kém; tệ tham nhũng, buôn lậu, hách dịch, cửa quyền ở một số cán bộ có chức có quyền có điều kiện thuận lợi nảy sinh, làm mất lòng tin của nhân dân, gây bức xúc trong xã hội. Trong bối cảnh đó, các thế lực thù địch sẽ có điều kiện lợi dụng để chống phá cách mạng nước ta.

Bản chất các âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch chống Việt Nam trên lĩnh vực kinh tế là chuyển hoá nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam đi theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa, tiến tới làm chuyển hoá về chính trị, thủ tiêu chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Để đạt mục tiêu đó, các thế lực thù địch thực hiện các âm mưu, thủ đoạn chủ yếu sau:

Một là, tuyên truyền xuyên tạc, phủ nhận những tư tưởng kinh tế cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam với mục đích xóa bỏ nền tảng tư tưởng kinh tế ở Việt Nam, chuyển hóa nền kinh tế phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. Chúng triệt để lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng, các loại hình sách, báo, phim ảnh, đào tạo cán bộ, giảng dạy kinh tế ở các trường đại học do chuyên gia nước ngoài thực hiện để thực hiện âm mưu này. Chẳng hạn, để phủ nhận học thuyết kinh tế mácxít, chúng tìm mọi cách xuyên tạc và xóa bỏ học thuyết giá trị thặng dư - hòn đá tảng trong học thuyết kinh tế chính trị của chủ nghĩa Mác và cho rằng, dưới chủ nghĩa xã hội, sản xuất hàng hóa cũng bóc lột giá trị thặng dư. Trên cơ sở đó, chúng tập trung công kích và phê phán mô hình kinh tế, xuyên tạc bản chất nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà nước ta xây dựng và phát triển; cho rằng công hữu nghĩa là vô chủ, là không của ai, không hiệu quả, là nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khó khăn và nảy sinh các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

Hai là, thông qua các hoạt động viện trợ, đầu tư, liên doanh, liên kết làm biến đổi dần cơ sở

kinh tế - xã hội của chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên, các thế lực thù địch coi đây là cơ hội để thực hiện “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực kinh tế. Cụ thể: thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp, gây áp lực về kinh tế, chính trị, đòi Việt Nam phải tư nhân hóa nền kinh tế, hạn chế vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; hoặc bằng các hoạt động đầu tư, viện trợ, đào tạo để cố tình tạo sự phát triển chênh lệch giữa các vùng, miền, các ngành kinh tế, sự mất cân đối của nền kinh tế quốc dân, đồng thời đặt ra những điều kiện ràng buộc về mặt chính trị gắn với gây sức ép về chính trị để từng bước can thiệp nội bộ và tạo sự chuyển hóa theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản.

Ba là, lợi dụng Việt Nam thực hiện chủ trương mở rộng hội nhập quốc tế, trong đó có hội nhập kinh tế quốc tế để lái nền kinh tế nước ta theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa, thông qua những thủ đoạn chủ yếu sau: 1) Trong quá trình Việt Nam đàm phán song phương tham gia một số tổ chức kinh tế quốc tế, ký các hiệp định thương mại..., các thế lực thù địch thông qua chính phủ của một số nước, tổ chức quốc tế gây áp lực đòi Đảng, Nhà nước ta thay đổi luật lệ nhằm thúc đẩy tự do hóa nền kinh tế Việt Nam theo hướng tư bản chủ nghĩa,

dẫn lê thuộc vào các trung tâm kinh tế tư bản quốc tế, làm cho Nhà nước không thể quản lý được nền kinh tế; gây áp lực về chính trị, dưới các yêu sách đòi mở rộng “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền”, đa nguyên chính trị...; lợi dụng việc thiếu kinh nghiệm, hạn chế về trình độ trong quản lý kinh tế của ta để tác động, dẫn đến tình trạng mất ổn định trong sản xuất và đời sống xã hội; thông qua các tổ chức kinh tế quốc tế để “hoà nhập” Việt Nam vào các cơ chế kinh tế, hành chính, an ninh, chính trị do các nước tư bản phát triển chi phối để làm giảm, tiến tới làm mất hiệu lực của thể chế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2) Trong quá trình hợp tác kinh tế quốc tế với Việt Nam, các thế lực thù địch thông qua các doanh nghiệp nước ngoài tìm cách đầu tư chiếm lĩnh những lĩnh vực kinh tế mũi nhọn như bảo hiểm, ngân hàng để chi phối, kiểm soát, khống chế nền kinh tế nước ta. Nhiều công ty nước ngoài tìm cách nắm quyền chủ động và chuyển từ công ty liên doanh sang công ty 100% vốn nước ngoài.

3) Trong các quan hệ hợp tác kinh tế với Việt Nam, các thế lực thù địch còn thông qua các tập đoàn, công ty nước ngoài đầu tư chủ yếu vào khu vực kinh tế tư nhân, nhằm hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển lấn át kinh tế nhà nước. Các thế lực thù địch rất quan tâm đến các doanh nghiệp

tư nhân ở Việt Nam hiện đang làm ăn phát đạt, có triển vọng. Chúng chủ trương khuếch trương các doanh nghiệp này, bằng cách hỗ trợ, cho hưởng các ưu đãi về vốn vay, công nghệ, máy móc và trang bị, làm cho sự phát triển của các công ty này dần phụ thuộc vào quỹ đạo của họ. Từ đó hy vọng rằng, sự lớn mạnh của kinh tế tư nhân sẽ dẫn đến làm thay đổi cơ cấu xã hội - giai cấp, hình thành các tầng lớp, giai cấp tư sản mới; sự phân hoá giàu nghèo, phân tầng xã hội ngày càng sâu sắc, mâu thuẫn xã hội ngày càng tăng lên ở Việt Nam. Đặc biệt, các thế lực thù địch hết sức chú trọng sử dụng “sức mạnh đồng đôla”, triệt để khai thác, lợi dụng chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước để tác động nhằm thúc đẩy kinh tế tư bản tư nhân phát triển lấn át kinh tế nhà nước, tiến tới làm mất vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, làm cho nền kinh tế ta phát triển chệch định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, sử dụng biện pháp kinh tế để mua chuộc, làm suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đối với cán bộ, đảng viên, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Các thế lực thù địch hy vọng rằng, thông qua quan hệ hợp tác kinh tế, đầu tư phát triển để du nhập, chuyển hóa quan điểm tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống..., dần tạo

ra một “lớp người mới” thân phương Tây, chấp nhận chế độ kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa trong một bộ phận thanh niên và cuối cùng là “để cho con cháu họ tự lật đổ cha ông” và chế độ xã hội chủ nghĩa, thay vào đó là chế độ tư bản chủ nghĩa theo mô hình phương Tây. Thông qua hoạt động kinh tế, các thế lực thù địch tìm cách tiếp cận mốc nối, mua chuộc những cán bộ yếu kém về phẩm chất, bẩn lĩnh chính trị không vững vàng. Trong quá trình liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, các thế lực thù địch đã khéo léo sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi để mua chuộc các cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, thậm chí cán bộ cấp cao thực hiện các hợp đồng kinh tế gây thiệt hại lớn cho đất nước. Các thế lực thù địch thông qua công ty nước ngoài thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng cao để mua chuộc một bộ phận lao động, nhất là người lao động trong bộ máy tổ chức công đoàn, lao động trẻ, để lôi kéo, tạo ra lực lượng ngầm chống đối Đảng, Nhà nước và chế độ. Chúng hy vọng rằng, khi nảy sinh lớp người có đặc quyền, đặc lợi, có tài sản kinh tế riêng đáng kể mà giữ vai trò lãnh đạo xã hội thì tự họ sẽ đề ra những quyết sách “đổi mới”, “cải cách” theo khuynh hướng tư bản chủ nghĩa.

Gần đây, các thế lực thù địch thổi phồng, bóp méo thông tin về những khó khăn của nền kinh tế

nước ta nhằm làm rối loạn thị trường và xã hội, hạ thấp uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế bằng việc tung tin thất thiệt về các cán cân kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính - tiền tệ, thị trường chứng khoán; chúng lợi dụng chính sách mở cửa của nước ta, thông qua các hình thức như đi du lịch, tham quan, hội thảo tại Việt Nam để thăm nhập nắm tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh ở nước ta...

2.2. Nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực kinh tế

Đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam diễn ra trên phạm vi rộng, ở hầu hết mọi lĩnh vực kinh tế, từ nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về kinh tế đến các mặt, các hoạt động của nền kinh tế..., nhằm mục tiêu làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, giữ vững sự ổn định và phát triển nền kinh tế nước ta theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ nhất, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ những nguyên lý của kinh tế chính trị Mác - Lê nin, tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế.

Thứ hai, đấu tranh giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường trong quá trình phát triển, thực hiện mục tiêu làm cho “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; tiếp tục phát triển nhiều thành phần kinh tế, giữ vững vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Kinh tế nhà nước phải vươn lên mạnh mẽ, nắm vững những vị trí then chốt, huyết mạch của nền kinh tế bằng trình độ khoa học, công nghệ, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, gương mẫu chấp hành pháp luật và nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng hợp tác liên doanh với các thành phần kinh tế khác để cùng phát triển mạnh mẽ trên con đường xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nước phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế thế giới. Chủ động quyết định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung và chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng, nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế, đảm bảo giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, phòng, chống âm mưu, thủ đoạn lợi dụng chủ trương mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế để tác động, lái nền kinh tế nước ta theo quỹ đạo tư bản chủ nghĩa. Tiến hành đồng bộ công tác xây dựng hệ thống pháp luật, kinh tế, văn hóa và

chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; xây dựng và bảo vệ đất nước; tích cực và chủ động hội nhập quốc tế. Cảnh giác và vô hiệu hóa các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch thông qua các hoạt động hợp tác, giao lưu kinh tế để tăng cường các hoạt động tình báo, thu thập tin tức, tài liệu, lấy cắp các bí mật quốc gia, bí mật quân sự nhằm chống phá lâu dài cách mạng Việt Nam. Kịp thời khắc phục những khuyết điểm, yếu kém của nền kinh tế để ngăn ngừa các thế lực thù địch thổi phồng, bóp méo thông tin về những khó khăn của nền kinh tế nước ta nhằm làm rối loạn thị trường và xã hội, hạ thấp uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thứ tư, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ trong quá trình phát triển kinh tế. Tích cực, chủ động phòng, chống những âm mưu, thủ đoạn nhằm hỗ trợ, thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển lấn át kinh tế nhà nước, “tư nhân hóa” nền kinh tế của các thế lực thù địch. Đồng thời thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, phát hiện,

ngăn chặn kịp thời những phần tử suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trong xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế.

2.3. Kết quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực kinh tế

* Thành tựu:

Một là, Đảng, Nhà nước đã chủ động đề ra những quan điểm, chủ trương, giải pháp đúng đắn trong đấu tranh phòng, chống các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nói chung và trên lĩnh vực kinh tế nói riêng. Đây là điều kiện thuận lợi để phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, thu được nhiều kết quả quan trọng trong thời gian qua.

Hai là, thắng lợi của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước và sự phát triển của tình hình thế giới đã tạo nên môi trường thuận lợi để chúng ta thực hiện có hiệu quả phòng, chống các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế.

Những thành tựu to lớn qua gần 35 năm đổi mới trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị,

văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, quan hệ quốc tế... đã khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo và hiệu quả của cách mạng Việt Nam. Từ một đất nước bị tàn phá nặng nề bởi nhiều cuộc chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, bị các thế lực thù địch đe dọa cuồng chống phá, bị bao vây, cấm vận kinh tế, lại phải chịu nhiều tổn thất do thiên tai khắc nghiệt gây ra, Việt Nam đã nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; đời sống của các tầng lớp nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng lên; chính trị ổn định; lòng tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Đó là minh chứng hùng hồn cho sự đúng đắn của đường lối đổi mới, là thực tiễn sinh động để bác bỏ, đập tan các quan điểm sai trái, thù địch đối với cách mạng Việt Nam.

Ba là, toàn Đảng, toàn dân đã chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế. Các cấp, các ngành từ trung ương đến cơ sở đã có chủ trương, biện pháp lãnh đạo kịp thời, đúng đắn, sáng tạo, có chất lượng, hiệu quả thiết thực. Chủ động đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, kịp thời đề xuất những nội dung, phương thức, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, toàn diện với các

giải pháp cụ thể phù hợp với từng lĩnh vực khác nhau trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống các âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế. Kịp thời phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh những sai phạm của các đối tác nước ngoài làm ăn với chúng ta không đúng với những gì họ cam kết và làm tổn hại đến lợi ích của quốc gia. Chủ động đấu tranh làm thất bại nhiều chiến dịch tuyên truyền chống phá đường lối, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước ta.

Bốn là, chủ động phòng, chống, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn lợi dụng các vấn đề tham nhũng, tiêu cực để thực hiện “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực kinh tế. Với quyết tâm chính trị cao, Đảng, Nhà nước, Chính phủ Việt Nam không bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, tiêu cực và thực hiện phương châm: “không có vùng cấm trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng”. Qua đó, đã tiếp tục củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, bác bỏ những luận điệu sai trái cho rằng: “Tham nhũng là do cơ chế độc đảng lãnh đạo sinh ra” và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề tham nhũng để chống phá cách mạng; đồng thời kiên quyết đấu tranh loại trừ những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất ra

khỏi đời sống xã hội, không để tham nhũng cản trở đến công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay của chúng ta.

* *Hạn chế:*

Một là, công tác tư tưởng, lý luận đấu tranh phòng, chống các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế còn những hạn chế nhất định.

Công tác tư tưởng còn thiếu sắc bén, thiếu sức thuyết phục, tính chiến đấu còn hạn chế, chưa sát thực tiễn và chưa linh hoạt. Nhiều cấp ủy đảng chưa thực sự làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nên còn nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức sâu sắc tính chất nguy hiểm của âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” nói chung, trên lĩnh vực kinh tế nói riêng.

Công tác lý luận còn lạc hậu trên một số mặt của nền kinh tế, chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn đang vận động nhanh chóng, phong phú, phức tạp; chưa giải đáp được nhiều vấn đề do thực tiễn đất nước đặt ra. Việc phát triển những quan điểm kinh tế của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới chưa kịp thời... Điều này đã tạo ra những khoảng trống về lý luận, tư tưởng để cho các thế lực thù địch lợi dụng thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”.

Hai là, nguy cơ nền kinh tế chệch định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn tồn tại. Doanh nghiệp nhà nước, trong đó có nhiều tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước, chưa thể hiện được đầy đủ vai trò là lực lượng nòng cốt của kinh tế nhà nước; hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả thấp, để xảy ra lãng phí, thất thoát. Các hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp chưa phát huy vai trò là cầu nối giữa nông dân với doanh nghiệp, giữa sản xuất với chế biến, tiêu thụ.

Ba là, nguy cơ ngày càng tụt hậu về kinh tế và phụ thuộc vào kinh tế nước ngoài. Tại Đại hội XII, Đảng ta khẳng định: “Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại, nhất là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và trên thế giới,...”¹. Năng suất lao động của nước ta hiện nay vẫn ở mức thấp so với các nước trong khu vực và không đồng đều giữa các ngành, lĩnh vực. Nợ công, chủ yếu là nợ chính phủ (nợ quốc gia) đã tiến sát trần (ngưỡng) an toàn mà nền kinh tế cho phép (ở nước ta được Quốc hội xác định là không được vượt quá 65% GDP). Nền kinh tế có nguy cơ phụ thuộc vào khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.74.

Bốn là, xuất hiện những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ trên lĩnh vực kinh tế; hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, lợi dụng những sơ hở, yếu kém của ta trong quản lý kinh tế, tác động vào các tầng lớp nhân dân nhằm làm giảm niềm tin, dẫn đến không tin tưởng vào đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân; cao hơn là sự ca ngợi chủ nghĩa tư bản, hạ thấp những giá trị mà sự nghiệp đổi mới đã đem lại trên lĩnh vực kinh tế trong gần 35 năm đổi mới vừa qua.

2.4. Kinh nghiệm về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực kinh tế

Một là, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế. Điều này đòi hỏi chúng ta phải không ngừng đổi mới tư duy lý luận, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đẩy mạnh công tác tổng kết kinh nghiệm thực tiễn,

nâng tầm và cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định, phát triển đường lối, chủ trương đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, có bước đi phù hợp trên các lĩnh vực, nhất là giữa kinh tế và chính trị.

Hai là, kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống trong đấu tranh phòng, chống các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế. Ngăn chặn, phòng ngừa từ xa, từ trước, đồng thời phải chủ động tiến công từ khi mới manh nha, từ nơi xuất phát của các âm mưu, ý đồ, thủ đoạn. Kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây dựng vững mạnh là chính, đồng thời coi việc chủ động, kiên quyết chống là quan trọng. Kiên trì giữ vững ổn định chính trị, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển đất nước về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và kinh tế đối ngoại. Chăm lo phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo khả năng tự bảo vệ và được bảo vệ, khả năng “miễn dịch” cao trước mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” về kinh tế của các thế lực thù địch; nâng cao sức đề kháng của mỗi người trước những tác động tiêu cực trong thực hiện cơ chế thị trường và mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế.

Ba là, sử dụng hình thức, biện pháp đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực

thù địch trên lĩnh vực kinh tế phải đa dạng, linh hoạt, phù hợp. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và người đứng đầu cơ quan, đơn vị cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp để tổ chức, sử dụng lực lượng đấu tranh cho phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh, tình huống cụ thể.

Bốn là, phát huy vai trò các chủ thể, lực lượng tham gia đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế, trong đó có nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng; tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước; phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng; tăng cường vai trò của các cơ quan nghiên cứu, quản lý khoa học, các học viện, nhà trường; phát huy vai trò của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong phát hiện, đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế.

2.5. Vấn đề đặt ra và giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực kinh tế

* Vấn đề đặt ra:

Thứ nhất, cần nâng cao nhận thức về bản chất, âm mưu, thủ đoạn, tác hại và ý thức trách nhiệm

của cả hệ thống chính trị và toàn dân đối với nhiệm vụ đấu tranh các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế. Các cấp, các ngành cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho mọi người nhận rõ tính chất cam go, phức tạp lâu dài và không khoan nhượng trong đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế gây nên. Luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tạo ra khả năng “miễn dịch” trước những thông tin sai lệch, dư luận xấu, các loại tài liệu phản động, cùng những âm mưu kích động chống phá của chúng. Phải kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện vô tổ chức, vô kỷ luật, chủ nghĩa hình thức, bệnh rập khuôn, giáo điều, máy móc trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế.

Thứ hai, cần chú trọng công tác dự báo tình hình kịp thời nắm chắc âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế. Hằng ngày, hằng giờ, các thế lực thù địch luôn thay đổi các nội dung, hình thức và phương pháp chống phá. Hơn nữa, tình hình thế giới và công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của chúng ta cũng đang vận động, biến đổi không ngừng, cho nên không thể không đổi mới nội dung, phương thức phòng, chống cho phù hợp với thực tiễn đặt ra.

Thứ ba, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với việc đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế. Đây là nhân tố quan trọng quyết định sự thắng lợi nhiệm vụ phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực này. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù tình hình thế giới biến động và trong nước có nhiều khó khăn, phức tạp đến đâu, chúng ta vẫn luôn luôn giữ vững, kiên định mục tiêu, lý tưởng cộng sản. Qua gần 35 năm đổi mới đã khẳng định chủ nghĩa Mác - Lê nin vẫn là học thuyết cách mạng khoa học nhất, tiên tiến nhất, là “vũ khí tinh thần” của giai cấp công nhân, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta cũng như của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

Thứ tư, phối hợp chặt chẽ và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng trong đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế. Tránh trùng lắp, “giảm chân” lên nhau; đồng thời khắc phục hiện tượng có những hoạt động, địa bàn “tiếp giáp” đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch bị bỏ trống; hoặc biểu hiện dùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau. Đồng thời, để bảo đảm sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong đấu tranh phòng, chống âm mưu,

thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế, cần quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, các mối quan hệ công tác, chế độ thông tin, nắm tình hình...; đề cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các lực lượng.

* *Giải pháp:*

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực kinh tế. Kiên quyết bác bỏ những quan điểm sai trái, phản động, cố tình phủ nhận, xuyên tạc những quan điểm cốt lõi, có tính nguyên tắc mà Đảng ta đã khẳng định trong quá trình lãnh đạo đất nước nói chung, công cuộc đổi mới nói riêng. Làm cho quần chúng thấy được tính ưu việt của mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các học viện, nhà trường, có giảng dạy nội dung kinh tế cần coi trọng, đẩy mạnh thông tin, định hướng kịp thời về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng những tư tưởng kinh tế chính thống trong quần chúng nhân dân, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta bắt nguồn từ sự vận dụng trung thành và sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với

điều kiện lịch sử cụ thể ở nước ta. Tích cực và linh hoạt hơn trong cuộc đấu tranh trên lĩnh vực kinh tế, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về phát triển kinh tế nhiều thành phần, về đa dạng hóa các hình thức sở hữu. Nâng cao tinh thần cảnh giác, không để bị mắc mưu trước các luận điệu tuyên truyền chống phá của các thế lực thù địch. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước trong phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam.

Hai là, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam. Để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, trước hết cần hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho kinh tế phát triển. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế quốc dân.

Ba là, đẩy mạnh đấu tranh phán các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước. Tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối

phát triển kinh tế của Đảng. Đây mạnh nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận nhằm bổ sung, hoàn thiện quan điểm, chủ trương, đường lối phát triển kinh tế phù hợp với tình hình mới. Chú trọng công tác nghiên cứu dự báo, phát huy vai trò các lực lượng trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Bốn là, tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã triệt để lợi dụng một số khuyết điểm, yếu kém của nền kinh tế nước ta để thực hiện các hành động chống phá. Vì vậy, tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế, gắn tăng trưởng kinh tế cao với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là của đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, là giải pháp hữu hiệu nhất để đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù. Để làm được vấn đề này, cần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, đồng thời xây dựng các chủ trương, chính sách đúng đắn, sát thực tế nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều khó khăn.

Năm là, thực hiện tốt cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội khác, kết hợp chống “diễn biến hòa bình” của địch với chống “tự diễn biến” của ta. Tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội khác là mảnh đất màu mỡ để chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch lợi dụng tiến hành “diễn biến hòa bình”; đồng thời, đây cũng là vấn đề “tự diễn biến” của ta mà kẻ thù đang mong đợi. Bởi vì, tham ô, lãng phí, quan liêu diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên biến chất làm cho nhân dân bất bình, mất lòng tin vào Đảng, vào chế độ; kẻ thù lợi dụng thổi phồng, bóp méo, kích động nhân dân chống lại Đảng, Nhà nước. Đồng thời, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Sáu là, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Sau gần 35 năm đổi mới, nước ta đã thoát khỏi thế bao vây, cấm vận; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, trở thành thành viên của nhiều tổ chức kinh tế lớn trên thế giới, tích cực thúc đẩy và tham gia các thỏa thuận kinh tế, thương mại song phương và đa phương, trong khu vực và liên khu vực, có quan hệ thương mại với nhiều nước, vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội, đặc biệt với các nước lớn; điều này đã góp phần tạo thế và lực mới cho đất nước. Tuy nhiên, đây cũng là

cơ hội để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá ta quyết liệt hơn. Vì vậy, phải kiên trì thực hiện đường lối độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa các hoạt động kinh tế đối ngoại nhằm thu hút vốn đầu tư, viện trợ phát triển, nâng kim ngạch xuất khẩu của nền kinh tế, tăng cường áp dụng khoa học và công nghệ, kinh nghiệm quản lý của các nước trên thế giới. Chủ động kết hợp chặt chẽ giữa mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại với bảo vệ an ninh và chủ quyền kinh tế của đất nước. Trong hoạt động kinh tế đối ngoại phải chú ý cả hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội. Việc quy hoạch phát triển các vùng, các ngành kinh tế, các khu công nghiệp, các hoạt động đầu tư có yếu tố nước ngoài không để gây tổn hại đến an ninh quốc gia và các khu vực phòng thủ của đất nước.

III- BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TUỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC VĂN HÓA

1. Khái niệm, vai trò, mục tiêu của văn hóa đối với sự phát triển của đất nước

1.1. Khái niệm

Văn hóa là tổng thể các hoạt động sáng tạo của con người trong quá khứ và hiện tại, hình thành

nên những giá trị, truyền thống, chuẩn mực để vươn tới *chân - thiện - mỹ*. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”¹. Với cách hiểu này, văn hóa bao gồm toàn bộ những gì do con người sáng tạo và phát minh ra.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (năm 1998) đã xác định *nền văn hóa mà chúng ta xây dựng bao gồm toàn bộ các hoạt động tinh thần của xã hội, từ tư tưởng, đạo đức, lối sống tới văn học, nghệ thuật; thông tin đại chúng; giáo dục - đào tạo; khoa học - công nghệ; bảo tồn di sản văn hóa; văn hóa các dân tộc thiểu số; xây dựng môi trường văn hóa; giao lưu văn hóa quốc tế...* Đây là những lĩnh vực góp phần tạo nên nền tảng tinh thần của xã hội.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục hoàn chỉnh: “Xây dựng nền

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.458.

văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”¹.

Như vậy, văn hóa bao gồm các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra nhằm mục đích phục vụ sự tồn tại và phát triển của cộng đồng loài người. Văn hóa cũng chính là “thiên nhiên thứ hai” do con người tạo ra để phục vụ nhu cầu tồn tại và phát triển của chính con người.

1.2. Vai trò

Nhìn chung, văn hóa có ba vai trò chủ yếu đối với sự phát triển của đất nước, gồm:

Một là, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội.

Về cơ bản, xã hội bao gồm và hiện hữu nền tảng vật chất và nền tảng tinh thần. Hai bộ phận này bổ sung cho nhau, cùng phát triển và cùng thúc đẩy xã hội tiến lên. Trong đó, nền tảng tinh thần của dân tộc Việt Nam chính là những giá trị truyền thống do nhân dân ta sáng tạo ra trong hàng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.75-76.

nghìn năm lịch sử, được gạn lọc, đúc kết tạo nên những nét riêng, mang bản sắc dân tộc Việt Nam. Nó được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác tạo nên một cốt cách Việt Nam mà không một dân tộc nào có thể nhầm lẫn được.

Hai là, văn hóa là động lực của sự phát triển.

Nói văn hóa là động lực của sự phát triển chính là nói tới quá trình mà trong đó con người được và tự trang bị cho mình những kiến thức, hệ giá trị để có thể trở thành một nhân tố tạo ra sự phát triển. Điều này được thể hiện trước hết từ khái niệm văn hoá của Hồ Chí Minh. Theo Người, vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích sống, loài người mới tạo ra hàng loạt yếu tố cấu thành văn hóa cả vật chất lẫn tinh thần. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người hoạt động chính trị, cho nên có thể thấy rõ đường lối chính trị của Người luôn thấm đượm tinh thần văn hóa. Văn hóa là động lực phát triển trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn phải được nhìn nhận bằng chức năng của văn hóa. Văn hóa có những chức năng cơ bản mà không lĩnh vực nào có được, đó là các chức năng về bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cách mạng, bồi dưỡng những phẩm chất đạo đức và phong cách tốt đẹp, lành mạnh, định hướng các giá trị chân, thiện, mỹ, nâng cao dân trí... Văn hóa là động lực của sự phát triển thể hiện ở tính hướng đích, định hướng giá trị và chức năng giáo dục.

Ba là, văn hóa là mục tiêu của sự phát triển.

Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, trong đó hàm chứa văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Phát triển xã hội bền vững suy cho cùng là xây dựng con người toàn diện; văn hóa là mục tiêu của sự phát triển cũng chính là nhắm tới vai trò quan trọng của nó trong quá trình hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực của con người.

1.3. Mục tiêu, quan điểm phát triển văn hóa của Việt Nam

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước đã xác định *mục tiêu chung* xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam giai đoạn hiện nay là: Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mĩ, thẩm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Nghị quyết số 33-NQ/TW cũng xác định 5 *quan điểm* xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam hiện nay, gồm:

- Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.
- Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.
- Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.
- Xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, trong đó chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng. Phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; cần chú ý đầy đủ đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế.
- Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.

2. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa

2.1. Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa

Một là, xuyên tạc, bôi đen giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống trong đời sống xã hội ta, đồng thời xâm nhập, tuyên truyền, quảng bá văn hóa, lối sống phương Tây; kích động khuynh hướng đòi văn hóa văn nghệ hoạt động độc lập với chính trị, không chịu sự quản lý của Nhà nước, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng đối với văn hóa, văn nghệ; lôi kéo văn nghệ sĩ sáng tác theo các trường phái khác lạ theo kiểu phương Tây, coi rẻ truyền thống văn hóa dân tộc, làm phai mờ các giá trị văn hóa truyền thống và cách mạng, gieo rắc lối sống phản động, lạc hậu, suy đồi, biến Việt Nam thành “thuộc địa văn hóa” của ngoại bang.

Hai là, cổ xúy cho lối sống vị kỷ, bản năng, suy đồi, thác loạn làm con người Việt Nam bị mất gốc, thành những kẻ nô lệ theo lối sống tiêu cực, tệ nạn, có thể biến thành đồng lõa, thậm chí làm tay sai cho bọn phản động. Chúng dùng “đòn văn hóa” để tiến công về chính trị, chuyển hóa chế độ xã hội chủ nghĩa. Các thế lực thù địch tác động phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng và xã hội ta (bao gồm cả nền tảng về tư tưởng văn hóa).

Ba là, trắng trợn xuyên tạc lịch sử, tung ra luận điệu Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam du nhập chủ nghĩa Mác - Lênin vào là gieo tai họa, là nỗi bất hạnh của dân tộc Việt Nam. Cho rằng, vì theo lý luận “tả” khuynh của chủ nghĩa Mác - Lênin nên Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa dân tộc Việt Nam vào hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp, để quốc Mỹ hao người, tốn của, đất nước bị tàn phá, nghèo đói, dân tộc phân ly, nồi da nấu thịt... Những luận điệu dối trá, đổi trắng thay đen đó nhằm thực hiện ý đồ chính trị nham hiểm là hạ bệ Hồ Chí Minh và những giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, hạ thấp vai trò lãnh đạo xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, loại bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng, kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam.

Bốn là, xuyên tạc, bài xích, bác bỏ văn hóa, đạo đức, lối sống truyền thống dân tộc, văn hóa, đạo đức, lối sống xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, thông qua các hình thức giao lưu, hợp tác về văn hóa, khoa học, giáo dục, thông tin,... dùng mọi thủ đoạn, mọi con đường công khai và lén lút, đưa các sản phẩm phi văn hóa, phản văn hóa có nội dung phản động, đồi trụy từ nước ngoài vào Việt Nam nhằm thu hút lớp trẻ đi theo lối sống thực dụng,

bản năng, vị kỷ, phi nhân tính, sùng ngoại, vong bản. Mặt khác, chúng còn chỉ đạo bọn cơ hội trong nước sản xuất những sản phẩm có nội dung tư tưởng độc hại, bôi nhọ nền văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Năm là, chống phá cơ sở nền tảng tư tưởng văn hóa xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh hòng làm thay đổi quan điểm, đường lối, cương lĩnh xây dựng nền văn hóa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam xác định; từ đó đi đến xoá bỏ vai trò nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống chính trị - tinh thần của xã hội ta nói chung. Thông qua các hoạt động thực hiện âm mưu, thủ đoạn chống phá trên lĩnh vực văn hóa, các thế lực thù địch nhằm làm cho nhân dân Việt Nam, nhất là lớp trẻ và các lực lượng vũ trang, xa rời mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Sáu là, mua chuộc, lôi kéo những phần tử cơ hội, thoái hoá, biến chất trong bộ máy của hệ thống chính trị, sử dụng các phần tử này như là những công cụ đắc lực xuyên tạc và chống đối đường lối xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Những thiếu sót, khuyết điểm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng trong xây dựng đời sống văn hóa, con người trong

đổi mới đất nước được các phần tử thoái hóa, biến chất thổi phồng, hòng làm suy giảm uy tín của Đảng và Nhà nước, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng nền văn hóa và chuẩn mực con người mới.

Bảy là, tuyên truyền, cổ xúy cho văn hóa, lối sống, đạo đức tư sản phương Tây nhầm từng bước làm thay đổi các giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống tốt đẹp của dân tộc và con người Việt Nam. Chúng cho rằng, một khi đã làm sụp đổ các giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống và thay vào đó là văn hóa, đạo đức, lối sống tư sản phương Tây thì mục tiêu xoá bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng là việc tất yếu sẽ diễn ra.

Tám là, lợi dụng sự khác nhau về văn hóa giữa các dân tộc, tôn giáo, vùng, miền để kích động chia rẽ làm mất đoàn kết giữa các lực lượng trong xã hội. Chúng ra sức mua chuộc, dụ dỗ, khống chế, làm chuyển hóa cán bộ, thế hệ trẻ, làm cho họ tha hóa về văn hóa, đạo đức, lối sống; lợi dụng sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam để du nhập các sản phẩm phi văn hóa, phản văn hóa. Thông qua các hoạt động như xâm nhập bằng băng nhạc, đĩa hình, sách báo... có nội dung xấu, độc phản văn hóa để khuyến khích lối sống sa đọa, khuyến khích ăn chơi xa hoa, trụy lạc, trái với thuần phong

mỹ tục, những chuẩn mực văn hóa, đạo đức, lối sống của người Việt Nam.

Chín là, thông qua hoạt động sáng tác sản phẩm văn hoá, nghệ thuật để làm phai nhạt mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tạo ra những thế hệ trong xã hội ta có lối sống thực dụng, thích hưởng thụ, xa rời lý tưởng cách mạng, coi thường truyền thống dân tộc. Mục đích của chúng là làm thay đổi quan niệm, nhận thức của mọi người Việt Nam về các giá trị chân - thiện - mỹ, về quan niệm và quan điểm sáng tác, phục vụ của văn học nghệ thuật. Từ nội dung đến hình thức thể hiện, chúng lái theo quan điểm tư sản phương Tây, làm phai mờ dòng văn học nghệ thuật cách mạng, kháng chiến, xoá hình tượng người chiến sĩ cách mạng, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; tạo dựng lớp người cực đoan theo quan điểm “phi giai cấp”, đứng ngoài chính trị, xa lạ với chính trị của Đảng, của dân tộc.

2.2. Nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa

Nội dung đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa

hiện nay rất phong phú, đa dạng, nhưng có thể khái quát thành những nội dung chủ yếu sau:

- Đấu tranh bác bỏ những luận điểm phản động sai trái, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê-nin về xây dựng nền văn hóa theo học thuyết văn hóa cách mạng của giai cấp công nhân.

- Đấu tranh bảo vệ và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng về xây dựng, phát triển nền văn hóa mới - nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Đấu tranh bảo vệ và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam đã được hình thành, hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử.

- Đấu tranh bảo vệ công cuộc xây dựng nền văn hóa và đời sống văn hóa của nhân dân Việt Nam theo đường lối, quan điểm của Đảng, sự chỉ đạo của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đấu tranh giữ vững trận địa tư tưởng, ngăn chặn mọi nguy cơ chênh hướng; phát huy cho được vai trò của các tổ chức đảng, tổ chức quần chúng, mọi người Việt Nam (cả trong và ngoài nước) cùng chống lại và “tăng sức đề kháng, đủ sức miễn dịch” trước mọi thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa.

- Đấu tranh phát hiện, kịp thời triệt tiêu các nguyên nhân, điều kiện phát sinh “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng văn hóa, các hành vi,

sản phẩm phi văn hóa, phản văn hóa xuất hiện trong đời sống xã hội Việt Nam.

2.3. Kết quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa

* Thành tựu:

- Các chủ thể và lực lượng xã hội luôn nhận thức đúng vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội và sự cần thiết phải đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Văn hóa là một lĩnh vực hoạt động của con người gắn liền với sự ra đời và phát triển của nhân loại. Do tính đặc thù của lịch sử, văn hóa Việt Nam càng có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, trong cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Từ nhận thức đúng vai trò văn hóa trong đời sống xã hội và bản chất, âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã sớm đánh giá đúng vai trò của văn hóa đối với sự phát triển xã hội và sự nguy hại của âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của chúng đối với cách mạng Việt Nam. Điều đó được thể hiện trong nội dung của nhiều nghị quyết đại hội, hội nghị Ban Chấp hành Trung ương các khóa trong thời kỳ đổi mới.

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, đã đánh giá: “Tư duy lý luận về văn hóa có bước phát triển; nhận thức về văn hóa của các cấp, các ngành và toàn dân được nâng lên. Đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng phong phú, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được phát huy, nhiều chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành. Sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng; công nghệ thông tin, nhất là thông tin đại chúng có bước phát triển mạnh mẽ. Nhiều phong trào, hoạt động văn hóa đạt được những kết quả cụ thể, thiết thực; phát huy được truyền thống văn hóa gia đình, dòng tộc, cộng đồng... Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo; nhiều phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân được quan tâm. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được tăng cường, thể chế văn hóa từng bước được hoàn thiện. Mọi ngũ làm công tác văn hóa, văn nghệ có bước

trưởng thành; quyền tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ được tôn trọng. Giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa có nhiều khởi sắc”¹.

- Có chủ trương, đường lối, chính sách và nội dung, phương thức đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa của Đảng và Nhà nước một cách đúng đắn, phù hợp. Phát huy vai trò các tổ chức trong hệ thống chính trị, các đoàn thể nhân dân và toàn dân trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Đảng ta đã xác định đúng yêu cầu và lực lượng đấu tranh, chỉ rõ vai trò, trách nhiệm của từng lực lượng, của từng cấp, từng ngành. Chú trọng và tiến hành có hiệu quả việc tổ chức phát động các phong trào quần chúng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới. Mỗi lực lượng, mỗi cấp, mỗi ngành đều thấu suốt quan điểm, chủ trương, chính sách, của Đảng, luôn xác định rõ trách nhiệm và theo chức năng, nhiệm vụ của mình tích cực đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.43-44.

- Vạch trần được các quan điểm phản động, sai trái của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Các thế lực thù địch lợi dụng sự khủng hoảng, sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa theo mô hình Xôviết ở Liên Xô và các nước Đông Âu, lớn tiếng bài bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận chủ nghĩa xã hội hiện thực, thì các cơ quan tư tưởng văn hóa, các viện nghiên cứu, các học viện, nhà trường, các nhà xuất bản, cơ quan báo chí,... đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học, phát hành các sách, báo, tuyên truyền, giáo dục đấu tranh vạch trần dã tâm cùng những luận điệu giả dối, lừa bịp của chúng, bảo vệ những nguyên lý khoa học và sức sống trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đã có hàng loạt ấn phẩm (đề tài khoa học, sách, các bài nghiên cứu trên các tạp chí, báo hằng ngày,...) thể hiện rõ thái độ kiên quyết đấu tranh, với nhiều luận điểm sắc bén vạch trần bản chất phản động, phản khoa học của những luận điểm phản động sai trái, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng về xây dựng, bảo vệ nền văn hóa cách mạng của dân tộc Việt Nam. Các ấn phẩm có nội dung đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa đã góp phần nâng cao bản lĩnh

chính trị và trình độ, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, tạo ra sức đề kháng đáng kể, khả năng “miễn dịch” trước những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch về văn hóa.

- Phát huy được vai trò của các tổ chức chuyên trách liên quan đến hoạt động văn hóa thực hiện nhiều biện pháp phù hợp để chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Các cơ quan chuyên trách, các nhà phê bình văn học nghệ thuật... đã đẩy mạnh tổ chức hoạt động đấu tranh chống các khuynh hướng sáng tác trái với đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng; kịp thời định hướng dư luận nghiêm khắc phê phán những sáng tác xuyên tạc lịch sử, khuếch đại những sai lầm, khuyết điểm của Đảng, của cách mạng, quy kết thành bản chất của Đảng, của cách mạng. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động ngăn chặn việc nhập lậu và tán phát các sản phẩm văn hóa độc hại từ nước ngoài chuyển về; hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng tiêu cực từ các sản phẩm văn hóa độc hại đó trong toàn xã hội.

- Quan tâm kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng nền văn hóa dân tộc với đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Trong lãnh đạo, chỉ đạo đã luôn lấy xây làm chủ đạo; lấy kết quả xây làm cơ sở để phòng, chống; lấy kết quả phòng, chống để thúc đẩy việc xây.

Bảo đảm tự do, dân chủ cho mọi sáng tạo văn hóa, văn học nghệ thuật, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy hiệu quả lao động nghệ thuật. Chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần của văn nghệ sĩ. Bồi dưỡng, đào tạo được thế hệ văn nghệ sĩ trẻ, nêu cao trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng gia đình có lối sống văn hóa, làm cho gia đình thực sự là tổ ấm của mỗi thành viên và là tế bào lành mạnh của xã hội. Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo; nhiều phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân được quan tâm.

* *Hạn chế:*

- Trong lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước, cơ quan chuyên trách về văn hóa chưa nhận thức đầy đủ về tính phức tạp của “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa.

Đánh giá chung về nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng và phát triển văn hóa, Đảng ta chỉ rõ: “Do nhiều cấp ủy, chính quyền nhận thức chưa đúng tầm quan trọng

và chưa quan tâm đầy đủ lĩnh vực này; lãnh đạo, chỉ đạo chưa thật quyết liệt. Việc cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết của Đảng còn chậm, thiếu đồng bộ. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa chậm được đổi mới, có lúc, có nơi bị xem nhẹ, thậm chí buông lỏng. Đầu tư cho lĩnh vực văn hóa chưa tương xứng và còn dàn trải”¹.

- Công tác tuyên truyền giáo dục tinh thần cảnh giác, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa đạt hiệu quả chưa cao. Trước những vấn đề cấp bách về kinh tế, đời sống, một số tổ chức, cơ quan, một số cán bộ các cấp, ngành và một bộ phận nhân dân còn chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội, mối quan hệ gắn bó giữa văn hóa với kinh tế, xã hội, cũng như tác hại nguy hiểm của “diễn biến hòa bình” về văn hóa mà thiếu cảnh giác, coi nhẹ việc phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa. Các thế lực thù địch cũng lan truyền luận điệu: Cấp trên cứ hù dọa về “diễn biến hòa bình” chứ làm gì có; có thấy lực lượng nào làm “diễn biến hòa bình” đâu; người dân chẳng liên quan gì đến âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.126.

trên lĩnh vực văn hóa; hoặc kẻ địch có thực hiện “diễn biến hòa bình” là ở lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, tác động trực tiếp đến Đảng, Chính phủ, chế độ, chứ chúng không thực hiện “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa.

- Nhiều sản phẩm độc hại, thiếu lành mạnh gây tác hại lớn vẫn còn xuất hiện và lan truyền trong đời sống xã hội. Một số người hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, vì nhiều lý do khác nhau, do vô tình hay hữu ý đã sáng tác và lưu hành những sản phẩm hàm chứa nhiều độc tố, có nội dung xấu. Họ tiếp thu các trường phái văn hóa, nghệ thuật khác lạ từ nước ngoài trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Qua những con đường khác nhau, các sản phẩm văn hóa xấu độc, thiếu lành mạnh du nhập và lưu hành lén lút hoặc công khai, làm xuất hiện những hiện tượng lai căng, kệch cỡm, phản văn hóa trong đời sống thường ngày, thậm chí xuất hiện cả trên màn hình, sàn diễn, gây tác hại đến đạo đức, lối sống xã hội, nhất là với thế hệ trẻ.

- Cơ quan, đội ngũ cán bộ văn hóa chuyên trách và thiết chế văn hóa còn có những bất cập khá lớn so với yêu cầu đấu tranh phòng, chống quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa.

Công tác nghiên cứu lý luận văn hóa chưa được đầu tư nghiên cứu đúng tầm, chưa đưa ra được

những dự báo và định hướng chuẩn xác, chưa trả lời được các câu hỏi về xây dựng và phát huy vai trò văn hóa trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của con người Việt Nam; mối quan hệ giữa “bảo tồn và cách tân”, “quốc gia và quốc tế”, giữa “xây” và “chống”... Mặc dù Đảng, Nhà nước, ngành văn hóa và các nhà nghiên cứu văn hóa đã có nhiều cố gắng nghiên cứu lý luận, nhưng kết quả chưa được như ý, chưa trả lời được một cách thuyết phục các câu hỏi đặt ra.

Còn ít những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, có một số tác phẩm chạy theo thị hiếu tầm thường, chất lượng thấp, thậm chí có hại. Hoạt động lý luận phê bình văn học nghệ thuật chưa theo kịp thực tiễn sáng tác; việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa hiệu quả chưa cao, nguy cơ mai một chưa được ngăn chặn. Hệ thống thông tin đại chúng phát triển thiếu quy hoạch khoa học, gây lãng phí nguồn lực và quản lý không theo kịp sự phát triển. Cơ chế, chính sách về kinh tế trong văn hóa, văn hóa trong kinh tế, về huy động, quản lý các nguồn lực cho văn hóa chưa cụ thể, rõ ràng. Hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất, kỹ thuật cho văn hóa còn thiếu và yếu, có nơi xuống cấp,

thiếu đồng bộ, hiệu quả sử dụng thấp. Công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa các cấp, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao còn nhiều hạn chế, bất cập. Tình trạng nhập khẩu, quảng bá, tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc sản phẩm văn hóa nước ngoài đã tác động tiêu cực đến đời sống văn hóa của một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ.

2.4. Kinh nghiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa

Thứ nhất, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng không ngừng nâng cao nhận thức, nắm vững lập trường, quan điểm, phương pháp, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam, trong đó có tư tưởng, quan điểm về văn hóa. Do đó, phải dựa vào quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa để có chủ trương, biện pháp hữu hiệu trong đấu

tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa.

Thứ hai, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức vai trò của văn hóa và sự kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng nền văn hóa Việt Nam với đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Trong quá trình xây dựng chế độ mới, Đảng, Nhà nước ta đã xác định hướng đi đúng đắn, phát triển toàn diện đất nước, trong đó có xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thấm nhuần tinh thần dân chủ, nhân văn. Vì thế, qua rất nhiều cuộc đấu tranh lâu dài, khó khăn, phức tạp, nhiều lúc khốc liệt, nhưng chúng ta vẫn giữ được những giá trị văn hóa cổ truyền; về từng mặt nào đó, nhờ giao lưu văn hóa, nước ta tiếp thu được tinh hoa văn hóa từ các nước để xây dựng nền văn hóa phát triển phong phú hơn, tiếp cận với các yếu tố văn hóa tiên tiến của thế giới. Tuy nhiên, trước tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường, sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, suy thoái, tham ô, tham nhũng, sự chống phá bằng chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, Đảng, Nhà nước ta chưa đánh giá hết tính phức tạp của cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chưa sâu sắc, hiệu quả chưa cao, nên chưa tạo được nhận thức

đầy đủ về vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội, sự cần thiết xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và tính cấp bách của cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Trên thực tế, ở nhiều cấp, nhiều ngành, việc tuyên truyền, giáo dục phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa được thực hiện khá chặt chẽ, nên nhận thức của đa số cán bộ, đảng viên và quần chúng là khá đầy đủ. Đó là cơ sở tốt cho việc triển khai đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa khá tích cực và có hiệu quả. Tuy nhiên, trong ngành văn hóa thì việc tuyên truyền, giáo dục lại chưa đầy đủ và kết quả chưa cao. Điều đó làm cho nhận thức của nhân dân và ngay cả một số người làm công tác văn hóa còn có những thiếu sót, dẫn đến việc thực hiện có những khuyết điểm, hạn chế. Đây là một bài học sâu sắc, bài học từ những công việc đầu tiên về “xây” và “chống” trong lĩnh vực văn hóa và để có tư tưởng và hành động đúng, phải bắt đầu từ nhận thức.

Thứ ba, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Đây là cuộc đấu tranh không có khói súng, trên một lĩnh vực tinh nhạy cảm, nhưng lại rất phức tạp, quyết liệt,

cho nên cần huy động được sức mạnh của dân tộc, bao gồm: sức mạnh của chính trị tinh thần, sức mạnh vật chất, nguồn lực con người, cơ chế tổ chức,... Sức mạnh chính trị tinh thần là sức mạnh của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước, những biện pháp có tính khả thi cao đưa đường lối, chính sách vào cuộc sống hiện thực. Đây là cơ sở để phát huy các nguồn sức mạnh nội sinh khác. Nguồn lực con người có vai trò quan trọng hàng đầu trong thực hiện đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Muốn phát huy được nguồn lực con người phải chú trọng trước hết là sự đồng thuận xã hội, sự đoàn kết gắn bó các dân tộc, các tôn giáo, tầng lớp xã hội, các vùng miền, người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài,... cùng có mục tiêu, nguyện vọng chung là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Thứ tư, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên các lĩnh vực khác, nhất là các lĩnh vực có mối quan hệ gần gũi, ảnh hưởng, tác động trực tiếp như lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, xây dựng con người. Chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là chiến lược tổng hợp, do vậy cuộc đấu tranh

này nhất thiết phải kết hợp chặt chẽ trên các lĩnh vực với nhau.

Thứ năm, tăng cường đấu tư xây dựng và phát huy vai trò của lực lượng chuyên trách trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Các thế lực thù địch thực hiện “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa có nhiều thủ đoạn tinh vi, dễ thâm thấu vào lòng người, khiến người ta dễ tiếp nhận, khó vạch mặt chỉ tên để cảnh giác và đấu tranh. Do vậy, cần xây dựng được một đội ngũ đông đảo những nhà quản lý, lý luận phê bình, sáng tác văn hóa, văn học nghệ thuật có quan điểm chính trị đúng đắn, vững vàng; có trình độ chuyên môn cao, có động cơ phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân, có nhiều tác phẩm hay, có giá trị nghệ thuật được quần chúng ưa thích; có tinh thần tích cực đấu tranh chống các luồng văn hóa độc hại. Lực lượng này đóng vai trò nòng cốt trong xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa.

Thứ sáu, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, là nhân tố quyết định thắng lợi cuộc đấu tranh đó.

Thông qua các đại hội Đảng, hội nghị Trung ương, Đảng đề ra đường lối chung và đường lối,

chủ trương trên từng lĩnh vực hoạt động, từng nhiệm vụ lớn của đất nước. Trên cơ sở đường lối chung của Đảng, các cấp ủy đảng quán triệt và đề ra chủ trương, chỉ đạo thực tiễn ở cấp mình. Đường lối chung, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước nhìn chung là đúng đắn, nhưng các chủ trương, biện pháp cụ thể đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa còn có sự lúng túng, bất cập, nhất là trước những tình huống tiêu cực xảy ra trong xã hội. Để đảm bảo việc đề ra đường lối, phương hướng đúng, có tính khả thi cao, đòi hỏi Đảng phải không ngừng nâng cao năng lực nắm bắt và dự báo tình hình, nhìn xa trông rộng, có đường lối đúng đắn, khoa học, vừa đáp ứng yêu cầu cơ bản, lâu dài, vừa có các quyết sách kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cùng với đó, cần nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Nhà nước để chỉ đạo thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành pháp luật, chính sách cụ thể trên lĩnh vực văn hóa.

2.5. Yêu cầu đặt ra và giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa hiện nay

* Yêu cầu đặt ra:

- Từng bước ngăn chặn, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực

văn hóa, góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và phát huy sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa.

- Đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa phải góp phần củng cố lòng tin, tăng cường sự đồng thuận trong xã hội.

- Nâng cao tính chiến đấu, chủ động đấu tranh phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, phản động của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa.

** Giải pháp:*

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự đồng thuận, nhất trí cao của các chủ thể, lực lượng tham gia đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Các cấp ủy, chính quyền cần chú trọng giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong việc tiến hành chiến lược “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa đối với Việt Nam. Giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức đúng thực trạng và những khó khăn, thuận lợi trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa.

Phát huy vai trò của hệ thống thông tin đại chúng trên mặt trận đấu tranh này.

Hai là, xác định đúng nội dung, đa dạng hóa hình thức, phương pháp đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Giáo dục những nội dung cốt lõi nhất về truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc như: lòng yêu nước, tình nhân ái, sự đoàn kết, giáo dục lịch sử truyền thống đấu tranh của dân tộc, gương mặt những danh nhân chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, qua đó bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, thấm nhuần đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong tham gia đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Vạch trần bản chất, âm mưu, thủ đoạn chống phá về văn hóa của các thế lực thù địch; nâng cao cảnh giác cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Các thế lực thù địch bằng mọi thủ đoạn ra sức khuyến khích các khuynh hướng văn hoá, nghệ thuật độc lập với chính trị; phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng đối với văn hoá, nghệ thuật; phủ định văn học cách mạng, lôi kéo các văn nghệ sĩ đi theo các trào lưu văn hoá phương Tây, coi nhẹ văn hoá nghệ thuật truyền thống dân tộc.

Ba là, phân định rõ trách nhiệm và phát huy vai trò các cơ quan, lực lượng chuyên trách đấu tranh

chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Sự tham gia của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là huy động được sức mạnh toàn dân tham gia đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa là một trong những quan điểm tư tưởng cơ bản trong đường lối xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước của Đảng, là nghệ thuật, đồng thời cũng là quy luật giành thắng lợi của dân tộc Việt Nam, trong xây dựng và bảo vệ thành quả cách mạng, làm thất bại mọi âm mưu của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Hoàn thiện tổ chức, bộ máy tổ chức các cơ quan chuyên trách quản lý và hoạt động trên lĩnh vực văn hóa theo hướng tinh, gọn, hoạt động chất lượng, hiệu quả. Mục tiêu hàng đầu và xuyên suốt mà các cơ quan chuyên trách quản lý văn hóa phải hướng tới là tạo môi trường, điều kiện thuận lợi nhất để phát huy quyền làm chủ, tài năng sáng tạo của nhân dân, đặc biệt là trí thức, văn nghệ sĩ, có như vậy, các cơ quan chuyên trách mới có thể trở thành “bà đỡ” cho sự sáng tạo, phát triển văn hóa.

Bốn là, đa dạng hóa các hình thức đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp hoạt động của hệ thống thông tin đại chúng theo hướng đa dạng hóa, tăng tính thuyết phục, thiết thực, phù hợp và sát với đối tượng. Nâng cao chất lượng hoạt động tuyên truyền,

cổ động, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, cổ động trực quan cho sát hợp, hiệu quả với từng địa bàn, từng nhiệm vụ và đối tượng. Nội dung tuyên truyền trực quan phải có tính đảng cao, ngôn ngữ nghệ thuật phải mang tính khái quát hình tượng sâu sắc; đồng thời gắn sát với thực tiễn cuộc sống. Đẩy mạnh hoạt động văn hóa nghệ thuật ở cơ sở. Củng cố các thiết chế văn hóa một cách thiết thực, sát hợp, nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn dân cư, khắc phục tình trạng thương mại hóa hoạt động nghệ thuật, câu khách bằng xu hướng thị hiếu tầm thường. Đẩy mạnh phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng của bản sắc dân tộc, bổ sung và phát triển để các giá trị đó trở thành đặc trưng, chuẩn mực ứng xử của mỗi thành viên trong cộng đồng. Đây chính là nền tảng để quá trình đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa có môi trường thuận lợi, đạt hiệu quả cao nhất. Đẩy mạnh đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch về văn hóa trên không gian mạng, tăng đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và sắp xếp lại hệ thống báo điện tử; quản lý nghiêm ngặt các hoạt động trên không gian mạng...

Năm là, đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa, tạo cơ sở đấu tranh chống các quan điểm sai

trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa. Hoàn thiện nội dung, chuẩn mực môi trường văn hóa; kết hợp chặt chẽ giữa làm nổi bật những giá trị văn hóa đặc trưng của từng địa phương, cơ sở với việc chủ động tạo thuận lợi cho sự phát triển những giá trị văn hóa chung trong đời sống xã hội của đất nước, của khu vực và của thế giới. Bên cạnh đó, cần tập trung xây dựng quan hệ văn hóa chủ đạo mang tính đặc trưng của từng địa phương, cơ sở và của từng lĩnh vực đời sống xã hội. Bảo tồn, kế thừa, phát triển bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc trong xây dựng môi trường văn hóa. Phát hiện, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến về xây dựng môi trường văn hóa, những gương người tốt, việc tốt, những cách làm đúng đắn sáng tạo, khẳng định những nhân tố mới tích cực, có tính điển hình cao hoạt động trong lĩnh vực văn hóa.

Sáu là, tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa. Đây nhanh việc củng cố, hoàn thiện thể chế quản lý văn hóa, hệ thống chính sách phù hợp với tính đặc thù của các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; bổ sung các chính sách “kinh tế trong văn hóa” và “văn hóa trong kinh tế”, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa... Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, bùng nổ

công nghệ thông tin và truyền thông. Hoàn thiện cơ chế quản lý đồng bộ, thống nhất từ trung ương tới địa phương, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phi tập trung hóa trong quản lý văn hóa, để gia tăng trách nhiệm quản lý ở cấp cơ sở. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra văn hóa, gắn với trách nhiệm cá nhân và tổ chức khi để xảy ra sai phạm. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý văn hóa, thực hiện tốt công tác “chuẩn hóa” cán bộ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, có chính sách trọng dụng nhân tài, có chế độ đãi ngộ cán bộ phù hợp... Tăng cường cơ chế phối hợp trong quản lý văn hóa với các bộ, ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt là với các cơ quan giáo dục, thông tin truyền thông, pháp luật, an ninh,...

IV- BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TUỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC TÔN GIÁO

1. Đặc điểm, tình hình tôn giáo ở Việt Nam và quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta

1.1. Đặc điểm, tình hình tôn giáo của Việt Nam hiện nay

Tôn giáo là một hiện tượng tinh thần của xã hội, là bộ phận thuộc kiến trúc thượng tầng đã và

đang có sự vận động, biến đổi mạnh mẽ cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội. Lịch sử phát triển nhân loại chứng kiến sự biến đổi mạnh mẽ của đời sống tôn giáo trên phạm vi toàn thế giới cũng như ở từng khu vực và trong mỗi một quốc gia. Với tư cách là một bộ phận thuộc kiến trúc thương tầng, sự phát triển và biến đổi của tôn giáo phản ánh một cách khách quan điều kiện kinh tế - xã hội ở từng giai đoạn phát triển.

Theo ước tính, hiện nay trên thế giới có khoảng 20.000 tôn giáo, trong đó, các tôn giáo có số lượng tín đồ 1 triệu trở lên có trên dưới 2.000 tổ chức; cùng với đó là sự xuất hiện của rất nhiều các “hiện tượng tôn giáo mới” (châu Phi có 8.000, Mỹ có khoảng 3.000 tôn giáo mới). Việt Nam cũng có rất nhiều các loại hình tôn giáo, có những tôn giáo du nhập từ bên ngoài như: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo..., có những tôn giáo bản địa của người Việt: đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam. Ngoài ra, ở Việt Nam còn tồn tại rất nhiều các loại hình tín ngưỡng khác nhau. Sự tác động của toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư không chỉ làm thay đổi bộ mặt đời sống kinh tế - xã hội của Việt Nam mà còn kéo theo sự biến đổi của nhiều lĩnh vực khác, trong đó có tôn giáo. Sự biến đổi rõ nét nhất

trong lĩnh vực tôn giáo đó là xu thế đa dạng hóa tôn giáo ở Việt Nam:

Một là, đa dạng về loại hình và tổ chức: Ước tính, hiện nay ở Việt Nam có khoảng 80% dân số có đời sống tín ngưỡng, tôn giáo, trong đó có khoảng gần 20 triệu tín đồ của một số tôn giáo đang hoạt động bình thường, ổn định, chiếm 25% dân số. Một số tôn giáo tiêu biểu như: Phật giáo có gần 10 triệu tín đồ (những người quy y Tam Bảo), có mặt hầu hết ở các tỉnh, thành phố trong cả nước. Thiên Chúa giáo hiện có hơn 5,5 triệu tín đồ, có mặt ở 50 tỉnh, thành phố. Đạo Cao Đài có hơn 2,4 triệu tín đồ có mặt chủ yếu ở các tỉnh Nam Bộ. Phật giáo Hòa Hảo hiện có gần 1,3 triệu tín đồ, tập trung chủ yếu ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Đạo Tin lành hiện có khoảng 1 triệu tín đồ, tập trung ở một số tỉnh. Hồi giáo hiện có hơn 90 nghìn tín đồ... Ngoài 6 tôn giáo chính thức đang hoạt động bình thường, còn có một số nhóm tôn giáo địa phương, hoặc mới được thành lập có liên quan đến Phật giáo, hoặc mới du nhập ở bên ngoài vào như: Tịnh độ Cư Sĩ, Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Tổ tiên Chính giáo, Balamôn, Bahai và các hệ phái Tin lành. Đến năm 2018, Việt Nam đã công nhận và cấp đăng ký hoạt động cho 43 tổ chức, thuộc 16 tôn giáo, 55.870 chức sắc, 145.561 chức việc, 29.396 cơ sở

thờ tự, trong đó có nhiều cơ sở được xây dựng mới và xây dựng lại khang trang, đẹp đẽ.

Hai là, sự xuất hiện của các “hiện tượng tôn giáo mới”: Theo thống kê của các cơ quan chức năng, các nhà nghiên cứu Việt Nam thì từ năm 1980 đến nay, nước ta có khoảng 80 “tôn giáo mới”, hay “hiện tượng tôn giáo mới”, “đạo lạ”, “tà đạo” với nhiều nguồn gốc khác nhau. Những “hiện tượng tôn giáo mới” này một mặt đáp ứng nhu cầu tâm linh của một bộ phận nhân dân; mặt khác đã có không ít tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội và dẫn đến sự lúng túng của công tác quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương trong cả nước. Nhiều địa bàn có các “hiện tượng tôn giáo” mới, nhất là “tà đạo” đã gây ra mâu thuẫn trong gia đình, dòng tộc, xung đột cộng đồng; gây ảnh hưởng xấu tới an ninh chính trị trên địa bàn.

Ba là, đa dạng niềm tin tôn giáo: Đôi với Việt Nam, với tư cách là quốc gia đa tôn giáo và tín ngưỡng, niềm tin tôn giáo biểu hiện hết sức phong phú và đa dạng, được biểu hiện ở sự đa dạng trong thực hành niềm tin tôn giáo. Một tín đồ của một tôn giáo có thể tham gia nhiều hành vi sinh hoạt tôn giáo khác nhau. Những người theo tôn giáo được coi là nhất thần như Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo... nhưng cũng không ít trong số đó

còn tham gia và sinh hoạt tôn giáo khác ở chùa, đền, các lễ hội tôn giáo. Sự đan xen, lồng ghép tôn giáo thể hiện trong giáo lý, tâm thức và thực hành tôn giáo xuất phát từ nhận thức giản đơn của cư dân nông nghiệp “có thờ có thiêng, có kiêng có lành”.

1.2. Quan điểm của Đảng về tôn giáo

Từ khi thành lập đến nay, quan điểm nhất quán, bất biến xuyên suốt mọi thời kỳ cách mạng của Đảng ta là tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Ngay sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 234/SL khẳng định: Việc tự do tín ngưỡng, tự do thờ cúng là quyền lợi của nhân dân. Chính phủ luôn tôn trọng và giúp đỡ nhân dân thực hiện, chính quyền không can thiệp vào nội bộ các tôn giáo.

Các Hiến pháp của Việt Nam năm 1946, 1959, 1980, 1992 và 2013 đều thể hiện rõ quan điểm trên. Điều 24, Hiến pháp năm 2013 ghi rõ: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật”.

Bước ngoặt trong sự đổi mới tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề tôn giáo được đánh dấu bằng sự ra đời Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới; lần đầu tiên khẳng định các quan điểm mới về tôn giáo như: tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài; tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới.

Trong các chỉ thị, nghị quyết tiếp theo, tư duy lý luận của Đảng về vấn đề tôn giáo tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Hội nghị Trung ương 7 khóa IX đã tổng kết và phát triển tư duy lý luận của Đảng về vấn đề tôn giáo và công tác tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Theo đó, nhận thức mới về vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là một bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo

bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật”¹.

Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ XI của Đảng khẳng định: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật”².

Tại Đại hội lần thứ XII, quan điểm nhất quán, xuyên suốt mọi thời kỳ cách mạng về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng được tiếp tục khẳng định, nhưng cũng có quan điểm, chủ trương được bổ sung, phát triển phù hợp với giai đoạn hiện nay, đòi hỏi mọi cán bộ, đảng viên cần nhận thức và thực hiện. Quan điểm của Đảng tại Đại hội XII về tôn giáo tập trung vào những vấn đề cơ bản sau:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.62, tr.60.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.245.

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Thứ hai, phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo.

Thứ ba, quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, theo quy định của pháp luật, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Thứ tư, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc hoặc những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái quy định của pháp luật¹.

Như vậy, từ Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị đến Văn kiện Đại hội XII của Đảng là một quá trình không ngừng nỗ lực tự đổi mới nhận thức của Đảng ta về vấn đề tôn giáo. Hiện nay, nước ta đang bước vào giai đoạn đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa để thực hiện mục tiêu sớm đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải huy động được sức mạnh tổng hợp của mọi tầng lớp nhân dân, trong đó đồng bào

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.165.

có đạo là một bộ phận không thể thiếu. Quá trình đổi mới nhận thức của Đảng về vấn đề tôn giáo đã và đang đi đúng hướng, phản ánh một cách khoa học, khách quan quy luật vận động và phát triển của tôn giáo; đồng thời, thể hiện sự vận dụng, phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo trong điều kiện lịch sử - cụ thể của đất nước hiện nay.

2. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tôn giáo

2.1. Nhận diện âm mưu, thủ đoạn, phương thức lợi dụng vấn đề tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch

Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo. Các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo, coi tôn giáo là vũ khí lợi hại để chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, với nhiều chiêu thức thâm độc, tinh vi, xảo quyết; khi thì bí mật, lúc thì trắng trợn, công khai.

- Về âm mưu, âm mưu chủ đạo của các thế lực thù địch là sử dụng “ngòi nổ” tôn giáo làm nguyên cớ, cùng với việc lợi dụng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng để xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng với toàn xã hội, chuyển hóa, lật đổ chế

độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, thực hiện âm mưu không đánh mà thắng.

- Về *mục tiêu cụ thể*, các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo nhằm: Trục tiếp phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo và giữa các đồng bào theo các tôn giáo khác nhau. Kích động các tín đồ chức sắc tôn giáo chống lại chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước; đổi lập các tôn giáo với sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam; vô hiệu hóa sự quản lý của Nhà nước đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, gây mất ổn định chính trị - xã hội, nhất là ở vùng dân tộc, tôn giáo. Tạo dựng các tổ chức phản động trong các tôn giáo để tiếp tục chống phá cách mạng Việt Nam.

- Về *thủ đoạn*, việc lợi dụng vấn đề tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch diễn ra trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt như:

Một là, chúng tìm mọi cách xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta, mà trực tiếp là quan điểm, chính sách tôn giáo; vu cáo Việt Nam bóp nghẹt quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Chúng lợi dụng những thiếu sót trong thực hiện chính sách tôn giáo để gây mâu thuẫn, tạo cơ can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.

Chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng thù địch nhìn nhận tôn giáo ở Việt Nam như một lực lượng chính trị có thể “đối trọng” với Đảng Cộng sản Việt Nam và đang hậu thuẫn cho số đối tượng chống đối trong các tôn giáo cả về tinh thần và vật chất nhằm thúc đẩy nhanh tiến trình thay đổi thể chế chính trị ở Việt Nam. Chính sự hậu thuẫn này là nhân tố kích động số phần tử quá khích trong tôn giáo có thái độ thách đố đối với chính quyền, như: có ý đồ thành lập “Ủy ban liên tôn chống cộng”, lôi kéo tín đồ, tụ tập đông người, xúi giục biểu tình, gây rối dẫn tới bạo loạn để chờ bên ngoài can thiệp.

Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo, tổ chức các cuộc hội thảo về quyền con người, cái gọi là *lễ mết đất* (ngày 04/6), *ngày thành lập Fulro* (ngày 20/9) để tuyên truyền kích động đòi *ly khai, tự trị*; tìm cách luật pháp hóa, quốc tế hóa vấn đề tôn giáo. Chúng ra “tuyên bố chung về việc sửa đổi hiến pháp”, đưa ra các “bản lên tiếng”, “kháng thư”, “bản tường trình” vu khống, xuyên tạc tình hình tôn giáo ở Việt Nam, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, vu cáo rằng “Nhà nước đàn áp, vi phạm tự do tôn giáo”, “Cộng sản diệt đạo”, “dùng bạo lực can thiệp vào nội bộ tôn giáo”, “bắt giữ, khủng bố các tù nhân lương tâm”...

Song song với việc “lên tiếng và kiến nghị”, “Hội đồng liên tôn Việt Nam” còn tham gia “ủng hộ tinh thần” với một số hoạt động của các tổ chức “xã hội nhân sự” như: Hội cựu Tù nhân Lương tâm, Lao động Việt, Hội Phụ nữ Nhân quyền, Diễn đàn Xã hội dân sự...

Hai là, dựa vào đặc điểm địa lý, khó khăn về kinh tế, văn hóa, xã hội ở các vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo để phát triển chia rẽ khôi đại đoàn kết toàn dân tộc.

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc và đang có sự phát triển không đều về kinh tế, văn hóa, xã hội giữa các dân tộc. Các dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng núi cao, địa bàn có vị trí chiến lược nhưng điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Đây là “mảnh đất màu mỡ” để các thế lực thù địch phát triển các hiện tượng tôn giáo mới, đạo lạ, tà đạo với nhiều nguồn gốc khác nhau, như: Tà đạo Hà Mòn, Pôkhăp Brâu, Dương Văn Minh, “Tâm linh Hồ Chí Minh”, Long Hoa Di Lặc, Hội thánh đức chúa trời mẹ... Trong đó, nhiều tôn giáo được tổ chức nhằm lôi kéo, tập hợp quần chúng nhân dân chống phá cách mạng, gây rối trật tự, an ninh xã hội, như: Tà đạo Vàng Chứ, Hội thánh đức chúa trời mẹ, Pháp luân công. Nguy hiểm hơn, chúng còn lôi kéo, lập ra một số loại hình tôn giáo riêng cho người dân tộc

thiểu số, như: Tin lành Đề Ga ở Tây Nguyên, Phật giáo riêng của người Khơme,... nhằm “tôn giáo hóa” vùng dân tộc thiểu số, tập hợp lực lượng, khống chế quần chúng, kích động biểu tình, phá rối an ninh, bạo loạn, gây mất ổn định chính trị - xã hội, hình thành lực lượng đối trọng với chính quyền và cao hơn là gây mâu thuẫn, xung đột tôn giáo tại các địa bàn chiến lược Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, tiến tới phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, chúng tìm mọi cách xây dựng, nuôi dưỡng các tổ chức phản động người Việt Nam ở nước ngoài; tập hợp, tài trợ, chỉ đạo lực lượng phản động trong các dân tộc, các tôn giáo ở trong nước hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam, như: Liên đoàn Khmer Campuchia Crôm thế giới, Mặt trận dân tộc giải phóng Khmer Campuchia Crôm; Trí thức Mông, Tôn giáo - Chính trị, Trung tâm nghiên cứu văn hóa Mông; Hiệp hội người Thượng Đề Ga (MDA); Trung tâm Thái học, Văn phòng Chămpa quốc tế - IOC, Hội bảo tồn văn hóa Chămpa... Chúng còn hỗ trợ thành lập các đài phát thanh như VOKK (Khmer Campuchia Crôm), RFA (Châu Á tự do), đài Đề Ga và in ấn báo chí, tạp chí, tài liệu (Champakha, VIJAYA...) bằng tiếng dân tộc, tán phát băng đĩa có nội dung tuyên truyền xuyên tạc, vu cáo Việt Nam chiếm

đất, đàn áp, kìm kẹp người dân tộc thiểu số, vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế nhằm kích động tư tưởng đòi tự trị, ly khai chia nhỏ Việt Nam. Truyền đạo trái phép để “tôn giáo hoá” các vùng dân tộc, lôi kéo, tranh giành đồng bào dân tộc, gây đối trọng với Đảng, chính quyền. Điển hình là các vụ bạo loạn ở Tây Nguyên các năm 2001, 2004, việc truyền đạo Tin Lành trái phép vào các vùng dân tộc thiểu số Tây Bắc, Tây Nguyên.

Bốn là, lợi dụng hoạt động từ thiện, nhân đạo, thăm thân, du lịch, hợp tác để tập hợp lực lượng, tạo dựng “ngọn cờ” tiến hành các hoạt động phá hoại. Hiện nay, cả nước có hàng trăm tổ chức phi chính phủ hoạt động trên 63 tỉnh, thành. Trong các tổ chức này có không ít tổ chức quan hệ chặt chẽ với Tin Lành, nên đạo Tin Lành phát triển. Tại Tây Nam Bộ, lợi dụng vấn đề thăm thân, du lịch, làm từ thiện, hợp tác, phát triển kinh tế, các thế lực phản động đã xâm nhập về các chùa Khmer làm từ thiện và tán phát băng đĩa có nội dung tuyên truyền xuyên tạc lịch sử, kích động người Khmer đòi tự trị, ly khai.

Chúng vận động chính khách các nước và Quốc hội Mỹ đưa Việt Nam trở lại danh sách các quốc gia cần quan tâm đặc biệt về tôn giáo. Khôi phục và thành lập các tổ chức, hội đoàn tôn giáo nhằm lôi kéo tín đồ tham gia hoạt động, phát triển lực lượng.

Nguy hiểm hơn, chúng lợi dụng những yếu kém, thiếu sót trong cấp phép, quản lý các dự án có vốn đầu tư nước ngoài gây ô nhiễm môi trường, để tuyên truyền kích động giáo dân chống chế độ bằng những khẩu hiệu như “Tất cả giáo dân Việt Nam hãy đứng lên đấu tranh đòi quyền sống, đòi thực hiện dân chủ, đòi đa nguyên chính trị...”. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch cũng lợi dụng sự mở rộng giao lưu giữa các tổ chức tôn giáo Việt Nam với các tổ chức tôn giáo thế giới để tuyên truyền, kích động đồng bào tôn giáo trong và ngoài nước chống phá Đảng, Nhà nước ta.

Năm là, lợi dụng các phương tiện truyền thông, mạng internet để liên lạc, truyền bá, kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi; chia rẽ giữa đồng bào theo tôn giáo với không theo tôn giáo và theo các tôn giáo khác nhau, hòng làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Không những thế, chúng còn kích động các dân tộc thiểu số, tín đồ, chức sắc các tôn giáo chống lại chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước; đối lập các tôn giáo với sự lãnh đạo của Đảng, vô hiệu hóa sự quản lý của Nhà nước đối với các lĩnh vực đời sống xã hội, gây mất ổn định chính trị - xã hội, nhất là vùng tôn giáo.

- Về *phương thức*, các thế lực thù địch tập hợp, liên kết lực lượng lấy danh nghĩa tôn giáo, thành lập các tổ chức chính trị đối lập, đối trọng với

Đảng Cộng sản Việt Nam, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ lương - giáo, tách tôn giáo ra khỏi sự quản lý của Nhà nước, quốc tế hóa vấn đề tôn giáo để dễ bê can thiệp vào công việc nội bộ của ta.

2.2. Mục tiêu, phương châm bảo vệ nền tăng tư tưởng của Đảng, chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tôn giáo

Mục tiêu đấu tranh: Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo xâm phạm an ninh quốc gia, giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ tạo sự ổn định chính trị góp phần quan trọng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phương châm đấu tranh: Giữ vững sự ổn định bên trong là chính, kết hợp với thực hiện chính sách đối ngoại đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng dân chủ đi đôi với giữ nghiêm

kỷ cương pháp luật, thực hiện công bằng xã hội. Lấy phòng ngừa, xây dựng là chính đi đôi với chủ động đấu tranh đẩy lùi và vô hiệu hóa âm mưu hoạt động chống phá từ bên ngoài, không để xảy ra tình huống phức tạp, bất ngờ; chú trọng cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng - văn hóa; bảo vệ cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, chống đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập.

Phòng, chống các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo là trách nhiệm của hệ thống chính trị. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị tiến hành đồng bộ các biện pháp dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý điều hành và thống nhất của chính quyền, vai trò tham mưu của các cơ quan chức năng tăng cường công tác phòng, chống âm mưu, hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo của địch.

Tăng cường năng lực toàn diện của quốc phòng - an ninh, sẵn sàng đấu tranh, xử lý các tình huống nhanh gọn, kiên quyết không để lây lan, không sơ hở để các thế lực thù địch tạo cơ can thiệp vào công việc nội bộ của ta.

Kết hợp giữa đấu tranh và hợp tác: Tích cực, chủ động; khôn khéo trong đấu tranh; vừa đấu tranh, vừa hợp tác đối với các thế lực thù địch bên ngoài; triệt để tranh thủ sự ủng hộ của dư luận

quốc tế, bảo đảm về nguyên tắc chiến lược trong mọi tình huống.

Xử lý tình huống cụ thể kiên quyết, tinh táo, thận trọng, khôn khéo, không để các thế lực thù địch mượn cớ can thiệp. Tranh thủ sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân trong nước, dư luận quốc tế; kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh trong nước với hoạt động đối ngoại; kết hợp giữa phân hóa, cô lập các đối tượng chống đối ở ngoài nước với xử lý kiên quyết, tinh táo, khôn khéo đối với các phần tử chống đối ngoan cố ở trong nước. Phân biệt rõ mâu thuẫn địch - ta và mâu thuẫn nội bộ nhân dân, giữa tôn giáo đơn thuần và lợi dụng tôn giáo. Không lẩn lộn giữa bọn phản động với quần chúng nhân dân; chống hữu khuynh, giản đơn; đồng thời, chống cứng nhắc, tả khuynh; không để tình hình phức tạp thêm, không để đối tượng trở thành thế đối đầu, thù địch với ta, can thiệp vào nội bộ ta.

2.3. Kinh nghiệm trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tôn giáo

Một là, cấp ủy, chính quyền, tổ chức đảng các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên phải thường xuyên quán triệt và chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo. Đây là bài học kinh nghiệm tiên quyết góp phần thực hiện thắng lợi bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tôn giáo. Bởi cấp ủy, chính quyền, tổ chức đảng các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác tôn giáo. Cho nên, cần phải làm cho đội ngũ này có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, nội dung, nhiệm vụ của công tác tôn giáo trong tình hình mới và nâng cao trách nhiệm trong tổ chức thực hiện công tác tôn giáo tại cơ quan, đơn vị, địa phương; từ đó vạch ra nội dung, phương thức đấu tranh đúng đắn, hiệu quả chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tôn giáo.

Hai là, quá trình tổ chức thực hiện công tác tôn giáo cũng như bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tôn giáo phải thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ; tích cực đổi mới nội dung, phương pháp tiến hành, vận dụng linh hoạt, sát với tình hình thực tiễn. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có những đặc thù riêng và có những khó khăn nhất định trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thực hiện công tác tôn giáo và nhiệm vụ đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tôn giáo. Chính vì thế, cấp ủy, chính quyền

các cấp cần có các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, đấu tranh một cách đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, phù hợp với đặc điểm tình hình từng cơ quan, đơn vị và địa phương khác nhau, nhằm phát huy được sức mạnh tổng hợp để thực hiện công tác tôn giáo, cũng như công tác đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tôn giáo đạt hiệu quả cao nhất. Mặt khác, sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế làm cho các lĩnh vực kinh tế - văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh đất nước ta có nhiều chuyển biến to lớn, đồng thời cũng đặt ra những vấn đề cần quan tâm giải quyết. Nhiều năm nay, tình hình dân tộc, tôn giáo, thường xuyên bị các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá, điều đó cùng với đặc điểm khác nhau của từng tôn giáo đã đòi hỏi nội dung, phương pháp tiến hành đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tôn giáo phải có sự đổi mới, vận dụng cho phù hợp, đảm bảo quán triệt và thực hiện có hiệu quả quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo và thực tiễn đòi sống tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào các dân tộc ở Việt Nam.

Ba là, đội ngũ cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên bồi dưỡng phẩm chất, trình độ, năng lực tiến hành công tác tôn giáo cho cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên là lực lượng trực tiếp

tiến hành công tác tôn giáo, trực tiếp quyết định đến chất lượng và hiệu quả công tác vận động quần chúng tín đồ. Cho nên, cần thường xuyên phổ biến, trao đổi kỹ năng, kinh nghiệm, phương pháp công tác vận động quần chúng ở vùng tôn giáo, những phong tục tập quán dân tộc và đặc điểm tín ngưỡng, tôn giáo của đồng bào địa phương cho cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên làm nhiệm vụ dân vận ở vùng tôn giáo cần tuân thủ kinh nghiệm: Sâu sát với cơ sở, lắng nghe ý kiến và tâm tư nguyện vọng của tín đồ các tôn giáo, thực sự tôn trọng nhân dân, từng bước vận động cảm hóa nhân dân, không chủ quan, nóng vội; không được để xảy ra các mâu thuẫn, sai phạm trong quan hệ với dân, xây dựng hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng nhân dân.

Bốn là, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc, tôn giáo. Đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả các chương trình, dự án an sinh xã hội; ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng dân tộc, vùng tôn giáo, tạo mọi điều kiện để đồng bào các dân tộc, các tôn giáo nhanh chóng xóa đói giảm nghèo, tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, nhất là đối tượng người cao tuổi, trẻ em và phụ nữ vùng sâu, vùng xa; tích cực phổ cập giáo dục phổ thông, nâng cao dân trí, không để “tái mù”

và xảy ra tình trạng “bản trắng” ở vùng sâu, vùng xa; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể mang đậm bản sắc dân tộc. Đây cũng là một trong những kinh nghiệm quan trọng, có ý nghĩa nền tảng để vô hiệu hóa các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, vì xét đến cùng khi đời sống vật chất, tinh thần được nâng cao, đồng bào sẽ đoàn kết, tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, thực hiện tốt quyền lợi, nghĩa vụ công dân thì không kẻ thù nào có thể lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá.

2.4. Giải pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tôn giáo.

Một là, giáo dục, tuyên truyền, chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước; âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch cho toàn dân, mà trực tiếp là đồng bào các tôn giáo ở cơ sở. Đây là giải pháp có vai trò quan trọng để nâng cao nhận thức, trình độ hiểu biết cho nhân dân, là cơ sở quan trọng để nhân dân hiểu rõ hơn về nguồn gốc, bản chất của tôn giáo, trên cơ sở đó có hành động đúng đắn, phù hợp. Đặc biệt, phải hết sức coi trọng tuyên truyền

giáo dục đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Luật tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo, để cán bộ, người dân và tổ chức, cá nhân theo tôn giáo hiểu, nâng cao nhận thức và chủ động thực hiện đúng. Đồng thời, tuyên truyền, giáo dục để đồng bào hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để đồng bào nhận thức đúng, đề cao cảnh giác, không nghe theo kẻ xấu, không bị lợi dụng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, thực hiện đúng chính sách, pháp luật về tôn giáo.

Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về tôn giáo, các bộ, ngành tiếp tục rà soát, kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cũng như các chính sách, pháp luật khác có liên quan tương thích với Luật tín ngưỡng, tôn giáo và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Bảo đảm bình đẳng về trách nhiệm, quyền lợi giữa các tổ chức tôn giáo, giữa tổ chức tôn giáo và các tổ chức xã hội khác. Hạn chế để các tổ chức, cá nhân tôn giáo tìm cách xuyên tạc, hiểu sai các quy định của pháp luật, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tới đoàn kết dân tộc và ổn định chính trị.

Hai là, tăng cường củng cố xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở cơ sở. Đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm tăng nội lực, tạo sức đề kháng trước mọi âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của kẻ thù. Cần tuân thủ những vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh: xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân phải dựa trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện đại đoàn kết phải rộng rãi, lâu dài; mở rộng, đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; kiên quyết đấu tranh loại trừ nguy cơ phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau giữa các tôn giáo; chống kỳ thị, chia rẽ tôn giáo, chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, tự ti hoặc mặc cảm tôn giáo. Chủ động giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở các vùng tôn giáo, bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia.

Ba là, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, trong đó có vùng đồng bào dân tộc có đạo; thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống cho đồng bào các tôn giáo. Đây cũng là một

trong những giải pháp quan trọng, có ý nghĩa nền tảng để vô hiệu hóa các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả các chương trình, các dự án ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng dân tộc, vùng tôn giáo; tạo mọi điều kiện giúp đỡ đồng bào các tôn giáo nhanh chóng xóa đói giảm nghèo nâng cao dân trí, sức khỏe, bảo vệ bản sắc văn hóa các dân tộc. Khắc phục sự chênh lệch về phát triển kinh tế - xã hội giữa các tôn giáo; sự kỳ thị, chia rẽ tôn giáo. Tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hướng dẫn và có chính sách khuyến khích đồng bào phát triển kinh tế hàng hoá phù hợp với điều kiện tự nhiên và phong tục tập quán của từng địa phương; chú trọng công tác khuyến nông, khuyến lâm. Đầu tư để phát triển văn hóa - xã hội trong vùng miền núi và đồng bào dân tộc. Phát triển và phổ cập giáo dục, nâng cao dân trí, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực cho vùng dân tộc thiểu số. Có chính sách ưu tiên cử tuyển học sinh là người dân tộc thiểu số để đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, học sinh cử tuyển cần được ưu tiên về tiêu chuẩn học phí, học bổng, tín dụng, ngành nghề đào tạo... và bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Hoàn chỉnh mạng lưới y tế vùng dân tộc thiểu số, nhất là trạm y tế xã, các xã đặc biệt khó khăn

miền núi; tăng cường thuốc chữa bệnh cho phòng khám cụm xã trong khu dân cư; định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ y tế cấp cơ sở; tăng cường bác sĩ ở tuyến xã...

Bốn là, chủ động đấu tranh trên mặt trận chính trị, tư tưởng, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng của các thế lực thù địch; kịp thời giải quyết tốt các “điểm nóng” liên quan đến vấn đề tôn giáo. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, dập tắt mọi âm mưu, hành động lợi dụng vấn đề tôn giáo, kích động lôi kéo đồng bào gây rối, bạo loạn. Cần thường xuyên vạch trần bộ mặt phản động của các thế lực thù địch, phản động để nhân dân nhận rõ và không bị lừa bịp. Đồng thời, vận động, bảo vệ đồng bào tôn giáo để đồng bào tự vạch mặt những thủ đoạn xảo trá của chúng. Phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong cuộc đấu tranh này.

Kịp thời phát hiện và đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả với các hoạt động lợi dụng tôn giáo và các hiện tượng tôn giáo mới hoạt động chống đối, ly khai, có màu sắc chính trị, không để hình thành tổ chức. Tăng cường công tác nắm tình hình hoạt động của các tôn giáo, không để bị động, bất ngờ, bùng phát thành “điểm nóng”. Chú trọng thu thập, củng cố chứng cứ về các sai phạm của số đối tượng cực đoan trong các tôn giáo để

xây dựng kế hoạch xử lý phù hợp. Làm việc với các tổ chức tôn giáo có liên quan, công khai những sai phạm để tín đồ và người dân được biết, tạo sự đồng thuận trong đấu tranh, xử lý. Đẩy mạnh công tác đấu tranh đối ngoại đối với các hoạt động lợi dụng nhân quyền tôn giáo. Chủ động trong công tác tuyên truyền đối ngoại về tôn giáo, quan tâm hỗ trợ sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, tránh để các thế lực xấu lợi dụng, chia rẽ đồng bào; hướng kiều bào về quê hương, đất nước.

Năm là, củng cố và xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, trong đó chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chính quyền cơ sở, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt là người vùng tôn giáo.

Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác tôn giáo ở các cấp là vấn đề có ý nghĩa then chốt và quyết định. Vì thế, cần tăng cường cán bộ có năng lực, có phẩm chất đạo đức cho cơ sở ở vùng tôn giáo, nhất là ở những địa bàn trọng điểm... Cán bộ tăng cường ở vùng tôn giáo cần được trang bị học tập kỹ về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, phải nắm chắc phong tục tập quán và biết tiếng dân tộc, giáo lý, giáo luật... để có thể dễ dàng xâm nhập thực tế, nắm vững tình hình, phối hợp chặt chẽ với lực lượng cán bộ

tại chỗ; đặc biệt quan tâm phát huy vai trò tích cực của các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong các chức sắc tôn giáo.

Đổi mới công tác dân vận vùng tôn giáo theo phương châm “chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, vững chắc; sử dụng nhiều phương pháp phù hợp với đặc thù từng dân tộc, từng tôn giáo”. Cán bộ công tác vùng tôn giáo phải biết tiếng dân tộc, am hiểu phong tục tập quán, tôn giáo của đồng bào. Thực hiện tốt phong cách công tác dân vận: trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân; không quan liêu, tham nhũng.

Sáu là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trong công tác tôn giáo; tích cực nghiên cứu, đề xuất, bổ sung và ban hành kịp thời các luật và văn bản quy phạm pháp luật để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức điều hành, hướng dẫn, giúp đỡ các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng theo hiến chương, điều lệ của giáo hội và tuân thủ các quy định của pháp luật. Thường xuyên chủ động, nắm chắc tình hình hoạt động của các tôn giáo, tạo điều kiện cho các chức sắc, tín đồ hoạt động tôn giáo bình thường theo khuôn khổ pháp luật. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách tôn giáo ở các cấp, các ban, ngành, đoàn thể để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các biểu hiện vi phạm pháp luật trong việc thực hiện

chính sách tôn giáo. Có kế hoạch phân công các ban, ngành, đoàn thể bám sát cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động, giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề nổi cộm, bức xúc, những vụ việc phát sinh có liên quan đến vấn đề tôn giáo. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở trong vận động chúc sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo tuân thủ pháp luật và tham gia phong trào xây dựng, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Phát huy vai trò của chúc sắc tôn giáo, các nhà hoạt động văn hóa, xã hội, khoa học nghệ thuật trong thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước. Đây là một trong những biện pháp quan trọng. Bởi chúc sắc tôn giáo, các nhà hoạt động văn hóa xã hội, khoa học, nghệ thuật là lực lượng có sức ảnh hưởng lớn đến đồng bào các tôn giáo, trong thực hiện chính sách tôn giáo.

Bây là, chăm lo xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng, củng cố các khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc trên từng địa bàn, địa phương; gắn xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân. Ra sức xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ và công an thực sự trong sạch, vững mạnh, đủ sức hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, nhất là khi có tình huống xấu xảy ra. Tích cực triển khai có hiệu quả các chương trình “giữ vững an

ninh chính trị, chống bạo loạn tại địa phương”; tăng cường kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh các phương án bảo vệ an ninh ở địa phương, cơ sở. Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, chủ động phòng, chống có hiệu quả các hoạt động tình báo, gián điệp của địch; củng cố trận địa an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh, làm cơ sở, chỗ dựa vững chắc cho cho đồng bào các dân tộc và đồng bào có đạo đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch trên từng địa bàn, địa phương, góp phần cùng toàn dân giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

V- BẢO VỆ NÊN TẢNG TƯ TUỔNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH

1. Công tác quốc phòng, an ninh

1.1. Khái niệm

Quốc phòng và an ninh là vấn đề có vị trí, vai trò cực kỳ quan trọng đối với mọi quốc gia, dân tộc độc lập, có chủ quyền. Từ khi ra đời cho tới nay, Đảng ta luôn coi trọng lĩnh vực quốc phòng, an ninh và

coi đó là một nội dung lãnh đạo của Đảng, một nhiệm vụ quan trọng của cách mạng Việt Nam. Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn căn cứ vào nhiệm vụ của cách mạng trong từng thời kỳ, từ đó xác định đúng đắn các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm Đảng Cộng sản Việt Nam, sự nghiệp quốc phòng là công cuộc phòng thủ đất nước, duy trì trạng thái ổn định của chế độ chính trị - xã hội, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, trật tự an toàn xã hội, gồm tổng thể hoạt động đối nội và đối ngoại dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân, tạo nên sức mạnh toàn diện, cân đối, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng, lực lượng vũ trang là nòng cốt, nhằm bảo vệ toàn diện Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định để đất nước phát triển bền vững.

Theo *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*: Quốc phòng là công cuộc giữ nước của một quốc gia, gồm tổng thể các hoạt động đối nội và đối ngoại về quân sự, chính trị, kinh tế, khoa học, văn hóa... của nhà nước và nhân dân để phòng thủ đất nước, tạo nên sức mạnh toàn diện, cân đối, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng, nhằm giữ vững hòa bình, đẩy lùi, ngăn chặn các

hoạt động gây chiến của kẻ thù và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức, quy mô¹.

An ninh là trạng thái ổn định, an toàn, không có dấu hiệu nguy hiểm, đe dọa sự tồn tại và phát triển bình thường của cá nhân, của tổ chức, của từng lĩnh vực hoạt động xã hội hoặc của toàn xã hội². Hay hiểu theo một nghĩa đơn giản nhất, là khả năng giữ vững sự an toàn trước các mối đe dọa.

Tuy nhiên, an ninh không phải là một khái niệm tĩnh mà là một khái niệm động và trải qua nhiều thay đổi về cách hiểu, cũng như cách tiếp cận. Từ một ý niệm truyền thống xoay quanh các chủ đề quân sự, chiến tranh và bạo lực, khái niệm an ninh với những kết nối mới đã mở ra những chiều kích xuất phát từ nhiều lĩnh vực khác nhau. Thế kỷ XX, khái niệm “an ninh” trong chính trị quốc tế thường gắn liền với bối cảnh các cuộc xung đột vũ trang: Chiến tranh thế giới thứ nhất, Chiến tranh thế giới thứ hai và Chiến tranh lạnh. Bước vào thời kỳ hội nhập quốc tế, khái niệm an ninh được chia làm hai loại: an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống.

1, 2. Xem Trung tâm Từ điển bách khoa quân sự, Bộ Quốc phòng: *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.848, 25.

Từ chỗ tập trung vào cấp độ quốc gia và hệ thống quốc tế, khái niệm “an ninh” cũng đã chuyển động theo hướng tập trung vào cả cấp độ cá nhân, mà khái niệm an ninh con người là một trong những cách tiếp cận nổi bật nhất trong những thập niên gần đây.

Khía cạnh cuối cùng của phần mở rộng của khái niệm an ninh liên quan đến cách thức mà con người định lượng và xử lý các vấn đề an ninh. Trong thời đại ngày nay, ứng xử với vấn đề an ninh trở nên đa diện hơn, bao gồm ít nhất ba mức độ: 1- Triệt tiêu các mối đe dọa; 2- Giảm thiểu mức độ tổn thương; 3- Đánh giá các khả năng rủi ro.

Như vậy, cùng với sự thay đổi trong nhận thức, khái niệm an ninh đã có những biến đổi về nội hàm, nhưng có một điều thống nhất là việc đảm bảo an ninh vẫn là một mục tiêu tối thượng của mỗi quốc gia cũng như mọi con người. Một hệ thống quốc tế vô chính phủ cùng với những mối đe dọa “phi truyền thống” xuất hiện ngày càng nhiều khiến cho an ninh trở thành một vấn đề đa chiều, đa diện và là một mục tiêu khó có thể đảm bảo hơn bao giờ hết¹.

1. Đào Minh Hồng - Lê Hồng Hiệp (Chủ biên): *Sổ tay Thuật ngữ quan hệ quốc tế*, Khoa Quan hệ quốc tế - Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh, 2013.

Quốc phòng, an ninh là hai lĩnh vực hoạt động khác nhau, song có mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó không tách rời. Quốc phòng, an ninh đều phản ánh sức mạnh, khả năng phản ứng của mỗi quốc gia trước những mối đe dọa từ bên ngoài hoặc bên trong để bảo vệ nhà nước, chế độ chính trị - xã hội, sự ổn định phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc. Vì vậy, quốc phòng, an ninh luôn đi liền với nhau, tác động biện chứng với nhau; quốc phòng, an ninh chính là khả năng và sức mạnh của một quốc gia có thể huy động để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ chính trị - xã hội cũng như lợi ích quốc gia - dân tộc.

1.2. Vị trí và vai trò của công tác quốc phòng, an ninh

Quốc phòng, an ninh ngày càng có *vị trí, tầm quan trọng đặc biệt*, được thể hiện tập trung ở một số nội dung sau:

- *Quốc phòng, an ninh có quan hệ mật thiết đến sự tồn tại và phát triển của mọi quốc gia - dân tộc trên thế giới*. Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Song những cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, ly khai, hoạt động khủng bố, những tranh chấp về biên giới, lãnh thổ, biển, đảo và tài nguyên thiên nhiên tiếp tục diễn ra ở

nhiều nơi với tính chất ngày càng phức tạp. Các mâu thuẫn lớn của thời đại vẫn rất gay gắt, thế giới xuất hiện những “điểm nóng” về quân sự rất khó dự đoán trước. An ninh của một quốc gia có thể bị uy hiếp, tiến công từ nhiều phía (xâm phạm chủ quyền lãnh thổ và các lĩnh vực như: kinh tế, chính trị, văn hóa...). Quan niệm về chiến tranh đang xuất hiện nhiều nội dung mới và theo đó là cuộc chạy đua vũ trang, tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh của các nước trên thế giới cũng không ngừng gia tăng.

Trong bối cảnh đó, nhiều quốc gia trên thế giới không ngừng củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh của đất nước như: xây dựng chiến lược an ninh quốc gia, chiến lược quốc phòng, chiến lược quân sự; điều chỉnh thế bố trí chiến lược của lực lượng quân đội; phát triển vũ khí chiến lược, tăng cường ngân sách quốc phòng, mua sắm vũ khí hiện đại và làm chủ không gian mạng... Tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh để “đủ sức răn đe” ở bên trong lãnh thổ và cả bên ngoài biên giới quốc gia, bảo đảm ổn định để phát triển đất nước và đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức và quy mô là nhu cầu cấp thiết của mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới.

- *Bảo đảm quốc phòng, an ninh được khẳng định là nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên” trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng đã chỉ rõ: "... Giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh"¹.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: "... gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên"². Xác định củng cố quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, nhưng luôn tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, xây dựng đất nước. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, chúng ta phải luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.233.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.64.

và các thành quả cách mạng; tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Quốc phòng, an ninh là nền tảng của sự ổn định, phát triển bền vững mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, đồng thời khẳng định sức mạnh của đất nước trong hội nhập quốc tế hiện nay, có *những vai trò quan trọng sau:*

- Quốc phòng trở thành sức mạnh của đất nước, và phối hợp với an ninh để giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, để xây dựng đất nước. Do đó, quốc phòng, an ninh có vai trò đặc biệt quan trọng trong giữ vững hòa bình, đẩy lùi, ngăn chặn các hoạt động phá hoại, bạo loạn lật đổ của kẻ thù bảo đảm cho đất nước cũng như từng địa phương không bị bất ngờ trước mọi tình huống và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức, quy mô. Quốc phòng không những để phòng ngừa, ngăn chặn, răn đe, mà còn sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược, xung đột vũ trang, cùng với an ninh đấu tranh khắc phục những lực cản nội sinh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. Mọi hoạt động quốc phòng, an ninh phải được đánh giá bằng hiệu quả răn đe, ngăn chặn, đập tan

mọi âm mưu, hành động chống phá của kẻ thù, giữ vững hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế và định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Quốc phòng, an ninh giữ vai trò quyết định bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền biển, đảo, biên giới, vùng trời; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”¹. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân vừa là lực lượng trực tiếp thực hiện, đồng thời là lực lượng nòng cốt quy tụ sức mạnh của toàn dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

- Quốc phòng, an ninh giữ vai trò chủ động ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Trải qua gần 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta đã giành

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.148.

được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, trong đó có các vấn đề về an ninh phi truyền thống như ma túy, tiền giả, tiền ảo, tội phạm công nghệ cao, an ninh kinh tế, năng lượng, môi trường, dịch bệnh, vấn đề dân tộc, tôn giáo, chủ nghĩa khủng bố... cùng các hành động xâm hại chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, nhất là trên Biển Đông, tiếp tục diễn biến phức tạp. Một số tình huống về quốc phòng, an ninh có thể xảy ra ở một số địa bàn trọng yếu..., kẻ thù có thể tạo cơ can thiệp quân sự, xung đột vũ trang hoặc phát động chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Do đó, quốc phòng, an ninh cần phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh thời đại với sức mạnh dân tộc, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, phối hợp hoạt động quốc phòng và an ninh với hoạt động đối ngoại..., chủ động ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Giữ vững môi trường hòa bình, ngăn chặn, đẩy lùi mọi nguy cơ chiến tranh, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược của kẻ thù trong mọi tình huống, mọi quy mô khác nhau. Đồng thời ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không để bị động, bất ngờ, góp phần quyết định bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

1.3. Mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

* *Mục tiêu:*

Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ an ninh quốc gia trên mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, chủ quyền lãnh thổ, dân cư, môi trường sinh thái... gắn bó chặt chẽ, mật thiết với bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ nền văn hóa dân tộc. Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và

nhân dân. Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

* *Nhiệm vụ:*

Hiến pháp, hệ thống pháp luật của Nhà nước Việt Nam khẳng định bảo vệ Tổ quốc là quyền và nghĩa vụ thiêng liêng của mọi công dân; đồng thời có những quy định cụ thể về nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Cường lĩnh và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng luôn khẳng định tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân làm nòng cốt.

Cường lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: "Mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng - an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động

chống phá của các thế lực thù địch với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”¹.

Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI (năm 2013) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới xác định mục tiêu chung: Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và nền văn hóa; giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, đồng thời xác định 5 mục tiêu cụ thể, 6 nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong thời kỳ mới, *Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011* của Đảng xác định: “Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng - an ninh”².

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.81-82, 83.

2. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh

2.1. Nhận diện các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, các thế lực thù địch đã sử dụng những thủ đoạn để thực hiện âm mưu chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng như:

Một là, tuyên truyền phủ nhận học thuyết Mác - Lê nin về giai cấp và đấu tranh giai cấp; xuyên tạc tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng về quân sự, quốc phòng, an ninh, về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xuyên tạc bản chất, truyền thống của quân đội, công an.

Hai là, xuyên tạc mục đích của các hợp đồng mua bán vũ khí, trang bị cho Quân đội và Công an, chúng quy kết rằng: Việt Nam tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh để chống lại một nước thứ ba, khơi mào cho một cuộc chạy đua vũ trang trong khu vực; cổ xúy “sức mạnh quân sự mới” - sức mạnh của vũ khí công nghệ cao, phủ nhận vai trò của nhân tố chính trị, tinh thần trong chiến tranh, làm giảm sút niềm tin của cán bộ, chiến sĩ về khả năng chiến đấu, chiến thắng của quân đội ta hiện nay; xuyên tạc mục đích các

chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và quân đội ta tới các nước và nguyên thủ các nước tới thăm Việt Nam.

Ba là, chúng đặc biệt chú ý đến trạng thái tâm lý của quân và dân ta, của dư luận xã hội để tuyên truyền xuyên tạc vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Quân đội và Công an; đặt lợi ích kinh tế đối lập với lợi ích quốc phòng - an ninh; đối lập giữa nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chúng hô hào, tuyên truyền việc quân đội làm kinh tế, sử dụng lính nghĩa vụ làm kinh tế quân đội là một hình thức bóc lột sức lao động và kém hiệu quả: Việc giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam chưa tốt, bỏ phí nhiều nguồn lực trong và ngoài nước. Một số lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, tư nhân làm tốt nhưng không được Nhà nước tin cậy. Một số vấn đề liên quan đến lợi ích của đất nước, nhất là vấn đề biên giới, chủ quyền biển đảo, sự xâm lăng về kinh tế, văn hoá từ bên ngoài, khi có những tiếng nói khác, đều bị quy chụp là cơ hội, thù địch.

Bốn là, xuyên tạc, bóp méo tình hình khiếu kiện, mất ổn định và cách giải quyết của lãnh đạo, chính quyền ở một số địa phương; xuyên tạc lịch sử và thực trạng tình hình biên giới, hiện trạng trên biển. Thậm chí, chúng còn dàn dựng những tình huống va chạm với cảnh sát giao thông để quay phim, chụp ảnh rồi tuyên truyền xuyên tạc bản chất sự việc. Chúng thường rêu rao

rằng, vì sợ mất vị trí lãnh đạo, mất vai trò cầm quyền, chính phủ công sản thường xuyên hù doạ nguy cơ từ bên ngoài, sử dụng công an, quân đội trấn áp ở bên trong để đàn áp nhân dân, để bảo vệ đặc quyền đặc lợi, tham nhũng tiêu cực, phe nhóm và lợi ích cha truyền con nối. Chúng còn lập luận sai lệch rằng, trong điều kiện đất nước kém phát triển, nguồn lực phát triển kinh tế, xã hội còn hạn chế, việc đề cao vai trò, tầm quan trọng của quốc phòng, an ninh thực chất là tạo ra một lãnh địa riêng, dùng tiền thuế của dân để đặc quyền đặc lợi, tham nhũng, tiêu cực ngay trong lực lượng vũ trang, không ai kiểm soát được, dẫn đến làm suy yếu đất nước.

Năm là, chúng ra sức truyền bá tư tưởng dân chủ tư sản, lối sống thực dụng chủ nghĩa, thúc đẩy khuynh hướng “tự diên biến” trong cán bộ, chiến sĩ, bôi nhọ và làm mờ nhạt phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, dần dần làm xói mòn bản chất, truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân.

Không khó để nhận thấy lực lượng tiến hành các hoạt động thông tin và đưa ra những luận điệu xuyên tạc trên gồm cả những đối tượng phản động trong và ngoài nước, những kẻ cơ hội chính trị, thành phần bất mãn với chế độ, những kẻ ham lợi ích vật chất, bị các thế lực thù địch móc nối, mua chuộc, dụ dỗ. Bên cạnh đó, còn có một số người do kém hiểu biết, bị thiếu thông tin chính thống

hoặc người có hiểu biết nhưng bàng quan và thiếu ý thức chính trị đã có những hành động, phát ngôn không đúng, vô tình tiếp tay tuyên truyền cho các thế lực thù địch, phản động. Đối tượng chúng hướng đến là các tầng lớp nhân dân, nhưng trọng tâm, trọng điểm là giới trẻ (thanh niên, học sinh, sinh viên) nhằm tạo lập lực lượng đối lập với Đảng, Nhà nước ta.

Để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, ngoài việc sử dụng các phương tiện truyền thống, hiện nay chúng triệt để lợi dụng mạng internet với các trang mạng của một số đài phát thanh tiếng Việt, đặc biệt là facebook và blog. Với khả năng siêu kết nối, facebook đang là lựa chọn số một cho các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc của chúng. Các hoạt động thông tin và luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch được tiến hành ở mọi thời điểm, nhất là các ngày lễ hoặc các sự kiện trọng đại của đất nước, các hoạt động đối ngoại quốc phòng, an ninh được tổ chức, hoặc khi tình hình an ninh chính trị - xã hội, tình hình biên giới, biển đảo có những diễn biến phức tạp, nhạy cảm.

2.2. Nội dung và đặc trưng của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Trước những âm mưu, thủ đoạn trên, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống

các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh bao gồm *những nội dung chính* như sau:

- Khẳng định và tiếp tục luận chứng sự đúng đắn, sáng tạo của đường lối bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chủ trương, chính sách quốc phòng, an ninh mà Đảng và Nhà nước ta đề ra, góp phần xây dựng và củng cố vững chắc niềm tin của toàn quân, toàn dân đối với Đảng, đối với chế độ xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây là nội dung đấu tranh rất cơ bản, thể hiện sâu sắc tính chính trị và thực tiễn trong bảo vệ quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân của Đảng, nhằm chống lại tham vọng ngông cuồng và ảo tưởng của các thế lực thù địch là nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Đấu tranh kiên quyết bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, bịa đặt, đả kích của các thế lực thù địch, cơ hội nhằm vào Đảng ta trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Đây là cuộc đấu tranh thường xuyên và lâu dài; trước hết tập trung làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá cách mạng nước ta bằng chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tình hình thực tế của đất nước đang đặt ra yêu cầu mới, ngày càng cao của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi

phải tiến hành đấu tranh quốc phòng một cách chủ động và liên tục để không ngừng mở rộng diện đối tác, thu hẹp diện đối tượng mà không phải tiến hành đấu tranh vũ trang, thực hiện đúng quan điểm giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, tạo sự đồng thuận xã hội, đại đoàn kết toàn dân trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cũng như công cuộc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh quốc gia.

Cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh có *những đặc trưng* như sau:

- Đấu tranh quốc phòng, an ninh là những cuộc đấu tranh có tổ chức và lãnh đạo, do Nhà nước chủ trương, không chấp nhận những động thái vô tổ chức, vô kỷ luật, vượt ra ngoài phạm vi Hiến pháp, pháp luật và nền văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

- Đối tượng của đấu tranh quốc phòng, an ninh là những tổ chức, lực lượng có âm mưu và hành động xâm hại chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc.

- Tính chất của đấu tranh quốc phòng, an ninh rất kiên quyết, triệt để và không khoan nhượng. Sức mạnh đấu tranh quốc phòng là sức mạnh chính nghĩa, phù hợp với công ước và luật pháp quốc tế, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả nước, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực.

- Phương thức đấu tranh rất sáng tạo và linh hoạt, có đối sách phù hợp trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...
- Lực lượng đấu tranh quốc phòng, an ninh là toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang đóng vai trò nòng cốt.

Những nội dung và đặc trưng chủ yếu trên cho thấy, quá trình tổ chức, thực hiện bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lĩnh vực, ngành, lực lượng liên quan, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước. Đó chính là phương thức tổ chức, hoạt động có hiệu lực của công cuộc phòng thủ đất nước trong thời bình.

2.3. Kinh nghiệm trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Đây là kinh nghiệm quan trọng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với đấu tranh chống các quan điểm

sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Để cuộc đấu tranh này đi đúng hướng, đạt được mục đích chính trị đề ra đòi hỏi phải không ngừng giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý thống nhất của Nhà nước, vai trò trách nhiệm của cơ quan, ban, ngành Trung ương và các địa phương trong đấu tranh. Thực tiễn chứng minh, ở đâu, địa phương nào, người đứng đầu chưa giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo, quản lý trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch thì nhiệm vụ đấu tranh kém hiệu quả, mà các nhiệm vụ khác của cơ quan, đơn vị, địa phương cũng không hoàn thành với chất lượng cao và ngược lại.

Hai là, luôn coi trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực thực tiễn của các chủ thể đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Kinh nghiệm chỉ ra, bản lĩnh chính trị, tri thức lý luận và năng lực thực tiễn của các chủ thể, lực lượng trên là điều kiện tiên quyết cho việc đấu tranh có chất lượng và hiệu quả. Đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh về bản chất là đấu tranh chính trị, đấu tranh tư tưởng, đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc được thể hiện, biểu đạt dưới hình thức cao nhất là đấu tranh tư tưởng lý luận. Song cuộc đấu tranh tư tưởng lý luận lại đòi hỏi phải có bản lĩnh chính trị, tri thức lý luận và năng lực thực tiễn rất cao, tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu và nguyên tắc của

đấu tranh lý luận, mới làm cho cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh tư tưởng, đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc đạt được các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

Kinh nghiệm này đã cho thấy, ở đâu, khi nào mà các chủ thể coi trọng tri thức lý luận và năng lực thực tiễn, biết bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận, rèn luyện thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, biết sử dụng và phát huy đội ngũ cán bộ có trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tiễn vào cuộc đấu tranh, thì ở đó, khi đó các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Mặt khác, chính những cơ quan, đơn vị này lại không ngừng sáng tạo ra những nội dung, phương thức đấu tranh có hiệu quả, tham mưu đắc lực cho lãnh đạo, quản lý và trở thành mô hình kiểu mẫu cho các cơ quan, ban, ngành, địa phương học tập. Ngược lại, những cơ quan, ban, ngành, địa phương trong công tác lãnh đạo, quản lý không thật sự coi trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, tri thức lý luận, năng lực thực tiễn của cán bộ, đảng viên, các chủ thể và lực lượng thì cuộc đấu tranh và hiệu quả đấu tranh trở nên hình thức, kém chất lượng.

Ba là, nêu cao tinh thần chủ động tiến công, kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh là một cuộc đấu tranh quyết liệt trong thời bình. Cuộc đấu tranh không tiếng súng này không kém phần phức tạp và ác liệt, bởi đó là cuộc đấu tranh giành, giữ vững và chiếm lĩnh trái tim, khôi óc của con người, tổ chức, tập hợp nhân dân và lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Với bản chất, âm mưu, thủ đoạn tinh vi, thâm độc, các thế lực thù địch thường xuyên xuyên truyền, chống phá cách mạng Việt Nam làm cho cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh ngày càng khó khăn, phức tạp. Hơn nữa, những khó khăn, yếu kém chậm được khắc phục trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ và sâu sắc cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp về chính trị, tư tưởng, tổ chức; liên quan đến vận mệnh quốc gia - dân tộc.

Vận dụng kinh nghiệm về nêu cao tinh thần chủ động tiến công, kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân cần quán triệt sâu sắc và vận dụng hiệu quả trong mỗi tổ chức, con người, lực lượng để thực hiện đấu tranh có hiệu quả hơn trong thời gian tới. Với bản chất, truyền thống của một đội quân

cách mạng, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, lãnh đạo, rèn luyện, được nhân dân đùm bọc, nuôi dưỡng, mỗi tổ chức lãnh đạo, chỉ huy từ Quân ủy Trung ương đến cơ sở đều phải giữ vững và nêu cao tinh thần chủ động tiến công, kiên quyết và bền bỉ của “Bộ đội Cụ Hồ” trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Bốn là, thường xuyên phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi tổ chức, lực lượng thực hiện đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Đây là kinh nghiệm được rút ra từ việc xây dựng và phát huy sức mạnh và hiệu quả của đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Kinh nghiệm chỉ rõ, phải luôn chăm lo xây dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi tổ chức, lực lượng ở các bộ, ban, ngành, đoàn thể và địa phương. Thực tiễn triển khai nhiệm vụ đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh thời gian qua đã cho thấy, chất lượng và hiệu quả của cuộc đấu tranh chỉ được nâng lên khi biết khai thác và phát huy cao độ sức mạnh của hệ thống chính trị, tận dụng được lợi thế và sự vào cuộc của các cấp, các ban, ngành của Trung ương và địa phương.

Kinh nghiệm cho thấy, nếu không phát huy sức mạnh tổng hợp bên trong và bên ngoài cho

cuộc đấu tranh này, thì chất lượng và hiệu quả của từng nhiệm vụ không cao, không đáp ứng được nhiệm vụ chính trị của đất nước, yêu cầu ngày càng cao của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc đang diễn ra quyết liệt. Phát huy lợi thế của các tổ chức, lực lượng, gắn với sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành thống nhất của Nhà nước, sức mạnh của các bộ, ban, ngành Trung ương, địa phương, sức mạnh toàn dân vào cuộc đấu tranh sẽ tạo thành sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

2.4. Yêu cầu đặt ra và biện pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh hiện nay

*** Yêu cầu đặt ra:**

Một là, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, lấy việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế là lợi ích cao nhất của Tổ quốc.

Hai là, cần thống nhất về tính cấp thiết của đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, nhất là trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến mau lẹ và phức tạp như hiện nay. Cần có cách nhìn biện chứng để phân biệt rõ đối tượng, đối tác: Trong mỗi đối tượng vẫn có mặt cần

tranh thủ, hợp tác và trong một số đối tác vẫn có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta. Trên cơ sở đó, cần khắc phục cả hai khuynh hướng: mơ hồ, mất cảnh giác hoặc cứng nhắc về nhận thức và xử lý các tình huống cụ thể.

Ba là, trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc nói chung, chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh nói riêng, cần thường xuyên nắm chắc tình hình, nhất là âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, các đối tượng xâm hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc; trên cơ sở đó, có chủ trương chiến lược, sách lược phù hợp, chủ động đối phó kịp thời, hiệu quả với mọi tình huống xảy ra, không để đất nước rơi vào tình trạng bị động, bất ngờ về chiến lược, qua đó giữ vững độc lập, chủ quyền lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc.

* *Giải pháp:*

Một là, coi trọng và làm tốt công tác giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng, làm cho chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội; nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác của nhân dân trước những thông tin và luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch liên quan đến lĩnh vực quốc phòng - an ninh.

Điều này có ý nghĩa đặc biệt quyết định đến hiệu quả đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

do đó, cần tăng cường giáo dục quốc phòng, an ninh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Để thực hiện hiệu quả công tác này, phải tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị và Nghị định số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 của Chính phủ về giáo dục quốc phòng, an ninh. Trong đó, vấn đề cơ bản nhất là tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền và vai trò tham mưu của các ban, ngành, đoàn thể đối với công tác giáo dục quốc phòng, an ninh. Chú trọng và nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, tuyên truyền về kết quả công tác quốc phòng, an ninh cho cán bộ và nhân dân, giáo dục quốc phòng cho học sinh và sinh viên. Phổ biến đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng vũ trang đến đội ngũ cán bộ và nhân dân. Trong đó, chú trọng phổ biến phương pháp nêu cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa và đấu tranh với những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Thực hiện tăng về số lượng và nâng cao chất lượng tuyên truyền nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; gương “người tốt, việc tốt”; phát huy vai trò

hoạt động công thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an, đăng tải những tài liệu tuyên truyền về truyền thống, ngành quân đội, công an trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc và tài liệu giáo dục chính trị. Qua đó, giúp việc tra cứu, cập nhật thông tin của các cơ quan, đơn vị được nhanh chóng, thuận lợi. Đồng thời, tổ chức học tập, tuyên truyền tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh trong lực lượng vũ trang với nhiều hình thức phong phú để cán bộ, chiến sĩ và nhân dân được tìm hiểu, nắm bắt, từ đó điều chỉnh suy nghĩ và hành động của mình theo tấm gương của Bác.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ cũng phải được tiến hành thường xuyên, đồng bộ và thông qua nhiều hình thức: tổ chức quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng; nói chuyện thời sự; giáo dục chính trị cho các đối tượng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; ngày chính trị và văn hóa tinh thần trong các cơ quan, đơn vị; thi tìm hiểu truyền thống, các buổi tọa đàm (dành cho từng đối tượng: sĩ quan trẻ, chiến sĩ mới) và diễn đàn thanh niên, v.v.. Qua đó, chủ động định hướng cho cán bộ, chiến sĩ trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực cũng như việc xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Coi trọng việc biên soạn tài liệu tuyên truyền theo

hướng ngắn gọn, cụ thể, dẽ nhớ, hướng vào giải quyết và trả lời các câu hỏi liên quan đến các vấn đề cán bộ, quần chúng quan tâm. Các tài liệu này được phối hợp với ngành tuyên giáo địa phương để nói chuyện với nhân dân trên địa bàn. Hàng tháng, thực hiện nền nếp chế độ tổng hợp, thông báo tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch đến cán bộ, chiến sĩ. Trên cơ sở đó, phân tích, làm rõ âm mưu, thủ đoạn và mục đích tuyên truyền, chống phá của các thế lực thù địch, giúp các cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sĩ phát hiện và nhận diện chính xác, kịp thời luận điệu tuyên truyền của chúng; xác định rõ trách nhiệm của bản thân trong việc tu dưỡng, rèn luyện, tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đối tượng giáo dục quốc phòng, an ninh cần được mở rộng đến đội ngũ cán bộ chủ chốt các doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp cổ phần và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; đội ngũ cán bộ, phóng viên báo chí; chức sắc, chức việc các tôn giáo... Trên cơ sở đó, mỗi tổ chức và cá nhân nâng cao ý thức, trách nhiệm xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc thông qua hoạt động công tác theo chức năng, nhiệm vụ và trên cương vị, chức trách được phân công; tinh táo, linh hoạt, mềm dẻo khi xử lý các vấn đề trong quan hệ hợp tác kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... theo đúng

quan điểm của Đảng: đặt lên hàng đầu lợi ích quốc gia, dân tộc.

Hai là, thường xuyên đổi mới phương thức, huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, chủ động đấu tranh phản bác luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

Đây là giải pháp cơ bản nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong đấu tranh phản bác quan điểm, luận điệu thù địch, sai trái của các đối tượng, phần tử xấu trên mạng internet, mạng xã hội. Đa dạng hóa hoạt động đấu tranh theo hướng: Thiết lập và sử dụng các trang web, blog, diễn đàn để đăng tải các bài viết với nội dung tuyên truyền các quan điểm chính thống, định hướng dư luận, phản bác hoặc tiến hành đấu tranh phản bác ngay tại các trang mạng “độc hại”, phản động được đối tượng sử dụng. Xây dựng và mở rộng đội ngũ cộng tác viên đưa tin, viết bài, bình luận; nâng cao chất lượng các bài viết đấu tranh phản bác với luận cứ khoa học, tính thuyết phục cao. Kết hợp chặt chẽ các biện pháp đấu tranh trực tiếp và gián tiếp; giữa xây và chống, trong đó lấy xây là chính; chủ động cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan báo chí để đấu tranh, ngăn chặn kịp thời và có hiệu quả.

Theo đó, cần tăng cường lực lượng bám địa bàn cơ sở và phải gần dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, “sống trong lòng nhân dân” để xây dựng “thế trận lòng dân” vững mạnh, gắn với thế trận quốc

phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở. Mỗi cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân phải luôn thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về công tác dân vận, tiên phong trong tuyên truyền, vận động, giúp nhân dân nhận rõ âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, từ đó có biện pháp “tự bảo vệ mình” và tăng “sức đề kháng”, khả năng “tự miễn nhiễm” trước những thông tin, luận điệu xuyên tạc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Bảo vệ và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, giữa nhân dân với lực lượng vũ trang trước âm mưu gây chia rẽ của các thế lực thù địch.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình xóa đói giảm nghèo, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; huy động mọi nguồn lực xã hội cùng Nhà nước chăm lo tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho những người, gia đình có công với cách mạng. Đó là những yếu tố cơ bản để củng cố lòng tin của nhân dân đối với đường lối lãnh đạo của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, là cơ sở của sức mạnh chính trị, tinh thần.

Ba là, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quốc phòng - an ninh.

Tăng cường củng cố nền quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ là

nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt.

Tiếp tục xây dựng, củng cố, hoàn thiện thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp với thế trận an ninh nhân dân ở từng địa phương và trên cả nước vững mạnh toàn diện, chắc trọng điểm; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) vững chắc, từng bước bổ sung hoàn thiện kế hoạch A và A2 trên từng địa bàn, làm thất bại mọi âm mưu gây mất ổn định của các thế lực thù địch trên đất nước ta. Các quy hoạch, dự án điều chỉnh dân cư đến các vùng còn thưa dân và tiềm năng chưa được khai thác như: vùng sâu, vùng xa trên biên giới đất liền, biển đảo, nhất là các đảo xa bờ có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội cần được coi trọng, thực hiện tốt. Nhà nước cần tiếp tục đầu tư ngân sách và lực lượng phát triển các khu kinh tế - quốc phòng, xây dựng các khu quốc phòng - kinh tế với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường quốc phòng - an ninh ở những khu vực trọng yếu về quốc phòng - an ninh, trên tuyến biên giới đất liền, biển đảo, tạo nên thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc ở địa bàn chiến lược. Kết hợp chặt chẽ kinh tế, xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại phù hợp đặc điểm từng vùng lãnh thổ, từng lĩnh vực, từng ngành, từng địa phương, đơn vị cơ sở và phải được

thể hiện ngay trong các chiến lược, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra những “điểm nóng” về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là các vùng dân tộc, miền núi và các trung tâm kinh tế, chính trị của đất nước. Tiếp tục xây dựng, phát triển các khu vực kinh tế kết hợp với quốc phòng ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong đấu tranh quốc phòng, ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá cách mạng nước ta bằng chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Chiến lược kết hợp quốc phòng với an ninh phải được triển khai rộng khắp, chặt chẽ và liên hoàn trong thế trận chung bảo vệ Tổ quốc từ trung ương đến từng địa phương. Kiên quyết đấu tranh chống mọi luận điệu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm “phi chính trị”, “vô hiệu hóa” lực lượng vũ trang, trước hết là quân đội và công an. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là hai lực lượng nòng cốt thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh cần tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự,

an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

Bốn là, phát huy vai trò của báo chí, truyền thông tiếp tục đi đầu trong công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Hiện nay, cùng với báo chí, truyền thông chính thống, mạng internet, các trang mạng xã hội được cho là nhóm “quyền lực thứ năm” có sức mạnh to lớn, vượt ra bên ngoài các biện pháp quản lý hành chính hay công nghệ kỹ thuật của một quốc gia. Tuy nhiên, “quyền lực thứ năm” không chia đều cho các nước mà tập trung nhiều hơn vào một số nước lớn có sức mạnh chi phối mạng xã hội. Trên không gian mạng internet, mạng xã hội, với các phương tiện công nghệ truyền thông hiện đại, kẻ địch, kẻ xấu có thể tấn công vào các tổ chức, cá nhân, mỗi thành viên gia đình qua điện thoại thông minh, máy tính, radio, sóng phát thanh và truyền hình, quảng cáo trực tiếp, trực tuyến... Trong bối cảnh đó, để thực hiện tốt mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh đòi hỏi các cơ quan báo chí, truyền thông cần tăng cường thông tin tích cực. Xây dựng chiến lược, kế hoạch tuyên truyền thông tin tích cực, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn, kết hợp chặt chẽ và đồng bộ các loại

hình báo chí truyền thông, đẩy mạnh lan tỏa thông tin tích cực trên không gian mạng. Coi trọng đúng mức việc phát hiện, biểu dương các nhân tố mới, điển hình tiên tiến; tích cực đấu tranh, góp phần ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, các tiêu cực và tệ nạn xã hội; phản bác có hiệu quả những thông tin, quan điểm sai trái, phản động, thù địch, bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng.

Chủ động bám sát các vấn đề, sự kiện, cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, tạo thế chủ động trong mặt trận đấu tranh trên mạng internet, mạng xã hội. Với phương châm chỉ đạo công tác tư tưởng phải đi trước, đón đầu, không để “khoảng trống” thông tin để các thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc chống phá, các cơ quan chức năng cần quan tâm nghiên cứu biên soạn các tài liệu chuyên khảo, tham khảo để phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, kỹ năng đấu tranh cho các lực lượng. Giữ vững trận địa thông tin, cung cấp thông tin chính thống, kịp thời và minh bạch, sẽ góp phần ngăn chặn được các nguồn thông tin thất thiệt, thổi phồng, bóp méo, xuyên tạc, gây hoang mang, tiêu cực trong xã hội. Thực hiện tốt việc cung cấp thông tin cho nhân dân, cán bộ theo định kỳ, gặp mặt các đồng chí cán bộ nghỉ hưu, nghỉ công tác hàng năm; chủ động trao đổi với các cán bộ có quan điểm chưa thống nhất

để cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng, tạo sự đồng thuận về nhận thức và hành động.

Năm là, xây dựng lực lượng đấu tranh phản bá những thông tin bịa đặt, xuyên tạc về quốc phòng, an ninh.

Điều này đòi hỏi phải tập trung vào đội ngũ nhà báo, nhà nghiên cứu, thông tin viên, tuyên truyền viên trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Đây là lực lượng đưa đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách về quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước đến với quần chúng nhanh và hiệu quả nhất, là những người trực tiếp góp phần đập tan thông tin và luận điệu xuyên tạc của kẻ thù. Do vậy, cần xây dựng lực lượng này là nòng cốt, xung kích, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ lý luận cao, có khả năng diễn đạt, luận chiến thuyết phục, có nhiệt huyết, dũng khí.

Đồng thời xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; quý trọng và hết lòng phục vụ nhân dân; có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần sẵn sàng chiến đấu và sức chiến đấu ngày càng cao; thường xuyên cảnh giác, kịp thời đập tan mọi âm mưu và hành động xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và an ninh quốc gia. Mỗi cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên cương vị công tác của mình cần không ngừng rèn luyện, tu dưỡng phẩm

chất đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, tăng cường khả năng tự bảo vệ mình trước tác động của “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Theo đó, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang phải luôn sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng; nêu cao tinh thần phong, gương mẫu trước Đảng, trước nhân dân; quyết tâm giữ mình trong sạch, không sa ngã trước những cám dỗ của các phần tử xấu, “lợi ích nhóm”, không để các thế lực thù địch lợi dụng, mua chuộc, lôi kéo, tác động, dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; luôn tận tụy với công việc, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

MỤC LỤC

Trang

<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Phân thứ nhất</i>	
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH	
	7
I- Nền tảng tư tưởng của Đảng	7
II- Các quan điểm sai trái, thù địch	10
III- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch	26
<i>Phân thứ hai</i>	
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRÊN MỘT SỐ LĨNH VỰC	
	60
I- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận	60

II. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực kinh tế	120
III. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực văn hóa	148
IV. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tôn giáo	180
V. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh	209

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THỊNH

Biên tập nội dung:	ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH
	ThS. VÕ THỊ TÚ OANH
Trình bày bìa:	LÊ HÀ LAN
Chế bản vi tính:	LÂM THỊ HƯƠNG
Sửa bản in:	ThS. NGUYỄN THỊ KHUY NGUYỄN SƠN LÂM
Đọc sách mẫu:	TÚ OANH

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn**

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

**Cục Tuyên huấn - Tổng cục Chính trị
Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự - Bộ Quốc phòng
* ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG
“PHI CHÍNH TRỊ HÓA” QUÂN ĐỘI TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

**PGS.TS.NGND. Nguyễn Bá Dương
* PHÒNG, CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”
Ở VIỆT NAM - MỆNH LỆNH CỦA CUỘC SỐNG**

**PGS.TS. Nguyễn Viết Thông (Chủ biên)
* ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”
Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**



SÁCH KHÔNG BÁN